

Mục Lục

1.	Một Số Nguyên Tắc của Lời Tiên Tri	4
2.	Nền Tảng Sáng Thế Ký	11
3.	Hình Ảnh Từ Hôn Nhân	18
4.	Các Dân Tộc – Phần 1	25
5.	Các Dân Tộc – Phần 2	32
6.	Hiểu Biết Về Cửa Lễ Dâng	39
7.	Nền Tảng của Lời Tiên Tri	46
8.	Trong Thi Thiên – Phần 1	53
9.	Trong Thi Thiên – Phần 2	60
10.	Những Người Chứng Kiến Hồi Kết	67
11.	Ru-tơ và Ê-xơ-tê	74
12.	Những Dấu Hiệu Báo Trước	81
13.	Hình Ảnh Của Thời Kỳ Cuối Cùng	88

Tác giả | Biên soạn
Shawn Boonstra

Biên dịch | Biện tập | Trình bày
Nguyễn Đăng Hưng – AI
ndhplus@gmail.com | (+1) 858-695-4819

Website: <https://codocphuclam.org/baihocsabat>

ĐƯỢC BẢO TRỢ BỞI MỤC VỤ MUỐI CỦA ĐẤT

Tiền Đề Cho Lời Tiên Tri



Trong Chiến tranh Vùng Vịnh lần thứ nhất (1991), một nhà văn và diễn giả Tin Lành nổi tiếng tin chắc rằng sách Khải huyền đã tiên đoán về cuộc xung đột này. Lập luận của ông dựa trên thực tế là một số trục thẳng trong chiến tranh trông giống như những con châu chấu được mô tả trong Khải huyền 9, “Ngôi sao ấy mở vực sâu không đáy ra, có một luồng khói dưới vực bay lên, như khói của lò lửa lớn; mặt trời và không-khí đều bị tối-tăm bởi luồng khói của vực. Từ luồng khói ấy, có những châu-chấu bay ra rải trên mặt đất; và có kẻ ban cho chúng nó quyền giống như bọ-cạp ở đất vậy” (*Khải huyền 9:2, 3*).

Đây không hẳn là cách tốt nhất để giải thích lời tiên tri trong Kinh Thánh, phải không? Tuy nhiên, những cách diễn giải như vậy khá phổ biến. Trên thực tế, trong nhiều thập kỷ qua, hàng loạt sách, bài báo, video và bây giờ là các trang web chuyên về lời tiên tri đã đưa ra nhiều dự đoán, bao gồm cả việc xác định thời điểm các sự kiện cuối cùng—thường tập trung vào các cuộc chiến hoặc biến động ở Trung Đông.

Và điều bất ngờ là, trong mọi trường hợp, những dự đoán này đều không thành hiện thực. Là những người Cơ Đốc Phục Lâm, chúng tôi có một cách tiếp cận khác, một cách tiếp cận tập trung vào Đấng Christ. Chúng tôi không còn đặt trọng tâm của lời tiên tri vào một địa điểm cụ thể ở Trung Đông và các cuộc xung đột quân sự diễn ra tại đó. Thay vào đó, chúng tôi nhìn nhận các lời tiên tri qua lăng kính của cuộc đại tranh đấu giữa Đấng Christ và Sa-tan—một cuộc chiến thuộc linh toàn cầu sẽ lên đến đỉnh điểm khi dân sự của Đức Chúa Trời, cả người Do Thái và dân ngoại (*xem Khải huyền 12:17, 14:12*), đối mặt với cơn khủng hoảng cuối cùng, xoay quanh việc thờ phượng Đấng Tạo Hóa (*xem Khải huyền 14:7*), trái ngược với việc thờ con thú và hình tượng của nó.

Một yếu tố quan trọng trong việc hiểu các lời tiên tri thời kỳ cuối cùng là sách Đa-ni-ên chương 2, không chỉ chứa bản phác thảo lịch sử của các lời tiên tri mà còn cung cấp chìa khóa giải mã ý nghĩa của chúng.

Đa-ni-ên 2 mô tả bốn đế chế thế giới—Ba-by-lôn, Mê-đi-Ba Tư, Hy Lạp và Rô-ma—sau đó Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc đời đời của Ngài: “Trong đời các vua này, Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy-diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân-tộc khác; song nó sẽ đánh tan và hủy-diệt hết các nước trước kia, mà mình thì đứng đời đời,” (Đa-ni-ên 2:44). Các lời tiên tri song song trong Đa-ni-ên 7 và 8 cũng có cùng một bản phác thảo cơ bản, mô tả sự trỗi dậy và suy tàn của các đế chế trần gian cho đến khi vương quốc của Đức Chúa Trời được thiết lập đời đời.

Trong Đa-ni-ên 7, thiên sứ giải nghĩa như sau: “Bốn con thú lớn đó là bốn vua sẽ dấy lên trên đất. Nhưng các thánh của Đấng Rất Cao sẽ nhận lấy nước, và được nước làm của mình đời đời, cho đến đời đời vô-cùng” (Đa-ni-ên 7:17, 18).

Bốn đế chế thế gian (Ba-by-lôn, Mê-đi-Ba Tư, Hy Lạp và Rô-ma) nối tiếp nhau trong dòng lịch sử cho đến khi, sau lần tái lâm thứ hai của Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc đời đời của Ngài.

Tất nhiên, chúng ta vẫn đang ở trong thời kỳ phân chia của Rô-ma, vương quốc thế gian thứ tư và cuối cùng trước khi Đấng Christ trở lại.

Với nền tảng lịch sử này làm cơ sở cho việc hiểu lời tiên tri, trong quý này, chúng ta sẽ nghiên cứu chủ đề về cách giải thích lời tiên tri trong Kinh Thánh, đặc biệt là những hình ảnh, câu chuyện, ẩn dụ và biểu tượng giúp mở khóa lẽ thật tiên tri và các sự kiện cuối cùng.

Chúng ta sẽ bắt đầu từ trình thuật về sự sáng tạo trong Sáng thế Ký—quan trọng không chỉ để hiểu lời tiên tri mà còn giúp lý giải những sự kiện tiếp theo, đặc biệt là thập tự giá và sự chết chuộc tội của Chúa Giê-su—đến tháp Ba-bên, đến hệ thống tế lễ trong đền thánh, các Thi thiên, thậm chí một số cuộc hôn nhân trong Cựu Ước. Trong tất cả những điều này, và còn nhiều hơn nữa, chúng ta có thể tìm thấy những hình ảnh, biểu tượng và ẩn dụ, khi được nghiên cứu với một tấm lòng cầu nguyện và tinh thần khiêm nhu, sẽ giúp lời tiên tri về thời kỳ cuối cùng—đặc biệt là trong sách Khải huyền—trở nên sống động.

Một quý chắc chắn là không đủ để nghiên cứu tất cả các câu chuyện và hình ảnh giúp giải mã lẽ thật tiên tri. Ai biết được—có lẽ chúng ta sẽ cần cả cõi đời đời để làm điều đó. Nhưng cho đến lúc đó, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ nghiên cứu những gì có thể.

Shawn Boonstra là diễn giả/giám đốc của tổ chức Voice of Prophecy. Các chương trình phát sóng và sách của ông đã truyền cảm hứng cho nhiều người trên toàn thế giới, và trong những năm qua, các sự kiện truyền giảng trực tiếp của ông đã được tổ chức trên mọi lục địa, ngoại trừ Nam Cực.

Một Số Nguyên Tắc của Lời Tiên Tri



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Giê-rê-mi 29:23, 24; Thi thiên 139:1–6; Đa-ni-ên 12:4; Khải huyền 22:10; 2 Ti-mô-thê 3:15–17; Hê-bơ-rơ 4:12.

Câu Gốc: “Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí-khôn mình biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự thương-xót, chánh-trực, và công-bình trên đất; vì ta ưa-thích những sự ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy” (Giê-rê-mi 9:24).

Cũng như hầu hết các vấn đề khác trong Kinh Thánh, các Cơ Đốc nhân có những quan điểm khác nhau về lời tiên tri. Điều này đôi khi khiến nhiều người cho rằng lời tiên tri trong Kinh Thánh chỉ là một sự lãng phí thời gian. Rốt cuộc, nếu ngay cả những người tin Chúa cũng tranh cãi về từng chi tiết nhỏ trong lời tiên tri, thì làm sao lời tiên tri có thể đáng tin cậy? Thật không may, nhiều tín hữu cũng dần nghĩ rằng một số sách trong Kinh Thánh, như sách Khải huyền, là quá khó hiểu. Thay vì nghiên cứu, họ tránh né chúng—đôi khi do sự khuyến khích của một mục sư có thiện chí nhưng cho rằng nghiên cứu lời tiên tri có thể gây ra nhiều rắc rối hơn là mang lại lợi ích.

Nhưng điều này không phải lúc nào cũng vậy. Trong suốt mười tám thế kỷ đầu tiên của lịch sử Hội Thánh, phần lớn tín hữu đều cảm thấy thoải mái với lời tiên tri Kinh Thánh, và đáng chú ý là có sự đồng thuận đáng kể về các thông điệp chính của những lời tiên tri đó. Đây chính là ý định của Đức Chúa Trời: “Hỡi anh em, tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta, khuyên anh em hãy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân-rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau” (1 Cô-rinh-tô 1:10).

Tuần này, chúng ta sẽ khám phá một số nguyên tắc giúp hiểu lời tiên tri một cách nhất quán và đáng tin cậy.

Ai Đọc, Hãy Hiểu

Hãy bước vào một nhà sách Cơ Đốc và lướt qua các tựa sách về lời tiên tri trong Kinh Thánh. Bạn sẽ nhanh chóng nhận ra có vô số quan điểm và cách giải thích khác nhau đến mức khiến người ta hoang mang và dễ dàng đi đến kết luận rằng không ai có thể thực sự hiểu được các sách như Khải huyền. Chẳng hạn, một tác giả tuyên bố rằng kẻ chống Đấng Christ chỉ là một ẩn dụ; một người khác nói rằng hắn vẫn còn chưa xuất hiện trong tương lai; trong khi một người khác lại khẳng định hắn là một hình bóng của điều gì đó hoặc ai đó vào thời Đế quốc La Mã ngoại giáo. Một nhà giảng đạo già từng nói: “Có lẽ Kinh Thánh giống như một cây vĩ cầm cũ—bạn có thể chơi bất kỳ giai điệu nào bạn muốn trên đó.”

Tuy nhiên, chính Kinh Thánh không bao giờ gợi ý điều đó. Ngược lại, Lời Chúa mời gọi chúng ta đọc và học, với niềm tin rằng Đức Chúa Trời không phán dạy cách vô ích, nhưng Ngài mong muốn chúng ta hiểu được lẽ thật qua Lời Ngài.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 24:15; Khải huyền 1:3; Ma-thi-ơ 11:29; và Giê-rê-mi 9:23, 24. Những câu Kinh Thánh này nói gì về ý định của Đức Chúa Trời trong việc bày tỏ chính Ngài cho con người?

Nhiều trường đại học cung cấp các khóa học mang tên “Kinh Thánh như Văn Học” hoặc các chủ đề tương tự. Đối với người tin Chúa, thật sững sốt khi phải ngồi nghe vô số bài giảng, chỉ để nhận ra rằng giáo sư đọc Kinh Thánh theo cách mà người ta đọc thần thoại ngoại giáo. Theo quan điểm của họ, có thể có một số “giá trị đạo đức” trong các câu chuyện, nhưng ai cũng có thể diễn giải chúng theo ý muốn của mình. Đối với những giáo sư này, ý tưởng rằng Kinh Thánh được Đức Chúa Trời soi dẫn là điều nực cười.

Vì vậy, họ đọc Kinh Thánh nhưng không nghe thấy tiếng Đức Chúa Trời phán dạy. Một số người khác lại đi đến những kết luận trái ngược hoàn toàn với thông điệp của Kinh Thánh. Nếu không đầu phục Chúa và không có tấm lòng cởi mở để tiếp nhận lẽ thật, người đọc Kinh Thánh sẽ không chỉ bỏ lỡ sứ điệp của Ngài mà còn hiểu sai về bản tính yêu thương và thánh khiết của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong các trang sách ấy. Điều này có thể xảy ra dễ dàng hơn nhiều so với những gì chúng ta tưởng, và đó là lý do tại sao chỉ đơn thuần đọc Kinh Thánh mà không có công cụ thích hợp, và quan trọng nhất là không có thái độ đúng đắn dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, có thể gây ra tác hại.

Có một người vốn không nổi tiếng là sùng đạo nhưng lại bị bắt gặp đang đọc Kinh Thánh. Khi được hỏi đang làm gì, ông trả lời: “Đang tìm kẻ hở. Đang tìm kẻ hở.” Tại sao đó lại là thái độ hoàn toàn sai lầm khi đọc Lời Đức Chúa Trời?

Đức Chúa Trời Muốn Chúng Ta Hiểu Ngài

Không có gì bức bối hơn khi bạn cần giao tiếp khẩn cấp, chẳng hạn như tại một phòng khám hoặc nhà thuốc ở một quốc gia xa lạ, nơi bạn chỉ biết rất ít về ngôn ngữ địa phương. Bạn biết điều mình cần nói, nhưng không có đủ vốn từ để diễn đạt.

Với Đức Chúa Trời, một vấn đề khác lại nảy sinh. Ngài phán: “Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường-lối ta cao hơn đường-lối các người, ý-tưởng ta cao hơn ý-tưởng các người cũng bấy nhiêu” (*Ê-sai 55:9*). Vấn đề không phải là Đức Chúa Trời không có đủ từ ngữ để truyền đạt cho chúng ta, mà là chúng ta không có đủ khả năng ngôn ngữ hay trí tuệ để hiểu trọn vẹn Ngài.

Hãy đọc các phân đoạn sau và suy ngẫm về sự hiểu biết của Đức Chúa Trời so với sự hiểu biết của con người:

Thi thiên 139:1–6 _____

Thi thiên 147:5 _____

Rô-ma 11:33 _____

1 Giăng 3:20 _____

Sự thật là chúng ta sẽ không bao giờ hiểu hết tâm trí của Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng vô hạn và toàn tri. Xét cho cùng, chúng ta thậm chí còn không thể hiểu hết mọi điều về công trình sáng tạo; vậy làm sao chúng ta có thể hiểu trọn vẹn Đấng Tạo Hóa? Điều đó là không thể.

Tuy nhiên, dù chúng ta không thể hiểu tất cả, nhưng chúng ta có thể hiểu điều cần thiết cho sự cứu rỗi của mình. (*Xem 2 Ti-mô-thê 3:14, 15*). Khi các sứ đồ giảng giải Phúc Âm, họ thường trích dẫn lời tiên tri đã được ứng nghiệm, từ đó chúng ta có thể suy ra rằng một trong những mục đích chính của lời tiên tri là để bày tỏ kế hoạch cứu rỗi. Cuối cùng, lời tiên tri trong Kinh Thánh, theo cách này hay cách khác, phải dẫn chúng ta đến với Chúa Giê-su và lời hứa về sự cứu rỗi mà Ngài dành cho toàn nhân loại.

Xét cho cùng, chính Chúa—Đấng đã tạo dựng muôn vật (*Cô-lô-se 1:16, Giăng 1:1–3*)—đã xuống thế gian này và hy sinh chính mình trên thập tự giá vì tội lỗi của mọi người, kể cả những kẻ tội lỗi nhất. Đó là tình yêu vô biên của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Khi đã làm tất cả những điều ấy, chắc chắn Chúa muốn mọi người—kể cả những kẻ hư mất—biết về sự cứu rỗi trong Ngài. Và lời tiên tri có thể giúp thực hiện điều đó.

Mặc dù có rất nhiều điều chúng ta không biết, tại sao điều quan trọng là phải tập trung vào những gì chúng ta đã biết và sống theo điều đó, thay vì bận tâm quá mức về những điều chưa biết?

Đa-ni-ên—Hãy Niêm Phong Lời Này

Hãy đọc Đa-ni-ên 12:4. Đức Chúa Trời muốn nói gì với Đa-ni-ên trong phân đoạn này? (Hãy so sánh với Khải huyền 22:10.)

Không hiếm khi chúng ta nghe các nhà giảng đạo sử dụng Đa-ni-ên 12:4 để dự đoán sự gia tăng tri thức khoa học và công nghệ trước khi Đấng Christ tái lâm. Nhiều người cũng dùng câu này để mô tả sự phát triển nhanh chóng của giao thông trong thế kỷ qua. Ngay cả nhiều tài liệu của chúng ta cũng theo cách giải thích này. Tuy nhiên, ý nghĩa của câu Kinh Thánh này có thể còn sâu xa hơn.

Hãy đọc lại phân đoạn này. Thiên sứ truyền bảo Đa-ni-ên: “hãy đóng lại những lời này, và hãy đóng ấn sách này.” Điều được đề cập ở đây chính là sách Đa-ni-ên. Do đó, liệu “sự học-thức sẽ được thêm lên” vào thời cuối cùng có thể liên quan đến sự hiểu biết về chính sách Đa-ni-ên không?

Điều này khiến sách Đa-ni-ên khác với sách Khải huyền, vì Giảng được bảo rằng đừng niêm phong sách của mình (*Khải huyền 22:10*). Sách Khải huyền được viết để có thể được hiểu ngay từ đầu, “vì thì-giờ đã gần đến.” Trong khi đó, sách Đa-ni-ên sẽ chỉ được hiểu rõ ràng hơn vào một thời điểm xa trong tương lai.

Qua nhiều thế kỷ, nhiều nhà tư tưởng Cơ Đốc đã cố gắng giải thích sách Đa-ni-ên, và một số đã đạt được những bước tiến quan trọng. Tuy nhiên, sự hiểu biết về sách Đa-ni-ên thực sự gia tăng nhanh chóng sau khi lời tiên tri 1.260 năm kết thúc vào năm 1798, khi nhiều nhà giải kinh trên khắp thế giới bắt đầu nhận ra rằng một sự kiện trọng đại sẽ xảy ra vào khoảng năm 1843. Trong số đó, nhân vật nổi bật nhất là William Miller, người đã khởi xướng Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm vào thế kỷ 19, đặt nền móng cho sự hình thành của Hội Thánh “còn sót lại” và sự hiểu biết rõ ràng về sứ điệp ba thiên sứ.

Sự ra đời của phong trào toàn cầu của chúng ta chính là sự ứng nghiệm lời tiên tri của Đa-ni-ên rằng “sự học-thức sẽ được thêm lên” vào “thời kỳ cuối cùng.”

Ngược lại, và không xét đoán đến sự cứu rỗi của bất kỳ ai, hãy suy ngẫm về “bóng tối” mà phần lớn thế giới Cơ Đốc vẫn đang ở trong đó. Một điều căn bản như ngày Sa-bát thứ Bảy, đã được thiết lập từ thời Ê-đen, lại bị bỏ qua, thậm chí bị gạt bỏ để thay thế bằng ngày Chủ Nhật—một ngày có nguồn gốc từ ngoại giáo La Mã. Hoặc hãy nghĩ về sự hiểu lầm về cái chết, khi phần lớn Cơ Đốc nhân tin vào một quan niệm ngoại giáo rằng linh hồn người chết lập tức bước vào một trạng thái tồn tại khác—đối với một số người, điều này có nghĩa là bị đày xuống hỏa ngục đời đời.

Ngược lại, chúng ta nên biết ơn—và khiêm nhường—trước sự hiểu biết mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta về lẽ thật.

Nghiên Cứu Lời Chúa

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm chịu ơn William Miller rất nhiều trong sự hiểu biết về lời tiên tri trong Kinh Thánh. Dù cách hiểu của ông về một số phân đoạn quan trọng (chẳng hạn như Đa-ni-ên 8:14) chưa hoàn hảo, nhưng phương pháp nghiên cứu của ông vẫn rất quan trọng, vì nó đã mở đường cho sự ra đời của phong trào Hội Thánh “còn sót lại” trong thời kỳ cuối cùng.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 5:18, 2 Ti-mô-thê 3:15-17, và Lu-ca 24:27. Những câu Kinh Thánh này dạy chúng ta điều gì về cách tiếp cận lời tiên tri?

Việc nghiên cứu Kinh Thánh có nhiều điểm tương đồng với việc ghép một bức tranh xếp hình khổng lồ. Nếu bạn chỉ có hai hoặc ba mảnh ghép, rất khó để hình dung toàn bộ bức tranh. Có thể bạn thấy một con ngựa trên một vài mảnh ghép và kết luận rằng bức tranh là về những con ngựa. Nhưng khi ghép thêm một số mảnh khác, bạn thấy một con gà và một con bò, rồi khi ghép được hàng trăm mảnh, bạn mới nhận ra rằng bức tranh mô tả một phong cảnh gồm một thành phố, một trang trại và dãy núi ở phía xa.

Một trong những sai lầm phổ biến nhất khi nghiên cứu Kinh Thánh là xem Kinh Thánh như một bộ sưu tập rời rạc của các câu châm ngôn, sử dụng chúng để giải quyết từng tình huống riêng lẻ mà không xem xét toàn bộ bức tranh. Nhiều người dựa vào những bảng hướng dẫn đơn giản ở đầu các bản Kinh Thánh để tìm những câu hữu ích về các chủ đề khác nhau và cho rằng như vậy là đủ để hiểu toàn bộ lời dạy của Kinh Thánh.

Thật không may, nhiều người cũng áp dụng cách tiếp cận này đối với lời tiên tri, trích dẫn một câu đơn lẻ ra khỏi ngữ cảnh và liên kết nó với các sự kiện thời sự, thay vì so sánh với phần còn lại của Kinh Thánh. Điều này dẫn đến việc nhiều sách về lời tiên tri được xuất bản, nhưng sau vài năm lại cần phải chỉnh sửa vì những tiên đoán trong đó không thành sự thật.

Đó là lý do tại sao việc không chỉ chọn lọc một số câu riêng lẻ mà phải nghiên cứu toàn bộ Kinh Thánh về một chủ đề cụ thể là rất quan trọng. Cũng cần xem xét ngữ cảnh của những câu đó để tránh việc diễn giải sai lệch.

Bạn đã từng gặp những người chỉ sử dụng một vài câu Kinh Thánh chọn lọc để bảo vệ quan điểm của họ về trạng thái của người chết hay về ngày Sa-bát chưa? Cách tốt nhất để phản ứng với họ là gì?

Ẩn Dụ hay Hiểu Theo Nghĩa Đen?

Một trong những vấn đề quan trọng nhất đối với những người nghiên cứu lời tiên tri là xác định khi nào một câu Kinh Thánh nên được hiểu theo nghĩa đen và khi nào nên hiểu theo nghĩa bóng. Làm thế nào để biết được tác giả đang sử dụng ngôn ngữ biểu tượng, và làm thế nào để hiểu đúng ý nghĩa của những biểu tượng đó?

Cách đúng đắn để làm điều này là xem xét cách biểu tượng đó được sử dụng xuyên suốt Kinh Thánh, thay vì dựa vào cách nó được sử dụng trong bối cảnh hiện đại. Ví dụ, một số người cho rằng con gấu trong Đa-ni-ên 7 đại diện cho nước Nga, vì biểu tượng con gấu thường được liên hệ với Nga ngày nay. Tuy nhiên, đây không phải là một cách giải nghĩa đáng tin cậy.

Hãy tra cứu các đoạn Kinh Thánh sau đây và xem xét biểu tượng tiên tri chung trong từng trường hợp, cũng như cách Kinh Thánh tự giải thích ý nghĩa của chúng:

Đa-ni-ên 7:7, Đa-ni-ên 8:3, Đa-ni-ên 7:24

Khải huyền 1:16, Ê-phê-sô 6:17, Hê-bơ-rơ 4:12

Khải huyền 12:1; Khải huyền 21:2; Ê-phê-sô 5:31–32; Giê-rê-mi 6:2

Khi áp dụng nguyên tắc đơn giản rằng Kinh Thánh phải tự giải nghĩa, hầu hết những bí ẩn về biểu tượng tiên tri sẽ trở nên rõ ràng. Ví dụ:

- Sừng có thể tượng trưng cho một quyền lực chính trị hoặc một quốc gia.
- Gươm có thể tượng trưng cho Lời của Đức Chúa Trời.
- Một người phụ nữ có thể tượng trưng cho Hội Thánh.

Như vậy, chúng ta thấy rằng Kinh Thánh có thể tự giải thích một cách rõ ràng.

Tuy nhiên, vẫn còn một câu hỏi: tại sao Đức Chúa Trời lại chọn cách truyền đạt bằng biểu tượng thay vì nói thẳng? Tại sao, chẳng hạn, sứ đồ Phi-e-rơ lại gọi thành Rô-ma là Ba-by-lôn một cách ẩn ý trong 1 Phi-e-rơ 5:13?

Có thể có nhiều lý do khiến Đức Chúa Trời chọn cách giao tiếp bằng biểu tượng trong lời tiên tri. Đối với Hội Thánh Tân Ước, nếu sách Khải huyền đã gọi thẳng Rô-ma là kẻ gây ra quá nhiều điều ác, thì sự bắt bớ Hội Thánh khi ấy có thể còn tồi tệ hơn nữa. Dù lý do là gì, chúng ta có thể tin cậy rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta hiểu những biểu tượng ấy.

Ngay cả khi một số biểu tượng và lời tiên tri vẫn còn là bí ẩn, làm thế nào việc tập trung vào những điều chúng ta đã hiểu có thể củng cố đức tin của chúng ta?

Suy Ngẫm Thêm:

“Các mục sử và tín hữu tuyên bố rằng những lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên và Khải huyền là những bí ẩn không thể hiểu được. Nhưng Đấng Christ đã chỉ dẫn các môn đồ của Ngài đến lời của tiên tri Đa-ni-ên về những sự kiện sẽ xảy ra trong thời đại của họ và phán: ‘ai đọc phải để ý’ (*Ma-thi-ơ 24:15*). Và lời khẳng định rằng sách Khải huyền là một bí ẩn không thể hiểu được đã bị phủ nhận bởi chính tiêu đề của sách: ‘Sự mặc-thị của Đức Chúa Jêsus-Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đang đem tỏ ra cùng tôi-tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến,... Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên-tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì-giờ đã gần rồi’ (*Khải huyền 1:1-3*)...”

“Dựa trên lời chứng của sự cảm thúc, làm sao con người có thể dám dạy rằng sách Khải huyền là một bí ẩn vượt quá sự hiểu biết của con người? Đây là một bí ẩn đã được bày tỏ, một cuốn sách đã được mở ra. Việc nghiên cứu sách Khải huyền hướng tâm trí đến những lời tiên tri của Đa-ni-ên, và cả hai đều mang đến những giáo huấn quan trọng nhất, được Đức Chúa Trời ban cho con người về những sự kiện sẽ xảy ra vào thời kỳ cuối cùng của lịch sử thế giới.

“Giăng đã được cho thấy những cảnh tượng có ý nghĩa sâu sắc và đầy kịch tính về kinh nghiệm của Hội Thánh. Ông đã thấy vị trí, những nguy hiểm, những cuộc xung đột, và sự giải cứu cuối cùng của dân sự Đức Chúa Trời. Ông ghi lại những thông điệp sau cùng, nhằm hoàn tất mùa gặt trên đất, hoặc là tập hợp thành bó lúa trong kho trời, hoặc là bó củi cho ngọn lửa hủy diệt. Những chủ đề có tầm quan trọng lớn đã được bày tỏ cho ông, đặc biệt là dành cho Hội Thánh sau cùng, để những ai từ bỏ sự sai lầm để đi theo lẽ thật có thể được hướng dẫn về những hiểm họa và thử thách trước mắt. Không ai cần phải ở trong bóng tối về những điều sắp xảy đến trên đất này.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 341, 342.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Việc nghiên cứu lời tiên tri có thể làm tăng đức tin của bạn như thế nào? Những lời tiên tri nào—được viết cách đây hàng ngàn năm về những sự kiện sẽ xảy ra hàng trăm hoặc thậm chí hàng ngàn năm sau—đã giúp bạn củng cố niềm tin vào Kinh Thánh và đặc biệt là vào Đức Chúa Trời, Đấng đã cảm thúc nó? Ví dụ: Đa-ni-ên 2 cho chúng ta những lý do đầy quyền năng và hợp lý để tin cậy rằng không chỉ Đức Chúa Trời thực sự hiện hữu mà Ngài cũng biết trước tương lai.
2. Làm thế nào để chúng ta có thể bảo vệ chính mình khỏi những cách giải nghĩa tiên tri mang tính suy đoán hoặc sai lệch? Đôi khi, những cách giải nghĩa này có thể đến từ chính những người trong Hội Thánh của chúng ta. Tại sao điều quan trọng là chúng ta phải cẩn trọng và làm theo lời dạy của 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:21, “Hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy”?

Nền Tảng Sáng Thế Ký



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Ê-sai 40:7–8; Sáng thế Ký 22:1–13; Giăng 3:16; Khải huyền 5:5–10; 1 Cô-rinh-tô 15:15–19; Khải huyền 12:1–9.

Câu Gốc: “Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi” (Giăng 1:29).

Một trong những vấn đề chính với các cách giải thích hiện đại về lời tiên tri trong Kinh Thánh, đặc biệt là sách Khải huyền, là họ không nhận ra cội nguồn cổ xưa của sách này. Tác giả Khải huyền giả định rằng độc giả đã quen thuộc với Cựu Ước và sử dụng các khái niệm mà người đọc thời đó sẽ hiểu rõ. Trong khi việc tìm kiếm các đoạn Kinh Thánh tương đồng trên khắp Kinh Thánh để so sánh với Khải huyền có thể hữu ích, thì có một số đoạn nền tảng nhất định giúp hiểu rõ sách này hơn những đoạn khác.

Sách Sáng thế Ký đóng vai trò rất quan trọng trong việc giải thích Khải huyền. Nó mô tả cách thế giới chúng ta rơi vào tình trạng hỗn loạn tội lỗi. Gần như mọi khái niệm chính trong Khải huyền đều xuất hiện ở một mức độ nào đó trong những chương mở đầu của Sáng thế Ký.

Tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu một số khái niệm quan trọng làm nền tảng cho sách Khải huyền. Khi hiểu được các nền tảng cổ xưa này, chúng ta có thể thấy vô số sắc thái trong lời tiên tri, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản chất của con người, của Đức Chúa Trời, và cuộc chiến vũ trụ đang diễn ra—bao gồm cả cuộc chiến trong đời sống cá nhân của chúng ta.

Nguyên tắc “Lần Đầu Tiên Được Nhắc Đến”

Hầu hết các chương trình học thuật đều bắt đầu với một khóa học tổng quan (thường được đánh số “101”), một khóa học bao quát các nguyên tắc cơ bản, làm nền tảng cho việc nghiên cứu sâu hơn về chủ đề đó. Tương tự như vậy, khi đọc toàn bộ Kinh Thánh, chúng ta nhanh chóng nhận ra rằng Đức Chúa Trời cũng cung cấp một khóa học tổng quan trong sách Sáng thế Ký, nơi Ngài giới thiệu những ý tưởng sẽ được trình bày chi tiết hơn trong phần còn lại của Kinh Thánh.

Nhìn chung, khi một khái niệm hoặc biểu tượng lần đầu tiên được nhắc đến trong Kinh Thánh—đặc biệt là trong những chương mở đầu của sách Sáng thế Ký—chúng ta sẽ thấy rằng nó thiết lập một sự hiểu biết tổng quát về khái niệm đó, giúp chúng ta nắm bắt cách mà nó được sử dụng trong các phần sau của Kinh Thánh.

Một số học giả Kinh Thánh gọi đây là “luật của lần đầu tiên được nhắc đến,” nhưng thuật ngữ chính xác hơn nên là một nguyên tắc (hoặc một khuôn mẫu) hơn là một luật, bởi vì nguyên tắc này không phải lúc nào cũng tuyệt đối, và có nhiều trường hợp ngoại lệ. Mô hình dường như xuất hiện trong cả nghiên cứu Kinh Thánh nói chung và trong các lời tiên tri là Đức Chúa Trời dần dần mạc khải lẽ thật cho con dân Ngài theo thời gian, bắt đầu với một khái niệm cơ bản, sau đó mở rộng nó nhiều lần qua nhiều năm, thậm chí qua nhiều thế kỷ.

Hãy đọc Ê-sai 40:7–8; Ma-la-chi 3:6; và Hê-bơ-rơ 13:8. Bạn có thể rút ra nguyên tắc nào từ những câu Kinh Thánh này để giúp bạn có nền tảng vững chắc trong việc nghiên cứu lời tiên tri?

Thế giới hiện đại ngày nay thường bàn luận về “tính thật” hơn là “lẽ thật/chân lý” bởi vì nhiều người cho rằng “lẽ thật” là điều có thể thay đổi theo thời gian. Hoặc, trong một số trường hợp, ngay cả khái niệm về “lẽ thật” cũng bị nghi ngờ.

Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời thiết lập lẽ thật, Ngài không thay đổi ý định của Ngài. Một khi Ngài bắt đầu dạy dỗ con dân Ngài về lẽ thật, chúng ta có thể tin chắc rằng sự lặp lại của cùng một nguyên tắc hoặc chủ đề trong Kinh Thánh không làm thay đổi ý nghĩa của nó, mà trái lại, còn bày tỏ thêm ánh sáng về ý nghĩa đó. Do đó, khi nghiên cứu lời tiên tri, điều hợp lý là chúng ta nên phát triển sự hiểu biết vững chắc về sách Sáng thế Ký, nơi trình bày nhiều khái niệm quan trọng lần đầu tiên, và mang theo sự hiểu biết nền tảng này khi khám phá phần còn lại của Kinh Thánh.

Tại sao điều quan trọng là chúng ta không để cho bất kỳ ai hoặc bất kỳ điều gì, dù có vẻ hợp lý hay thuyết phục đến đâu, làm suy yếu đức tin của chúng ta vào Kinh Thánh và những lẽ thật không thể sai lầm mà Kinh Thánh dạy? Những cách tinh vi nào có thể dẫn đến sự suy yếu này?

Hiểu Được Tình Yêu Của Đức Chúa Trời

Khi thừa hưởng bản chất tội lỗi, nhận thức của chúng ta về vũ trụ đã bị méo mó bởi khuynh hướng vị kỷ và kiêu ngạo của chính mình. Chúng ta nhìn thế giới từ quan điểm hạn chế của con người thay vì từ cái nhìn toàn tri của Đức Chúa Trời (điều này là hiển nhiên). Có lẽ không có khái niệm nào bị bóp méo bởi nhân loại tội lỗi nhiều hơn khái niệm về “tình yêu.” Văn hóa phổ biến thường quảng bá một quan niệm về tình yêu tập trung vào việc thỏa mãn bản thân hơn là quan tâm đến người khác. Cách tiếp cận mang tính vị kỷ này khiến chúng ta khó hiểu được cách Đức Chúa Trời nhìn nhận tình yêu.

Hiểu được bản chất của tình yêu là một chìa khóa quan trọng để hiểu lời tiên tri trong Kinh Thánh. Một trong những chủ đề trọng tâm trong cuộc đại tranh đấu chính là sự hiểu lầm nghiêm trọng về bản tính của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, Ellen G. White kết luận tác phẩm *Thiện Ác Đấu Tranh* bằng lời lẽ sau: “Cả vũ trụ đều tinh sạch. Một nhịp đập của sự hòa hợp và vui mừng lan tỏa khắp cõi sáng tạo bao la. Từ Đấng đã tạo dựng muôn loài, sự sống, ánh sáng, và niềm vui tuôn chảy khắp cõi không gian vô tận. Từ hạt nguyên tử nhỏ nhất đến thế giới vĩ đại nhất, muôn vật, từ hữu tri đến vô tri, trong vẻ đẹp trọn vẹn và niềm vui trọn hảo, đều tuyên xưng rằng Đức Chúa Trời là tình yêu.”—Trang 678.

Hãy đọc Sáng thế Ký 22:1–13. Lần đầu tiên từ “tình yêu” xuất hiện trong Kinh Thánh là ở Sáng thế Ký 22:2. Câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về bản chất tình yêu của Đức Chúa Trời?

Đôi khi, ngoài việc tìm kiếm sự xuất hiện đầu tiên của một khái niệm trong toàn bộ Kinh Thánh, chúng ta cũng có thể xem xét lần đầu tiên khái niệm đó xuất hiện trong từng sách riêng lẻ—đặc biệt là trong các sách Phúc Âm. Trong Ma-thi-ơ 3:17, Mác 1:11, Lu-ca 3:22, và Giăng 3:16, chúng ta thấy từ “tình yêu” lần đầu tiên được nhắc đến trong mỗi sách Phúc Âm.

Ví dụ, lần đầu tiên từ “tình yêu” xuất hiện trong sách Giăng (*Giăng 3:16*) mang ý nghĩa đặc biệt sâu sắc: câu này dường như gợi nhắc đến câu chuyện của Y-sác trên bàn thờ hiến tế. Đức tin của Áp-ra-ham nơi Đức Chúa Trời mạnh mẽ đến mức ông tin rằng Đức Chúa Trời có thể khiến con trai mình sống lại nếu ông thực sự dâng Y-sác làm của lễ (*Hê-bơ-rơ 11:19*). Câu chuyện này chính là hình bóng về tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại. Ngài yêu chúng ta đến mức “ban Con Một của Ngài” (*xem Sáng thế Ký 22:2, 12, 16*)—và sau đó, khiến Ngài từ cõi chết sống lại. Nhờ đó, chúng ta được mặc khải về một tình yêu mang tính hy sinh, tình yêu vô điều kiện mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta.

Làm thế nào để chúng ta có thể bắt đầu thể hiện tình yêu hy sinh này đối với người khác? Tại sao đối với hầu hết chúng ta, loại tình yêu này không phải là điều tự nhiên?

Câu Hỏi Của Y-sác: Chiên Con Ở Đâu?

Lần đầu tiên từ *seh* (tiếng Hê-bơ-rơ: chiên con) xuất hiện trong Kinh Thánh cũng chính là trong câu chuyện lần đầu tiên đề cập đến tình yêu: Sáng thế Ký 22. Chiên con, dĩ nhiên, là một trong những biểu tượng xuyên suốt và quan trọng nhất trong sách Khải huyền, nơi Chúa Giê-su được gọi là “Chiên Con” hơn 20 lần. Trong một trong những cảnh tượng hùng vĩ nhất của Khải huyền—khi Giăng được dẫn vào ngai của Đức Chúa Trời trong các chương bốn và năm—Chiên Con đóng vai trò trung tâm.

Đọc Sáng thế Ký 22:7, 8; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:3–13; và Khải huyền 5:5–10. Câu chuyện về việc Y-sác suýt bị dâng làm của lễ giúp chúng ta hiểu biểu tượng của chiên con như thế nào? Câu chuyện này liên hệ ra sao với những gì Giăng thấy trong Khải huyền 5?

Lần đầu tiên từ *seh* (chiên con) được nhắc đến trong Kinh Thánh chính là trong câu hỏi của Y-sác: “Chiên con đâu?” (*Sáng thế Ký 22:7*). Điều thú vị là phần còn lại của Kinh Thánh trả lời câu hỏi này một cách chi tiết. 38 sách còn lại của Cựu Ước dẫn dắt độc giả trên một hành trình trong đó câu hỏi của Y-sác được giải đáp từng bước, từ các nghi thức Lễ Vượt Qua cho đến công việc chăn chiên của Đa-vít và hơn thế nữa. Cả câu chuyện được điểm xuyết bởi vô số lời tiên tri về Đấng Mê-si, dự báo câu trả lời cho câu hỏi của Y-sác. Và rồi trong Tân Ước, câu hỏi được giải đáp khi Chúa Giê-su xuất hiện trong xác thịt, thi hành chức vụ giữa dân Ngài, và cuối cùng hy sinh sự sống trên thập tự giá.

Trong khi đó, hãy xem lần đầu tiên từ “Chiên Con” xuất hiện trong Phúc Âm Giăng, ở Giăng 1:29–34. Có vẻ như Giăng Báp-tít đang đích thân trả lời câu hỏi của Y-sác, và bối cảnh của sự kiện này không thể thích hợp hơn. Những tội nhân đang ăn năn và bước xuống nước báp-têm, tượng trưng cho sự chết đi của con người cũ và khởi đầu một đời sống mới. Chính trong bối cảnh đó, Chúa Giê-su, Chiên Con của Đức Chúa Trời, xuất hiện, và theo tường thuật của Ma-thi-ơ, trời mở ra để tuyên bố Ngài: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng” (*Ma-thi-ơ 3:17*). Hãy lưu ý cách mà một tiếng từ thiên đàng, chính Thiên Sứ của Đức Giê-hô-va, cũng đã công bố giải pháp cho tình thế của Áp-ra-ham và Y-sác (*Sáng thế Ký 22:11–14*).

Khi gắn kết tất cả các chi tiết lại với nhau, chúng ta thấy rõ rằng Chúa Giê-su, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng Thế Chỗ cho chúng ta. Sự thật này soi sáng ý nghĩa của hình ảnh Chiên Con bị giết trong Khải tượng của Giăng.

Tại sao hiểu biết rằng Chúa Giê-su là Đấng Thế Chỗ cho chúng ta lại là nền tảng cốt yếu của sự cứu rỗi? Nếu không có Ngài làm Đấng Thế Chỗ, đặc biệt là trong ngày phán xét, chúng ta còn có hy vọng gì?

Đối Diện Với Sự Chết

Có lẽ khía cạnh tàn nhẫn nhất của việc sống trong một thế giới tách rời khỏi Đấng Tạo Hóa chính là thực tế rằng sự chết luôn rình rập trong bóng tối cuộc đời mỗi người, sẵn sàng ập đến bất cứ lúc nào. Sự chết chính là “tiên công của tội lỗi,” là hậu quả mà nhân loại phải gánh chịu vì đã tách rời khỏi Nguồn Sống duy nhất trong vũ trụ: Đức Chúa Trời. Vì vậy, sự chết đóng một vai trò quan trọng trong các lời tiên tri Kinh Thánh—cả về thực tế của nó và, quan trọng hơn hết, về giải pháp cho nó, điều chỉ có thể tìm thấy trong Chúa Giê-su, qua sự chết và sự sống lại của Ngài.

Cả lần đầu tiên Kinh Thánh nhắc đến sự chết lẫn lần đầu tiên sự chết thực sự xảy ra đều đem đến cho chúng ta ánh sáng quan trọng về chủ đề lớn lao này trong tiên tri Kinh Thánh. Những điều này giúp chúng ta hiểu được mức độ nghiêm trọng của vấn đề tội lỗi và trang bị cho chúng ta những công cụ quan trọng để hiểu về giải pháp của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại.

Đọc Sáng thế Ký 2:15–17; Sáng thế Ký 4:8–15; 1 Cô-rinh-tô 15:15–19; và Khải huyền 1:18. Những phân đoạn này—bao gồm lần đầu tiên sự chết được nhắc đến và lần đầu tiên nó xảy ra—nói gì với chúng ta về lý do con người phải chết, cách Đức Chúa Trời nhìn nhận sự chết, và giải pháp của Ngài cho vấn đề này là gì?

Chúng ta thường nói rằng “sự chết chỉ là một phần của cuộc sống.” Đó là một lời dối trá. Sự chết là đối nghịch với sự sống, là sự đảo ngược và phá hủy sự sống; nó là một kẻ xâm nhập xa lạ, vốn không bao giờ được định sẵn là một phần của trải nghiệm con người. Mặc dù chúng ta đã quen với sự chết, nhưng lòng chúng ta vẫn phản kháng mãnh liệt khi đối diện với nó, như thể nhân loại vẫn nhận thức sâu sắc rằng có điều gì đó hoàn toàn sai trái với sự chết. Dù đau đớn đến đâu, vẫn có những cái chết gây ra nỗi đau lớn hơn những cái chết khác, chẳng hạn như cái chết của một đứa trẻ. Thông thường, chúng ta mong đợi rằng cha mẹ sẽ qua đời trước con cái của họ, và chúng ta chấp nhận điều đó như một trật tự bình thường.

Tuy nhiên, cái chết đầu tiên được ghi lại trong Kinh Thánh lại đi ngược lại quy luật thông thường này. Trước khi A-đam và Ê-va kinh nghiệm sự chết cho chính mình, họ đã phải chứng kiến bi kịch của sự chết khi con trai công bình của họ bị giết bởi chính người anh em bất chính của mình. Đó là một cái chết đầy bất công.

Hãy suy ngẫm về Chúa Giê-su, Đấng Công Chính bị giết bởi những kẻ bất chính, giống như A-bên. Cái chết nào có thể bất công hơn cái chết của Đấng Christ? Có những điểm tương đồng nào giữa cái chết của A-bên và cái chết của Đấng Christ trên thập tự giá? Cách mà A-bên qua đời có thể giúp chúng ta hiểu tại sao Chúa Giê-su có “chìa khóa của Âm phủ [mồ mả] và sự chết” như thế nào? Và Đức Chúa Trời đang ban cho chúng ta điều gì trong Ngài?

Nếu vấn đề sự chết không được giải quyết, thì cuộc sống của chúng ta cuối cùng sẽ trở nên vô nghĩa, trống rỗng và vô vọng ra sao? Sự thật này dạy chúng ta phải biết ơn như thế nào về những gì Chúa Giê-su đã làm cho chúng ta?

Con Rắn

Vấn đề thờ phượng là một chủ đề trọng tâm trong sách Khải huyền. Kẻ đứng sau và thúc đẩy các hệ thống thờ phượng sai lạc được xác định là “con rồng” (*Khải huyền* 13:2–4), và hình ảnh con rắn được dùng để mô tả chê-ru-bin sa ngã này không phải là ngẫu nhiên. Nó rõ ràng hướng chúng ta quay lại Vườn Ê-đen, nơi một con rắn đã bước vào thiên đàng và lừa dối A-đam và Ê-va để họ đi theo nó trong sự phản nghịch chống lại Đấng Tạo Hóa.

Hãy so sánh Sáng thế Ký 3:1–5 với Khải huyền 12:1–9. Những chủ đề chung nào xuất hiện trong cả hai đoạn Kinh Thánh này? Những chi tiết về con rắn trong Sáng thế Ký giúp chúng ta hiểu thêm về những vấn đề đã dẫn đến cuộc chiến trên trời trong Khải huyền như thế nào?

Có hai lần trong Kinh Thánh mô tả việc Sa-tan lừa dối cả thế gian. Lần thứ nhất diễn ra trong Sáng thế Ký, khi chỉ mới có hai con người tồn tại; và lần thứ hai được đề cập trong Khải huyền 12 và 13, nơi Sa-tan được xác định là kẻ “dỗ-dành cả thiên-hạ” (*Khải huyền* 12:9) và là kẻ đã trao quyền cho con thú từ biển, khiến “cả thế gian” kinh ngạc và theo nó (*Khải huyền* 13:2, 3). Một trong những chủ đề cốt lõi trong tiên tri Kinh Thánh là bản chất không thay đổi của cuộc đại tranh chấp (Thiện Ác Đầu Tranh). Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi trong bản tính và lời phán của Ngài, và tham vọng của ma quỷ cũng không hề đổi thay.

Thật may mắn, bởi vì bản chất của cuộc đại tranh chấp không thay đổi, và vì chúng ta có những điểm tham chiếu rõ ràng trong Kinh Thánh tiên tri, nên các tín hữu có thể nhận diện được các khuynh hướng sai lạc và nhận ra đâu là những cạm bẫy thuộc linh. Đức Chúa Trời luôn là Đấng Ngài vốn có, và điều này cũng đúng với ma quỷ. Dù Sa-tan có khoác lên mình hàng ngàn vỏ bọc khác nhau, nhưng hàng thiên niên kỷ của lịch sử nhân loại sa ngã, kết hợp với bức tranh tiên tri trong Khải huyền, cho thấy nó không bao giờ từ bỏ chiến lược mà nó đã sử dụng từ Ê-đen. Đức Chúa Trời đã hứa ban sự khôn ngoan và sự phân biệt (*Gia-cơ* 1:5), và khi được trang bị với sự chắc chắn của Kinh Thánh, chúng ta không cần phải mắc bẫy những lời dối trá của ma quỷ. Đáng tiếc thay, nhiều người đã sập bẫy của nó, và đa số nhân loại cũng sẽ như vậy.

Hãy suy ngẫm về sự thay đổi của văn hóa theo thời gian. Các tiêu chuẩn xã hội thay đổi; những điều từng được chấp nhận trở thành không thể chấp nhận, và ngược lại. Vì những vấn đề cốt lõi và những tác nhân trong cuộc đại tranh chấp không thay đổi, thì một Cơ Đốc nhân nên cân nhắc điều gì khi đánh giá bối cảnh văn hóa đang thay đổi? Chẳng hạn, những lời dối trá ban đầu mà ma quỷ đã nói—“Hai người chẳng chết đâu” và “sẽ như Đức Chúa Trời”—đang xuất hiện ở đâu trong nền văn hóa của bạn ngày nay?

Suy Ngẫm Thêm:

Nhiều tôn giáo trên thế giới chủ yếu chỉ xoay quanh các tư tưởng triết học; tuy nhiên, hoàn toàn trái ngược với điều đó, những tư tưởng trong đức tin Cơ Đốc được đặt nền tảng vững chắc trên các sự kiện lịch sử. Kinh Thánh là câu chuyện về sự tương tác của Đức Chúa Trời với nhân loại xuyên suốt lịch sử, và bằng cách nghiên cứu hàng ngàn năm những tương tác này, chúng ta có thể học biết nhiều điều về bản tính không thay đổi của Ngài.

Tuy nhiên, đôi khi, các Cơ Đốc nhân than phiền rằng họ cảm thấy nhàm chán khi cứ nghe đi nghe lại cùng một điều. Đôi khi, khi sứ điệp tiên tri đặc trưng của chúng ta được công bố, chúng ta nghĩ rằng mình đã nghe đủ rồi và không còn gì mới để học hỏi nữa.

Nhưng thực tế là, việc sứ điệp của chúng ta không thay đổi và luôn nhất quán không có nghĩa là nó đơn giản hay thiếu thử thách. Trái lại, khi chúng ta nghiên cứu những điều được truyền đạt từ tâm trí của một Đức Chúa Trời vô hạn, chúng ta sẽ nhanh chóng nhận ra rằng chúng ta không bao giờ có thể hiểu hết được mọi điều.

Ellen G. White khẳng định rằng một trong những lý do sách Khải huyền được viết ra là để giữ cho Hội Thánh Cơ Đốc bám chặt vào sứ điệp lịch sử của mình cho đến muôn đời. Bà viết: “Một số truyền đạo trẻ [vào thời điểm đó]... đã trở nên mệt mỏi với những lẽ thật được nhắc đi nhắc lại. Vì khao khát điều gì đó mới lạ và gây chấn động, họ cố gắng đưa vào những khía cạnh mới của giáo lý.”—*The Acts of the Apostles*, tr. 580. Vì vậy, Khải huyền không chỉ là một sách nói về tương lai; nó còn là một sách về quá khứ, được viết ra để giữ chúng ta vững vàng trong đức tin lịch sử, để chúng ta không bị cuốn theo những tìm kiếm mang tính đổi mới nhưng có thể lầm lạc.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Kinh Thánh không bao giờ cạn kiệt nguồn tri thức và sự hiểu biết mới. Làm thế nào chúng ta có thể cân bằng giữa khao khát học hỏi điều mới và tầm quan trọng của việc giữ vững những lẽ thật mà chúng ta đã được ban cho?
2. Hội Thánh nên phản ứng thế nào trước những cách giải thích mới về lời tiên tri? Dù chúng ta biết rằng luôn có những điều mới để học hỏi, nhưng làm thế nào để phân biệt được đâu là ánh sáng mới cần thiết và đâu chỉ là một trào lưu thoáng qua, thậm chí là sự sai lạc?
3. Trong Thế Chiến II, khi một thủy thủ đang hấp hối trên chiến trường Thái Bình Dương, anh ta đã thốt lên: “Tôi là một đứa trẻ mồ côi. Khi tôi chết đi, ai sẽ nhớ đến tôi?” Người quân y bên cạnh đáp lại: “Tôi sẽ luôn nhớ đến anh.” Dù lời nói của người quân y đầy ý tốt, nhưng sớm hay muộn, chính ông ta cũng sẽ chết, và ký ức về người thủy thủ mồ côi ấy cũng sẽ biến mất. Câu chuyện này giúp chúng ta nhận ra sự vô ích và phi nghĩa của cuộc sống con người nếu như cuối cùng sự chết có tiếng nói quyết định như thế nào?

Hình Ảnh Từ Hôn Nhân



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Sáng thế Ký 2:23–25, Ê-phê-sô 5:29–32, Ê-xê-chi-ên 16:4–14, Khải huyền 18:1–4, Sáng thế Ký 24:1–4, Khải huyền 19:1–9.

Câu Gốc: “Thiên-sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân-thật của Đức Chúa Trời” (Khải huyền 19:9).

Kinh Thánh chứa đựng nhiều câu chuyện tình yêu mạnh mẽ bày tỏ những khía cạnh sâu sắc về sự cứu rỗi và tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài. Trong số các mối quan hệ thân mật nhất, hôn nhân chính là một trường học, nơi mà nếu chúng ta sẵn lòng trải nghiệm theo ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể khám phá những bài học sâu sắc về tình yêu Ngài dành cho chúng ta, về mối quan hệ của chúng ta với Ngài, và về mức độ hy sinh mà Ngài đã thực hiện để cứu chuộc chúng ta.

Những quan niệm hiện đại về tình yêu và hôn nhân đã làm méo mó sự hiểu biết của chúng ta về những điều Đức Chúa Trời muốn dạy qua giao ước hôn nhân. Mặc dù tội lỗi của loài người đã làm băng hoại hôn nhân (và hầu như mọi lĩnh vực khác trong cuộc sống), nhưng hôn nhân vẫn có thể là một phương tiện mạnh mẽ để bày tỏ lẽ thật, thậm chí cả lẽ thật tiên tri. Hôn nhân không chỉ đơn giản là để mang lại hạnh phúc cho chúng ta, mà còn là một trường học giúp chúng ta học được những bài học sâu sắc về chính mình và về mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời.

Tuần này, chúng ta sẽ khám phá những cách khác nhau mà Lời Chúa đề cập đến hôn nhân, cả tốt lẫn xấu. Qua đó, chúng ta có thể rút ra những bài học để hiểu rõ hơn về cách Đức Chúa Trời tương giao với dân Ngài, ngay cả khi họ thất bại, và khám phá những lẽ thật về tình yêu của Ngài để giúp chúng ta nhận thức rõ hơn về các sự kiện trong thời kỳ cuối cùng.

Sẽ Nên Một Thịt

Trong số những ẩn dụ Kinh Thánh nhấn mạnh sự thân mật mà Đức Chúa Trời mong muốn với nhân loại, không có ẩn dụ nào mạnh mẽ hơn hôn nhân. Ẩn dụ này được sử dụng rất nhiều trong câu chuyện Kinh Thánh—và xuất hiện một cách rõ ràng trong sách Khải huyền—cho thấy rằng các học giả Kinh Thánh cần phải hiểu rõ điều Đức Chúa Trời muốn bày tỏ khi Ngài sử dụng hình ảnh này trong Lời Ngài.

Đọc Sáng thế Ký 2:23–25 và Ê-phê-sô 5:29–32. Hôn nhân của con người phản ánh mối liên kết giữa Đấng Christ và nhân loại như thế nào?

Có lần, khi Đức Chúa Giê-su trò chuyện với những người Pha-ri-si, Ngài đã trích dẫn câu chuyện trong Sáng thế Ký về hôn nhân của A-đam và Ê-va. Những người Pha-ri-si liền hỏi: “Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặt để vợ đi?” (*Ma-thi-ơ 19:7*).

Dĩ nhiên, Môi-se được xem là một trong những nhà tiên tri vĩ đại của dân Y-sơ-ra-ên. Hãy tưởng tượng việc họ chất vấn chính Đấng Sáng Tạo của hôn nhân bằng cách lấy một tiên tri của Ngài ra để đối lập với Ngài. Đây là cách tiếp cận quen thuộc của họ đối với Đức Chúa Giê-su; họ thường cố gắng chứng minh rằng những lời dạy của Ngài mâu thuẫn với Kinh Thánh.

Hôn nhân trọn đời và trung tín là ý tưởng lý tưởng mà Đức Chúa Trời đã thiết lập từ buổi sáng thế. Đáng buồn thay, nhân loại sa ngã đã làm tổn hại món quà nền tảng này từ Đức Chúa Trời.

Có lẽ, với tầm quan trọng mà Kinh Thánh dành cho hôn nhân, không có gì ngạc nhiên khi hôn nhân luôn bị tấn công không ngừng. Cùng với ngày Sa-bát, hôn nhân là một trong hai món quà mà Đức Chúa Trời ban cho loài người tại Ê-đen, và cả hai đều được dùng để minh chứng mong muốn của Ngài về một mối quan hệ thân mật với tạo vật của Ngài.

Hôn nhân, một sự kết hợp mật thiết giữa hai con người không hoàn hảo, chắc chắn sẽ luôn có căng thẳng. Còn hôn nhân giữa Hội Thánh và Đấng Christ chính là sự kết hợp giữa một Đấng Cứu Thế trọn vẹn và một cô dâu vô cùng bất toàn. Tuy nhiên, chúng ta có thể học biết về tình yêu của Đức Chúa Trời qua những gì mà một cuộc hôn nhân tốt đẹp thể hiện.

Dưới đây là ba nguyên tắc trong hôn nhân: 1. Tha thứ cho người phối ngẫu của bạn, dù họ không xứng đáng, giống như Đấng Christ tha thứ cho chúng ta, dù chúng ta không xứng đáng. 2. Chấp nhận người phối ngẫu của bạn, kể cả những khuyết điểm của họ, giống như Đấng Christ chấp nhận chúng ta, dù chúng ta có nhiều thiếu sót. 3. Giống như Đấng Christ đặt chúng ta lên trên chính Ngài, hãy đặt người phối ngẫu của bạn lên trên chính mình. Ba nguyên tắc mang tính Phúc Âm này có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn cách Đức Chúa Trời liên hệ với chúng ta như thế nào, và đồng thời giúp ích cho bất kỳ cuộc hôn nhân nào ra sao?

Cô Dâu Xinh Đẹp

Ê-xê-chi-ên 16 cho chúng ta một bức tranh đáng kinh ngạc về cách Đức Chúa Trời xem xét dân Ngài. Ngài mô tả dân Y-sơ-ra-ên như một đứa trẻ sơ sinh bị bỏ rơi ngoài đồng, không ai chăm sóc và sắp chết. Nhưng Đức Chúa Trời đã đưa cô về nhà, tắm rửa, nuôi nấng, và khi cô lớn lên, Ngài đã cưới cô làm vợ. Đây là một hình ảnh mạnh mẽ về một cuộc hôn nhân dường như không thể nào xảy ra.

Đọc Ê-xê-chi-ên 16:4-14. Những chi tiết về sự tôn vinh của cô dâu này dạy chúng ta điều gì về ý định của Đức Chúa Trời đối với chúng ta?

Đức Chúa Trời nói với Y-sơ-ra-ên rằng, dưới sự chăm sóc của Ngài, nàng đã trở nên “trở nên cực đẹp” (*Ê-xê-chi-ên 16:13*). Khi Đức Chúa Trời tìm thấy nàng lần đầu tiên, không ai thấy nàng đẹp; nàng chỉ là một đứa trẻ bị bỏ rơi, bị xem như phế phẩm, bị vứt bỏ để chết. Nhưng khi Đức Chúa Trời tuôn đổ tình yêu và sự quan tâm của Ngài trên nàng, nàng ngày càng trở nên xinh đẹp, đến mức trở thành niềm ngưỡng mộ của cả thế giới. Điều này đặc biệt đúng trong những ngày đầu của vương quốc Y-sơ-ra-ên, dưới thời Đa-vít và Sa-lô-môn. Thậm chí, nữ hoàng xứ Ê-thi-ô-pi đã đích thân đến thăm để tận mắt chứng kiến sự huy hoàng của Y-sơ-ra-ên!

Tuy nhiên, vẻ đẹp của Y-sơ-ra-ên hoàn toàn là món quà từ Đức Chúa Trời. Nàng trở nên xinh đẹp, được thế giới ca tụng, chỉ vì nàng là cô dâu của Ngài. Đức Chúa Trời phán rằng vẻ đẹp của nàng “sự đẹp là trọn vẹn bởi oai-nghi của ta mà ta đã đặt trên mây” (*Ê-xê-chi-ên 16:14*).

Đây là một chủ đề lặp đi lặp lại trong Kinh Thánh: Cô dâu của Đức Chúa Trời xinh đẹp không phải vì điều gì nàng đã làm, mà vì Đức Chúa Trời đã ban phước cho nàng và khiến nàng trở nên như vậy. Tương tự, các tín hữu trở nên đẹp đẽ trong cái nhìn của thiên đàng không phải vì công trạng của chính mình, mà bởi ân điển và sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Chúng ta trở nên xinh đẹp vì chúng ta được bao phủ trong sự công bình của Ngài, chính “sự công-bình của Đức Chúa Trời” (*2 Cô-rinh-tô 5:21*).

Mọi sự đều tốt đẹp, cho đến khi câu tiếp theo trong Ê-xê-chi-ên xuất hiện: “Nhưng mây cậy sắc đẹp mình; cậy danh-tiếng mình mà buông sự dâm-dục, hành-dâm cùng mọi kẻ trải qua, phó mình mây cho nó” (*Ê-xê-chi-ên 16:15*).

Chúng ta được tạo dựng để phản chiếu sự tốt lành và vinh quang của Đức Chúa Trời. Khi con người nghĩ rằng vẻ đẹp của họ là tự nhiên mà có, không nhờ đến ân điển của Chúa, thì vẻ đẹp đó trở nên rẻ rúng, và hậu quả tồi tệ sẽ xảy ra.

Những nguy hiểm của việc cậy vào “vẻ đẹp riêng” của mình là gì? Nghĩa là, làm thế nào chúng ta có thể nghĩ rằng có điều gì đó trong chính mình khiến chúng ta có công trạng trước mặt Đức Chúa Trời hoặc xứng đáng với tình yêu của Ngài? Làm sao chúng ta có thể luôn luôn cảnh giác trước sự kiêu ngạo thuộc linh?

Người Vợ Lãng Loàn của Ô-sê

Mệnh lệnh của Đức Chúa Trời dành cho tiên tri Ô-sê có lẽ là một trong những nhiệm vụ kỳ lạ nhất mà Ngài từng giao cho một đầy tớ của mình: kết hôn với một người đàn bà dâm loạn—một cách có chủ đích! Nhưng qua Ô-sê, Đức Chúa Trời muốn giúp chúng ta hiểu được nỗi đau của Ngài khi chứng kiến tội lỗi và sự phản loạn của loài người. Ngài đã yêu thương lựa chọn Y-sơ-ra-ên làm vợ Ngài, nhưng nàng liên tục phản bội Ngài. Và điều đáng kinh ngạc là, Đức Chúa Trời vẫn đón nhận nàng trở lại và phục hồi nàng.

Hãy so sánh Ô-sê 1:2; Ô-sê 3:1; Khải huyền 17:1,2; và Khải huyền 18:1–4. Tội tà dâm được nhắc đến ở đây có ý nghĩa gì? Hội Thánh Cơ Đốc có thể học được những bài học nào từ câu chuyện của Ô-sê? Hội Thánh ngày nay đã lặp lại những lỗi lầm nào của dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước?

Kinh Thánh bày tỏ rằng những sai lầm của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước phần lớn sẽ được lặp lại trong Hội Thánh của Đấng Christ trong Tân Ước. Dân sự giao ước của Đức Chúa Trời đã đi lầm đường lạc lối trước khi bị lưu đày, khi họ đem các tập tục thờ thần tượng của các dân tộc ngoại bang vào trong cộng đồng thánh. Cũng vậy, vào đầu thế kỷ thứ tư, Hội Thánh Cơ Đốc, vì mong muốn có được lợi ích chính trị, đã tìm cách liên minh với hoàng đế La Mã là Constantine và mời ông giải quyết những tranh chấp trong Hội Thánh. Trong cả hai trường hợp, dân sự của Đức Chúa Trời đã rời bỏ mối quan hệ giao ước với Ngài để tìm kiếm những “giải pháp” theo cách của con người.

Lỗi diễn đạt của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh không chỉ nhằm vạch rõ những điều chúng ta đã làm sai, mà còn bày tỏ nỗi đau đớn của Ngài. Những ai từng bị phản bội trong hôn nhân có thể phần nào hiểu được sự tổn thương và tan vỡ mà sự bất trung của chúng ta gây ra trong thiên đàng. Nhưng điều kỳ diệu nhất trong câu chuyện của Ô-sê chính là sự tận tâm mà vị tiên tri này dành để chuộc lại người vợ phản bội của mình.

Khi đến hồi kết, Đức Chúa Trời kêu gọi dân sự của Ngài hãy ra khỏi Ba-by-lôn. Điều đáng chú ý là Ngài không kêu gọi những người xa lạ, mà chính những người thuộc về Ngài. Ngài biết rõ họ. Ngài yêu thương họ. Và khi thế giới lao vào cơn khủng hoảng cuối cùng, Đức Chúa Trời vẫn sẵn sàng trả giá để chuộc lại dân Ngài bằng chính huyết của Đấng Christ. Thập tự giá của Đấng Christ, hơn bất cứ điều gì khác, là bằng chứng hùng hồn về sự khát khao cứu chuộc dân sự lầm lạc của Đức Chúa Trời.

Ngày nay, có những cách nào mà Hội Thánh, kể cả Hội Thánh của chúng ta, có thể đang vướng vào sự “ngoại tình thuộc linh”?

Y-sác và Rê-bê-ca

Khi Áp-ra-ham đã già, ông không khỏi suy nghĩ về những lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho dòng dõi mình (xem *Sáng thế Ký 15:5*). Vì vậy, ông giao cho đây tờ trung tín và cao tuổi nhất của mình một nhiệm vụ trọng đại.

Đọc Sáng thế Ký 24:1–4. Tại sao Áp-ra-ham lại nhấn mạnh rằng con trai mình không được cưới “bọn con gái của dân Ca-na-an” (Sáng thế Ký 24:3)?

Dù lời căn dặn của Áp-ra-ham có vẻ như mang tính biệt lập, nhưng vấn đề không phải là sắc tộc mà là tâm linh; không phải là dân tộc mà là thần học. Ông hiểu rõ sự suy đồi đạo đức trong các tập tục tôn giáo của dân Ca-na-an, cũng như việc họ thờ lạy các thần tượng. Ông biết rằng nếu con trai mình kết hôn với một người trong số họ, rất có thể Y-sác sẽ bị dẫn dụ vào con đường sai lạc.

Thật vậy, lịch sử của Y-sơ-ra-ên cổ đại và thậm chí của Hội Thánh Cơ Đốc qua nhiều thế kỷ là một câu chuyện đầy đau buồn, trong đó dân sự của Đức Chúa Trời—lẽ ra phải làm chứng về Ngài cho thế gian—lại bị thế gian lôi cuốn vào các giáo lý và niềm tin sai lạc. Một trong những minh chứng điển hình nhất cho điều này là sự thay thế ngày Sa-bát thứ Bảy theo Kinh Thánh bằng ngày Chủ Nhật, ngày thờ thần mặt trời của ngoại giáo—một thực tế sẽ đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ cuối cùng.

Đọc Sáng thế Ký 24:57–67. Những chi tiết trong câu chuyện này giúp chúng ta hiểu gì về Đấng Christ và Hội Thánh Ngài? Điều gì có thể rút ra từ thực tế rằng Rê-bê-ca là một người bà con xa, bị chia cách với Y-sác?

Chúng ta không thể phủ nhận mối liên hệ giữa con người và Đấng Tạo Hóa, vì ban đầu chúng ta được dựng nên theo hình ảnh Ngài. Tuy nhiên, tội lỗi đã chia cách chúng ta khỏi Đức Chúa Trời. Dù vậy, Ngài vẫn xem chúng ta là người bạn đời phù hợp của Ngài—mặc dù chính sự lựa chọn của chúng ta có thể khiến cuộc hôn nhân này trở nên khó khăn hơn mức cần thiết.

Đúng vậy, Đức Chúa Trời yêu chúng ta—cô dâu của Ngài—nhiều hơn chúng ta yêu Ngài. Vậy, chúng ta có thể và nên đưa ra những lựa chọn nào mỗi ngày để củng cố tình yêu của mình đối với Đức Chúa Trời? Đồng thời, những lựa chọn nào sẽ chỉ khiến tình yêu đó nguội lạnh?

Sự Phán Xét Kẻ Gian Dâm

Đọc Khải huyền 19:1–9. Hai sự kiện được cử hành đồng thời: sự kết thúc của kẻ gian dâm và lễ cưới của Đấng Christ với cô dâu của Ngài. Làm thế nào mà cả hai sự kiện này đều thể hiện sự công bình và tình yêu của Đức Chúa Trời cùng một lúc?

Sự bội tín luôn mang theo một cái giá vô cùng đau đớn. Hậu quả của nó không chỉ ảnh hưởng đến hai người liên quan mà còn lan rộng đến con cái và những người xung quanh. Ngay cả người phối ngẫu kiên nhẫn nhất cũng có thể đến một thời điểm không thể quay lại, khi cuộc hôn nhân không còn có thể cứu vãn.

Tương tự như vậy, khi thế gian đạt đến điểm mà lòng người đã trở nên cứng cỏi đến mức không còn chỗ cho sự ăn năn, thì cũng không còn lý do để tiếp tục lịch sử nhân loại và kéo dài sự đau khổ do tội lỗi gây ra. Dù Đức Chúa Trời đau lòng về những kẻ bị hư mất, nhưng những người đã chịu đau khổ dưới ách tội lỗi của thế gian có thể vui mừng vì cuối cùng nó cũng chấm dứt—và thế gian sẽ được phục hồi theo như ý định ban đầu của Đức Chúa Trời. Lần này sẽ không còn sự quay lưng khỏi Ngài nữa, vì nhân loại đã học được bài học đầy cay đắng về sự tàn phá khi rời xa Đức Chúa Trời.

Đọc Khải huyền 21:1–4. Hình ảnh hôn nhân trong đoạn này có ý nghĩa gì, và tại sao nó lại chứa đầy hy vọng và lời hứa? Điều gì bảo đảm cho chúng ta niềm hy vọng được trình bày trong những câu này?

“Hôn nhân, một giao ước trọn đời, là biểu tượng của sự hiệp nhất giữa Đấng Christ và Hội Thánh Ngài. Tinh thần mà Đấng Christ thể hiện đối với Hội Thánh chính là tinh thần mà vợ chồng cần thể hiện đối với nhau.”—Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 7, trang 46.

Đấng Christ đã chịu đau khổ khôn tả khi nhân loại khước từ Ngài và dâng tình yêu đáng lẽ phải thuộc về Ngài cho các thần khác. Thế nhưng, ngay cả khi ấy, Ngài vẫn hiến thân vì chúng ta, gánh chịu hậu quả của sự bội tín và tà dâm thuộc linh của chúng ta, để nếu chúng ta ăn năn và từ bỏ tội lỗi, thì chúng ta sẽ nhận được lời hứa về sự sống đời đời.

Đọc 1 Phi-e-rơ 1:18–19. Những câu này nói gì với chúng ta để bảo đảm về sự kết thúc vinh quang như đã được miêu tả trong Khải huyền 21:1–4?

Suy Ngẫm Thêm:

Khi nhận ra có rất nhiều dữ liệu trong Kinh Thánh giúp mở rộng sự hiểu biết về lời tiên tri, chúng ta có thể dễ bị cám dỗ để áp dụng quá mức. Qua nhiều thế kỷ, một số Cơ Đốc nhân đã nhấn mạnh quá mức vào biểu tượng và hình ảnh trong các câu chuyện Kinh Thánh đến mức gần như xem những câu chuyện lịch sử đó như thần thoại. Dù Kinh Thánh chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa, chúng ta phải luôn nhớ rằng Đức Chúa Trời có cách sử dụng các sự kiện thực tế và con người thật để dạy chúng ta về những tương tác tương lai của Ngài với Hội Thánh.

Chẳng hạn, tiệc cưới tại Cana có thể mang đến những hiểu biết sâu sắc về ẩn dụ hôn nhân được dùng trong lời tiên tri, nhưng bản thân tiệc cưới đó là một sự kiện thực tế. “Lời của Đấng Christ cung ứng dư dật cho bữa tiệc. Ân điển của Ngài cũng dư dật để xóa sạch tội lỗi của con người và đổi mới linh hồn họ.”—Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 149.

Bà cũng viết: “Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín-nhiệm Ngài ra trước cho tôi-tớ Ngài, là các đấng tiên-tri.’ Trong khi ‘những sự bí-mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta,’ thì ‘song những sự bày-tỏ thuộc về chúng ta, và con-cháu chúng ta đời đời’ (A-mốt 3:7; Phục Truyền 29:29). Đức Chúa Trời đã ban những điều này cho chúng ta, và phước lành Ngài sẽ ở cùng những ai nghiên cứu lời tiên tri với lòng kính sợ và cầu nguyện.”—*The Desire of Ages*, tr. 234.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Đọc Giăng 2:1–11. Phúc Âm Giăng chứa nhiều yếu tố báo trước công việc tương lai của Đấng Christ. Các nhà chú giải đã nhận thấy cách Giăng có chủ ý hướng độc giả đến thập tự giá. Bạn thấy những đặc điểm nào của Đấng Christ và vương quốc tương lai của Ngài được thể hiện trong câu chuyện này? Nó dạy chúng ta điều gì về kế hoạch cứu rỗi hoặc về tiệc cưới cuối cùng dành cho Con Đức Chúa Trời?
2. Dụ ngôn mười cô gái đồng trinh (*Ma-thi-ơ* 25:1–13) là một trong những câu chuyện được nhiều người yêu thích. Dụ ngôn này dạy chúng ta điều gì về các sự kiện thời kỳ cuối cùng? Việc chàng rể đến trễ có ý nghĩa gì? Những bài học nào trong dụ ngôn này có thể áp dụng cho mối quan hệ cá nhân của chúng ta với Đấng Christ so với cách Ngài liên hệ với Hội Thánh như một tập thể?
3. Hãy suy nghĩ về những thực hành sai lạc đã xâm nhập vào Cơ Đốc giáo từ bên ngoài. Ngoài việc thay đổi ngày thờ phượng từ ngày Sa-bát sang Chủ Nhật, còn những niềm tin sai trật nào đã len lỏi vào Hội Thánh? Chúng đã xâm nhập bằng cách nào, và chúng ta có thể làm gì để không chỉ bảo vệ chính mình mà còn giúp người khác nhận ra chúng? Sứ điệp ba thiên sứ trong Khải huyền 14 giúp chúng ta phân biệt những niềm tin sai lầm này như thế nào?

Các Dân Tộc – Phần 1



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Sáng thế Ký 10:1–12; Sáng thế Ký 12:1–9; 1 Sa-mu-ên 8:4–18; Ma-thi-ơ 20:25–28; Khải huyền 18:1–4.

Câu Gốc: “Người được ban cho quyền-thế, vinh-hiến, và nước; hầu cho hết thảy các dân, các nước, các thứ tiếng đều hầu-việc người. Quyền-thế người là quyền-thế đời đời chẳng qua đi, và nước người không bao giờ phải hủy-phá” (Đa-ni-ên 7:14).

Sách Khải huyền cho chúng ta thấy các giải pháp của Đức Chúa Trời dành cho thế giới sa ngã này. Trong những chương cuối, quyền tiếp cận cây sự sống được phục hồi, lời nguyền bị xóa bỏ, và chúng ta được đưa trở lại sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Theo một cách nào đó, Khải huyền giống như Sáng thế Ký theo chiều ngược lại, vì thế Sáng thế Ký vẫn là chìa khóa quan trọng để hiểu cách mà những nan đề của thế giới bắt đầu.

Một trong những chủ đề chính trong cả sách Đa-ni-ên và Khải huyền là chính quyền thế gian—một chuỗi các nỗ lực của con người nhằm kiểm soát một thế giới vốn thuộc về Đức Chúa Trời. Cuối cùng, khi giai đoạn bi thảm của tội lỗi và sự phản nghịch kết thúc vĩnh viễn, Ngài sẽ cai trị trong sự công chính.

Quá trình dẫn đến thời khắc đó rất dài, bao trùm hàng ngàn năm con người thử nghiệm với mô hình tự trị. Tuy nhiên, chưa từng có hệ thống nào thực sự hiệu quả; ngay cả những hệ thống dựa trên các lý tưởng cao đẹp nhất cũng luôn thất bại—và đôi khi thất bại một cách khủng khiếp. Lịch sử nhân loại trong suốt nhiều thiên niên kỷ đầy rẫy những câu chuyện đau thương mà các hệ thống thất bại này đã mang lại. Và tình hình sẽ ngày càng tồi tệ hơn cho đến khi “Nước Ngài là nước đời đời” (Đa-ni-ên 7:27) được thiết lập.

Nim-rốt và Ni-ni-ve

Vườn Ê-đen được dựng nên như ngôi nhà lý tưởng cho nhân loại. Nhưng khi tội lỗi bước vào, Đức Chúa Trời không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tách con người ra khỏi Vườn và cây sự sống—ít nhất là trong thời điểm này.

Bên ngoài Vườn, con người buộc phải làm việc vất vả để duy trì sự sống. Cuộc sống trở nên khó khăn hơn; chúng ta phải sống trong đau đớn và làm việc bằng mồ hôi trán (*Sáng thế Ký 3:16–19*). Tuy nhiên, ông bà tổ phụ đầu tiên của chúng ta tin rằng Vua Chí Cao sẽ mở ra con đường trở lại Vườn Ê-đen, và họ dâng các của lễ tại cổng Vườn với lòng mong chờ sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời đã ban cho thế giới sa ngã ngay từ đầu.

“Vườn Ê-đen vẫn còn trên đất lâu sau khi con người bị đuổi ra khỏi nơi hạnh phúc ấy... Ở đó, A-đam và con cháu ông đến thờ phượng Đức Chúa Trời. Ở đó, họ bày tỏ lòng trung thành với luật pháp mà sự vi phạm đã khiến họ bị đuổi ra khỏi Ê-đen. Khi dòng thác gian ác tràn ngập thế giới và sự bại hoại của loài người khiến họ phải bị hủy diệt bởi trận đại hồng thủy, bàn tay đã trồng nên Ê-đen cũng đã dời nó khỏi đất. Nhưng trong sự phục hồi cuối cùng, khi có ‘trời mới và đất mới’ (*Khải huyền 21:1*), Vườn Ê-đen sẽ được phục hồi, rực rỡ hơn ban đầu.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 62.

Tuy nhiên, một số người khác lại tìm kiếm các “giải pháp” do con người tạo ra để khắc phục các vấn đề mới xuất hiện, và từ đó, các thành bang bắt đầu hình thành. Đây là một nỗ lực nhằm tạo dựng một cuộc sống dễ dàng hơn, hoặc thậm chí là một nỗ lực để khôi phục những gì đã mất trong Ê-đen.

Độc Sáng thế Ký 10:1–12. Đây là nơi Kinh Thánh lần đầu tiên giới thiệu một số nhân vật chính trị quan trọng xuất hiện trong suốt phần còn lại của Kinh Thánh, bao gồm cả Ni-ni-ve và Ba-by-lôn. Với những gì chúng ta biết về vai trò của các thành phố này sau này, chúng ta có thể suy luận điều gì từ những câu Kinh Thánh này?

Một số người đã đọc về Nim-rốt và cho rằng ông ta là một anh hùng vĩ đại, giống như những nhân vật huyền thoại trong thần thoại ngoại giáo. Tuy nhiên, khi Kinh Thánh mô tả ông là “anh-hùng trên mặt đất” và “một tay thợ săn can-đảm trước mặt Đức Giê-hô-va” (*Sáng thế Ký 10:8–9*), đó không phải là một lời khen. Nim-rốt là người tự xem mình là vĩ đại, và ông ta đứng “trước mặt Đức Giê-hô-va” theo nghĩa ông ta thách thức Đức Chúa Trời. Những gì chúng ta thấy trong các câu này là sự lan rộng của sự phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời—một sự phản nghịch sẽ tồn tại cho đến khi cuối cùng, mọi sự phản nghịch đều bị tiêu diệt vĩnh viễn.

Tại sao tội lỗi của sự phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời lại tinh vi hơn chúng ta nghĩ? Làm thế nào chúng ta có thể bảo vệ chính mình khỏi đặc tính rất phổ biến này của con người?

Sự Kêu Gọi của Áp-ra-ham

Trong chương thứ mười của Sáng thế Ký, chúng ta thấy sự hình thành của các dân tộc khác nhau. Từ thường được dịch là “dân tộc” trong tiếng Hê-bơ-rơ là *goyim*, cũng có thể chỉ đến người ngoại bang. Sáng thế Ký 10 mô tả sự phân chia nhân loại theo vùng đất, ngôn ngữ, gia tộc, và “các dân tộc” (*Sáng thế Ký 10:5; xem thêm Khải huyền 14:6*).

Gần như ngay sau khi khái niệm này được giới thiệu, Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ram (sau này là Áp-ra-ham) ra khỏi một trong những dân tộc đó để khác biệt với họ và với những gì họ đại diện.

Đọc Sáng thế Ký 12:1–9. Tại sao Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ram ra khỏi quê hương của ông?

Mục đích của Đức Chúa Trời là dùng Áp-ra-ham để thiết lập một dân tộc đối lập với các vương quốc trần gian. Họ không được có vua nào khác ngoài chính Đức Chúa Trời. Dân sự này phải làm chứng cho thế giới thấy điều gì sẽ xảy ra nếu nhân loại quay trở lại với Đấng Tạo Hóa của mình. Y-sơ-ra-ên được thành lập để trở thành nguồn phước cho “các chi-tộc nơi thế-gian” (*Sáng thế Ký 12:3*). Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên ánh sáng và đặc ân mà có lẽ thế giới chưa từng thấy kể từ trước cơn Đại Hồng Thủy.

Đọc Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:5–9. Chúa đang phán bảo con cháu của Áp-ra-ham—dân tộc đã trở thành sự ứng nghiệm của lời hứa mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham—điều gì?

Đây không phải là một cá nhân đơn lẻ làm chứng trong một cộng đồng nhỏ bé, mà là một dân tộc hoàn chỉnh, những người có thể cùng nhau hợp tác với Đức Chúa Trời để thể hiện sự vinh hiển trong bản tính Ngài. Hãy chú ý rằng, điều khiến họ trở nên đặc biệt không chỉ là những “mạng-linh và luật-lệ” mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, mà chính sự tuân giữ những điều đó sẽ khiến các dân khác phải thốt lên: “Dân này là một dân khôn-ngoa và thông-sáng không hai!” (*Phục Truyền 4:6*).

Tuy nhiên, dù những lẽ thật mà họ nhận lãnh là tuyệt vời đến đâu, thì nếu họ không sống theo những điều đó, không vâng giữ những mạng lệnh ấy, họ sẽ chuốc lấy sự rửa sả thay vì phước lành, và sự chết thay vì sự sống.

Nguyên tắc này—không chỉ biết lẽ thật mà còn phải vâng theo nó—áp dụng như thế nào cho chúng ta ngày nay với tư cách là các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm?

Nhận Lấy Điều Mình Yêu Cầu

Ngay từ ban đầu, dân Y-sơ-ra-ên không được thiết lập để có một vị vua loài người như các dân tộc khác. Tuy nhiên, theo thời gian, đức tin của họ suy yếu, và họ bắt đầu khao khát những điều mà “các dân tộc” (người ngoại bang) đang có.

Đọc 1 Sa-mu-ên 8:4–18. Tại sao các trưởng lão lại cảm thấy ý tưởng có một vị vua là hấp dẫn? Chúng ta cũng dễ rơi vào những cảm dỗ tương tự như thế nào?

Điều quan trọng cần lưu ý là yêu cầu có một vị vua chính là hành động từ chối quyền cai trị của Đức Chúa Trời trên dân Ngài. Ban đầu, Y-sơ-ra-ên được thiết lập để trực tiếp phục tùng Đấng Tạo Hóa, và mối quan hệ của họ với Ngài được thể hiện qua đền tạm và các nghi lễ thờ phượng. Khi họ đòi hỏi một vị vua, họ đã tự chuốc lấy những khổ đau mà các vương quốc ngoại bang đã trải qua: nghĩa vụ quân sự trong các cuộc chiến tranh của vua, tịch thu tài sản, thuế má, và nhiều bất công khác. Họ sẽ sớm nhận ra rằng các vua loài người thường cai trị vì lợi ích của riêng họ thay vì vì dân chúng, khác xa với sự nhân từ của Đức Chúa Trời.

Hơn nữa, sự thay đổi này là không thể đảo ngược: Y-sơ-ra-ên sẽ được điều họ yêu cầu, nhưng khi nhận ra rằng đó là một sự thụt lùi, họ sẽ không thể quay lại. “Bấy giờ các người sẽ kêu la vì có vua mà các người đã chọn, nhưng Đức Giê-hô-va không nghe các người đâu” (1 Sa-mu-ên 8:18).

Đức Chúa Trời, Đấng biết rõ sự yếu đuối của dân Ngài, đã tiên đoán từ trước rằng Y-sơ-ra-ên sẽ đòi hỏi một vị vua. Họ đã làm vậy, và phần lớn lịch sử Kinh Thánh Cựu Ước là câu chuyện về hậu quả của sự lựa chọn này.

Đọc Phục Truyền Luật Lệ Ký 17:14–20. Hãy chú ý rằng Đức Chúa Trời không phán “Ta sẽ ban cho họ một vị vua”, mà là chính dân sự quyết định rằng họ muốn có một vị vua. Ngài đã thiết lập một số biện pháp bảo vệ để giảm thiểu những nguy hiểm của chính quyền loài người—tuy nhiên, như lịch sử đã chứng minh, những biện pháp này thường bị bỏ qua.

Chỉ cần nhìn vào lịch sử của Y-sơ-ra-ên sau khi họ có vua, chúng ta sẽ thấy rõ ràng mọi việc đã diễn ra tồi tệ như thế nào. Dù có một số vị vua tốt hơn những người khác, ngay cả những vị vua “tốt” cũng đã phạm tội nghiêm trọng (hãy nghĩ đến Đa-vít và Bát-sê-ba). Trong nhiều trường hợp, dân tộc này phải sống dưới sự cai trị của hết vị vua này đến vị vua khác, những người đã “làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va” (xem 1 Các Vua 11:6; 1 Các Vua 15:26; 1 Các Vua 16:30; 2 Các Vua 3:2, v.v.).

Dù là trong thời Cựu Ước hay ngay cả ngày nay, tất cả các chính quyền loài người đều có một điểm chung: đó là những kẻ có tội cai trị những kẻ có tội. Liệu có điều gì có thể đi sai không?

Những Kẻ Cai Trị Dân Ngoại

Cách Đức Chúa Trời hành động với dân Y-sơ-ra-ên đem lại nhiều bài học quý báu về cách Ngài hành động với Hội Thánh Tân Ước. Trên thực tế, dân Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước chính là hình bóng của những sai lầm mà Hội Thánh Cơ Đốc sau này sẽ mắc phải. Vì vậy, các tín hữu ngày nay không thể tự nhận rằng họ vượt trội hơn dân Y-sơ-ra-ên thời xưa, vì chúng ta vẫn đang đối diện với những cám dỗ tương tự.

Đọc Ma-thi-ơ 20:25–28. Chúa Giê-su đã cảnh báo các môn đồ về sai lầm nào trong việc thiết lập Hội Thánh Cơ Đốc?

Dân Y-sơ-ra-ên đã xin có một vị vua loài người, và kết quả của yêu cầu đó là sự suy đồi đạo đức của dân tộc. Các vị vua ngày càng trở nên gian ác, cho đến khi Đức Chúa Trời cho phép dân Ba-by-lôn bắt họ làm phu tù như một biện pháp sửa trị.

Điều tương tự cũng xảy ra trong lịch sử Hội Thánh Cơ Đốc. Dù không được tổ chức theo mô hình của các nước ngoại bang, nhưng khi Hoàng đế Constantine lên nắm quyền và tuyên xưng là Cơ Đốc nhân, nhiều tín hữu cảm thấy nhẹ nhõm—sự bắt bớ đã chấm dứt! Đây là một phước hạnh, nhưng sau đó Hội Thánh nhận ra rằng họ có thể tận dụng quyền lực của hoàng đế để mang lại lợi ích cho mình.

Trong thế kỷ thứ tư, nhiều tranh chấp lớn đã nổ ra giữa các tín hữu, và khi Hội Thánh không thể tự giải quyết, họ đã nhờ cậy đến hoàng đế can thiệp. Từ đó, giám mục thành Rô-ma bắt đầu vươn lên vị trí tối cao, dù trước đó ông chỉ là một giám mục ngang hàng với các giám mục khác. Hội Thánh đã mời gọi nhà nước can dự vào các vấn đề tôn giáo, và khi nhà nước đã đặt chân vào, mọi việc càng trở nên tồi tệ hơn.

Cũng giống như dân Y-sơ-ra-ên trong quá khứ, nhiều chương đen tối nhất trong lịch sử Cơ Đốc giáo là kết quả trực tiếp của việc Hội Thánh thỏa hiệp với thế gian. Dân Y-sơ-ra-ên đã quay sang thờ hình tượng, và các vua của họ bị tha hóa bởi quyền lực đến mức dâng con trẻ làm tế lễ cho thần ngoại bang. Tương tự, Hội Thánh đã dần chấp nhận nhiều phương thức và hệ thống cai trị của một đế chế ngoại đạo, đến mức những tín hữu trung tín bị sát hại vì bị xem là mối đe dọa đối với cơ cấu liên minh giữa Hội Thánh và nhà nước.

Trong chính nền văn hóa và xã hội của bạn, những cám dỗ tương tự có thể đe dọa sự toàn vẹn đức tin của chúng ta như thế nào?

Ánh Sáng Cho Dân Ngoại

Mục đích chính Đức Chúa Trời thiết lập dân Y-sơ-ra-ên không phải để định tội thế gian, nhưng là để cứu rỗi nó. Chắc chắn, hầu hết chúng ta cảm thấy bị định tội khi đối diện với một đời sống công chính của người khác; vì vậy, sự hiện hữu của dân Y-sơ-ra-ên cũng làm nổi bật tội lỗi và sự ích kỷ của các dân tộc xung quanh. Những tín hữu sống trong sự hòa hợp với Đức Chúa Trời bày tỏ bản tính công chính của Ngài, điều này một cách tự nhiên sẽ dẫn đến sự cáo trách lương tâm. Lý tưởng nhất, cuộc sống của những người “giữ điều răn của Đức Chúa Trời” (*Khải huyền 14:12*) phải phản chiếu bản tính của Ngài.

Tuy nhiên, nếu dân Y-sơ-ra-ên sống đúng như điều họ phải làm và làm theo điều họ được truyền dạy, thì các dân tộc xung quanh sẽ đến với họ trong hòa bình, mong muốn tìm hiểu thêm về họ và về Đức Chúa Trời của họ. Đáng tiếc thay, như sự lưu đày tại Ba-by-lôn đã cho thấy, thay vì đến để tìm kiếm sự hiểu biết, các dân ngoại đã kéo đến để gây chiến.

Sự bày tỏ hoàn hảo nhất về bản tính của Đức Chúa Trời chính là Chúa Giê-su—Ngài là con người duy nhất đã bày tỏ trọn vẹn bản tính đó. Nhưng gương mẫu hoàn hảo của Ngài, dù chắc chắn cáo trách lòng người, vẫn mang mục đích như một lời mời gọi (*xem Giăng 3:16–21*).

Mục đích tối hậu của việc thiết lập dân Y-sơ-ra-ên cũng chính là mục đích Đức Chúa Trời thiết lập Hội Thánh: Ngài mong muốn sử dụng dân sự Ngài để hướng dẫn tội nhân đến với Đấng Christ. Sứ điệp của ba thiên sứ, được công bố qua Hội Thánh Ngài, không chỉ dành cho một nhóm người được chọn mà hướng đến “mọi nước, mọi chi-phái, mọi tiếng, và mọi dân-tộc” (*Khải huyền 14:6*). Khải huyền 18:1 tiên báo rằng cả thế giới sẽ được chiếu sáng bởi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trước khi Đấng Christ trở lại.

Những phân đoạn sau đây dạy chúng ta điều gì về vai trò mà Đức Chúa Trời đã định cho dân sự Ngài trong thế gian? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những nguyên tắc này vào chính mình?

- (a) Dân Số Ký 14:17–21 _____
- (b) Ê-sai 42:6, Ê-sai 49:6, Ê-sai 60:3 _____
- (c) Khải huyền 18:1–4 _____

Hãy đọc lại Khải huyền 18:1–4, nơi có lời kêu gọi dành cho “dân Ta,” tức là dân sự của Đức Chúa Trời, hãy ra khỏi Ba-by-lôn. Làm thế nào điều đó có thể xảy ra? Nói cách khác, là một Hội Thánh không thuộc về Ba-by-lôn, chúng ta có thể được Đức Chúa Trời sử dụng như thế nào để kêu gọi dân sự Ngài, những người vẫn còn ở trong Ba-by-lôn, ra khỏi đó?

Suy Ngẫm Thêm:

“Từng chút một, ban đầu trong âm thầm và lặng lẽ, rồi dần dần trở nên công khai hơn khi quyền lực gia tăng và kiểm soát tâm trí con người, ‘sự mầu nhiệm của tội lỗi’ đã tiếp tục công việc lừa dối và phạm thượng của nó. Gần như không thể nhận ra, các tập tục của ngoại giáo đã len lỏi vào Hội Thánh Cơ Đốc. Tinh thần thỏa hiệp và đồng hóa với thế gian đã bị kìm hãm trong một thời gian bởi những cuộc bắt bớ khốc liệt mà Hội Thánh phải chịu dưới thời ngoại giáo. Nhưng khi sự bắt bớ chấm dứt, và Cơ Đốc giáo bước vào các triều đình, cung điện của các vua chúa, Hội Thánh đã từ bỏ sự đơn sơ khiêm nhường của Đấng Christ và các sứ đồ, để chạy theo sự hào nhoáng và kiêu ngạo của các thầy tế lễ và lãnh đạo ngoại giáo. Hội Thánh đã thay thế các mạng lệnh của Đức Chúa Trời bằng những lý thuyết và truyền thống của con người. Sự cải đạo mang tính hình thức của Hoàng đế Constantine vào đầu thế kỷ thứ tư đã đem lại sự vui mừng lớn lao; và thế gian, khoác lên mình một lớp vỏ công nghĩa, đã bước vào trong Hội Thánh. Khi đó, quá trình băng hoại diễn ra nhanh chóng. Ngoại giáo, dù có vẻ như đã bị đánh bại, thực chất lại trở thành kẻ chiến thắng. Tinh thần của nó kiểm soát Hội Thánh. Các giáo lý, nghi lễ và mê tín của nó được tích hợp vào đức tin và sự thờ phượng của những người tự xưng là môn đồ của Đấng Christ.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 49, 50.

Cùng với câu hỏi ở phần cuối của bài học ngày thứ Tư, phải chăng tất cả chúng ta—đặc biệt là khi càng ở trong thế gian lâu dài—đều có nguy cơ đánh đổi “sự đơn sơ khiêm nhường của Đấng Christ và các sứ đồ” để chạy theo sự hào nhoáng, quyền lực, danh tiếng và những cám dỗ của thế gian? Nếu chúng ta nghĩ rằng mình không có nguy cơ ấy, thì chúng ta đang tự dối mình.

Câu Hỏi Thảo Luận

1. Khi Đức Chúa Trời lưu đày dân Ngài đến Ba-by-lôn, đó là một thời điểm đặc biệt đau đớn. Áp-ra-ham đã được kêu gọi ra khỏi xứ Canh-đê để lập nên một dân giao ước làm ánh sáng cho thế gian, nhưng giờ đây họ bị bắt đi làm phu tù. Trong thời gian lưu đày, Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên thấy điều họ có thể trở thành nếu trung tín với Ngài. Vua Nê-bu-cát-nết-sa, người đứng đầu của một hệ thống hoàn toàn đối lập với Đức Chúa Trời, đã ăn năn và quay về với Ngài (*Đa-ni-ên 4*). Cuối thời kỳ lưu đày, Đức Chúa Trời đã đẩy lên một vị vua Ba Tư để đóng vai trò như một hình bóng của Đấng Christ—giải cứu dân Ngài khỏi Ba-by-lôn và đưa họ trở về Đất Hứa. Si-ru không phải là một người Y-sơ-ra-ên, nhưng Đức Chúa Trời đã chọn ông để bày tỏ kế hoạch cứu rỗi cho cả thế gian bằng cách đưa dân giao ước của Ngài trở về Giê-ru-sa-lem. Chúng ta có thể học được bài học gì về cách Đức Chúa Trời nhìn nhận nhân loại từ việc Ngài đã sử dụng những người không thuộc Y-sơ-ra-ên để thực hiện mục đích của Ngài?
2. Chúng ta có thể không sống trong Ba-by-lôn, nhưng liệu có bao nhiêu phần của Ba-by-lôn vẫn còn trong chúng ta? Làm thế nào chúng ta nhận ra vấn đề này, và chúng ta có thể thay đổi như thế nào?

Các Dân Tộc – Phần 2



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Sáng thế Ký 2:9–17; Đa-ni-ên 2:31–35; Ê-sai 17:12, 13; Đa-ni-ên 7:1–3; Rô-ma 3:10–19; Khải huyền 12:15, 16; Khải huyền 10:1–11.

Câu Gốc: “Hãy yên lặng và biết rằng Ta là Đức Chúa Trời; Ta sẽ được tôn cao trong các nước, cũng sẽ được tôn cao trên đất” (Thi thiên 46:10).

Qua nhiều thế kỷ, một số người đã lập luận rằng Đức Chúa Trời muốn con người sa ngã, rằng Ngài đã có ý định để nhân loại rơi vào tội lỗi và sự chết, từ đó dẫn đến việc Ngài—trong thân vị của Chúa Giê-su—chịu đóng đinh trên thập tự giá. Rốt cuộc, có cách nào mạnh mẽ và rõ ràng hơn để Ngài bày tỏ tình yêu sâu sắc của Ngài đối với nhân loại ngoài việc hy sinh chính mình trên thập tự giá vì họ? Nói cách khác, họ cho rằng Đức Chúa Trời cần nhân loại sa ngã.

Đây là một quan điểm sai lầm và khủng khiếp. Đức Chúa Trời chưa bao giờ có ý định để Sa-tan hay nhân loại sa ngã. Sự phản loạn của Sa-tan, và sau đó là của con người, là một thảm kịch với hậu quả khôn lường. Nếu tổ phụ đầu tiên của chúng ta không phạm tội, thì niềm vui của chúng ta trong Đức Chúa Trời sẽ vẫn trọn vẹn.

Tuần này, chúng ta sẽ tiếp tục xem xét những vấn đề do Sự Sa Ngã gây ra, cũng như khuynh hướng muốn thiết lập chính quyền con người thay vì chấp nhận sự cai trị của Đức Chúa Trời. Những chân lý này được bày tỏ một cách mạnh mẽ trong sách Đa-ni-ên, cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã hoàn toàn đúng khi cảnh báo dân Ngài về những điều sẽ xảy ra khi họ quay lưng khỏi Ngài và chọn các vị vua trần thế. Và đây chính xác là điều họ đã nhận được: các vị vua trần gian và những con người tội lỗi cai trị trên những người tội lỗi—một sự kết hợp không bao giờ mang lại điều tốt đẹp.

Điều Răn Đầu Tiên

Vườn Ê-đen là một lớp học dành cho những con người đầu tiên của Đức Chúa Trời, nơi mà mỗi tương tác giữa họ với công trình sáng tạo sẽ liên tục dạy dỗ họ và con cháu họ về Đấng Tạo Hóa. Ellen G. White viết: “Hai người thánh khiết không chỉ là con cái dưới sự chăm sóc từ ái của Đức Chúa Trời, mà còn là những học sinh đang nhận sự dạy dỗ từ Đấng Sáng Tạo toàn tri... Những điều kỳ diệu của vũ trụ hữu hình—’công-việc diệu-kỳ của Đấng có trí-huệ trọn-vẹn’ (*Gióp 37:16*)—đem lại một nguồn học hỏi và vui thích vô tận cho họ.”—*Patriarchs and Prophets*, tr. 50, 51.

Đọc Sáng thế Ký 2:9–17. Điều răn đầu tiên mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại là gì, và tại sao điều đó lại quan trọng đến vậy?

Lần đầu tiên từ gốc *tswah* (“ra lệnh, truyền dạy”) được sử dụng trong Kinh Thánh là trong Sáng thế Ký 2:16, 17, khi Đức Chúa Trời truyền lệnh cấm ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Nhưng làm sao một số tri thức có thể bị cấm? Chẳng phải càng biết nhiều càng tốt sao?

Theo Kinh Thánh, không phải lúc nào cũng vậy. Đức Chúa Trời muốn dạy dỗ dân Ngài một cách đầy đủ, nhưng đồng thời Ngài cũng muốn bảo vệ họ khỏi những đau khổ lâu dài mà một số loại tri thức có thể gây ra—chẳng hạn như những hậu quả xảy ra khi con người chọn tự cai trị mình thay vì thuận phục quyền tể trị của Ngài.

Nhiều thiên niên kỷ sau, khi dân Y-sơ-ra-ên xin một vị vua, Đức Chúa Trời đã cảnh báo họ về những hậu quả (như chúng ta đã nghiên cứu trong tuần trước), và Ngài báo trước rằng quyết định từ bỏ sự cai trị trực tiếp của Ngài sẽ kéo dài cho đến tận thời kỳ cuối cùng.

Khi các vua của Y-sơ-ra-ên ngày càng bại hoại, dân giao ước của Đức Chúa Trời cũng ngày càng trở nên thế tục và xa rời mục đích của họ, đến mức Ngài cho họ điều họ muốn nhiều hơn nữa: chính quyền của con người.

Khi đọc sách Đa-ni-ên với bối cảnh này, chúng ta sẽ có những hiểu biết sâu sắc hơn. Không chỉ là những đế chế trần gian được tiên tri trong các khái tượng của sách này bày tỏ sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với các dân ngoại—mà còn là một sự phán xét đối với chính thất bại của Y-sơ-ra-ên, sự từ chối tuân theo *mitswot* (các điều răn) của Ngài. Họ đã phải trải qua nhiều thế kỷ bị thống trị, thay vì được hưởng sự tự do mà Đức Chúa Trời ban cho họ từ buổi ban đầu trong Ê-đen. Thế gian giờ đây trở thành một lớp học mới, nơi mà những tấm lòng sẵn sàng có thể thấy được sự tương phản rõ ràng giữa các vương quốc trần gian và Nước Đức Chúa Trời.

Hãy suy ngẫm về những loại tri thức mà ngay cả ngày nay, nhiều người trong chúng ta sẽ tốt hơn nếu không biết đến. Điều này giúp chúng ta hiểu gì về sự cấm đoán trong Ê-đen?

Đa-ni-ên 2

Trong thời kỳ dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày tại Ba-by-lôn, qua tiên tri Đa-ni-ên, Đức Chúa Trời đã bày tỏ những mô tả đầy thuyết phục về mối quan hệ giữa dân Ngài và các vương quốc trên thế gian này. Dân Ngài không còn được tự trị nữa; họ bắt đầu gặt lấy hậu quả từ những sự lựa chọn của mình. (Và có lẽ, họ sẽ học được bài học từ đó chăng?)

Đọc Đa-ni-ên 2:31–35, đoạn mô tả toàn cảnh lịch sử thế giới cho đến thời kỳ cuối cùng. Những lẽ thật quan trọng nào chúng ta có thể học được từ lời tiên tri tuyệt diệu này?

Vào cuối thế kỷ 19, nhiều người tràn đầy sự tự tin vào tiến bộ của nhân loại. Hội Chợ Triển Lãm Paris năm 1900 là một minh chứng đầy ấn tượng về sự lạc quan đối với tương lai. Chắc chắn, với tất cả những tiến bộ công nghệ và khoa học, nhiều vấn đề nghiêm trọng nhất của nhân loại sẽ được giải quyết! Khi nhân loại bước vào thế kỷ 20, nhiều nhà tư tưởng đã tin rằng các lý tưởng của thời đại Khai Sáng—chẳng hạn như sự hoàn thiện của con người và sức mạnh của lý trí—sẽ mở ra một kỷ nguyên huy hoàng mới cho nhân loại.

Tuy nhiên, Thế Chiến Thứ Nhất nhanh chóng phá tan những ảo tưởng đó, và đến cuối thế kỷ 20, hơn 200 triệu người đã thiệt mạng vì chiến tranh. Chúng ta có thể đã tiến bộ về mặt công nghệ, nhưng chắc chắn không phải về mặt đạo đức. Như Martin Luther King Jr. đã từng nói: “Chúng ta có những tên lửa dẫn đường, nhưng con người thì lạc lối.” Và đó là một sự kết hợp vô cùng đáng sợ.

Nhiều học giả nghiên cứu lời tiên tri đã nhận thấy rằng các kim loại trong Đa-ni-ên 2 giảm dần giá trị: vàng bị hạ xuống bạc, bạc xuống đồng, đồng xuống sắt, và cuối cùng chỉ còn sắt pha đất sét.

Charles Darwin, Karl Marx và các nhà tư tưởng thế kỷ 19 khác đã cố gắng thuyết phục chúng ta rằng nhân loại đang tiến hóa và phát triển theo hướng đi lên—rằng chúng ta đang hoàn thiện hơn về mặt sinh học và xã hội. Nhưng dù trong một số khía cạnh, đời sống con người có thể được cải thiện (ít nhất là về mặt vật chất), thì liệu có ai thực sự nhìn về tương lai của thế giới này với niềm lạc quan về hòa bình, an ninh và thịnh vượng hay không?

Chúa Giê-su đã cảnh báo: “Các ngươi sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc... Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói-kém và động đất.” (Ma-thi-ơ 24:6–7). Dù biết trước những điều này sẽ xảy ra, làm thế nào chúng ta có thể tìm được sự an ủi từ việc Đức Chúa Trời đã cảnh báo chúng ta trước?

Đa-ni-ên 7

Giấc mơ trong Đa-ni-ên 2 được ban cho một vị vua Ba-by-lôn, trong khi khái tượng trong Đa-ni-ên 7 lại được ban cho một tiên tri Hê-bơ-rơ, một thành viên trong dân giao ước của Đức Chúa Trời.

Đa-ni-ên được bày tỏ cùng một chủ đề mà vua Nê-bu-cát-nết-xa đã thấy, nhưng từ một góc nhìn khác. Thay vì nhìn thấy pho tượng, ông thấy một loạt các quốc gia trỗi dậy từ biển, kết quả của những cơn gió khuấy động mặt nước. Các quốc gia này luôn trong tình trạng tranh chấp, liên tục làm thay đổi quyền lực giữa các bên. Những đoạn Kinh Thánh như Thi thiên 65:5–8, Ê-sai 17:12–13 và Giê-rê-mi 46:7–8 sử dụng hình ảnh lũ lụt và sóng biển để mô tả sự hỗn loạn giữa các dân tộc.

Ngược lại, Đất Hứa, ít nhất trong một khoảng thời gian, đã tồn tại như một hòn đảo hòa bình và an toàn giữa biển cả của các vương quốc ngoại bang—một dân tộc thánh được thiết lập trên nền tảng vững chắc của sự cai trị của Đức Chúa Trời, đối lập với các dân tộc đầy hỗn loạn xung quanh.

Đọc Đa-ni-ên 7:1–3. Trong khái tượng này có rất nhiều chuyển động. Chúng ta có thể rút ra những bài học gì từ hình ảnh này, đặc biệt là việc các con thú đầu tiên trỗi dậy từ biển?

Đa-ni-ên chứng kiến sự hỗn loạn của các cuộc chiến tranh giữa các dân ngoại từ bờ biển, nhưng rồi các con thú bắt đầu tiến vào đất liền—xâm phạm vào lãnh thổ của ông! Vấn đề của dân ngoại giờ đây đã trở thành vấn đề của dân sự Đức Chúa Trời. Họ đã chọn sống như người ngoại, nên giờ đây họ phải sống chung với (và dưới sự cai trị của) người ngoại. Kể từ khi Ba-by-lôn thống trị, dân giao ước của Đức Chúa Trời không bao giờ còn được hưởng nền tự trị hoàn toàn hay lâu dài nữa.

Sự mất tự do này của dân sự Đức Chúa Trời vẫn sẽ tiếp diễn cho đến thời kỳ cuối cùng, khi Đấng Christ được phục hồi vào đúng vị trí của Ngài với tư cách là Vua của chúng ta. Trong Tân Ước, dân sự Đức Chúa Trời tiếp tục chịu khổ dưới ách thống trị của Đế quốc La Mã, và sau đó là dưới sự bức hại của “sùng nhỏ”—kẻ kế thừa của La Mã ngoại giáo.

Dù trong lịch sử, một số quốc gia có thể tốt hơn những quốc gia khác, và một số thời kỳ có thể hòa bình hơn những thời kỳ khác, nhưng phần lớn lịch sử các dân tộc và đế chế chỉ là sự chuyển đổi từ một bi kịch này sang bi kịch khác, từ một kẻ áp bức này sang kẻ áp bức khác. Và thường thì tất cả những điều này được thực hiện dưới quyền cai trị của những người tuyên bố rằng họ chỉ có những ý định tốt nhất cho dân mình. Thật khác biệt biết bao so với sự cai trị mà Đức Chúa Trời đã muốn dành cho dân Ngài, nếu họ chỉ chịu chọn con đường của Ngài!

Rô-ma 3:10–19 giúp chúng ta hiểu rõ thế giới ngày nay như thế nào? Đặc biệt, câu 19 cho thấy tại sao chúng ta tuyệt đối cần Phúc Âm trong đời sống mình?

Giữa Đất và Biển

Hình ảnh về đất và biển trong Kinh Thánh, đặc biệt là trong các lời tiên tri, mang ý nghĩa sâu sắc và có thể đem lại nhiều bài học quý giá. Hãy xem xét cách các biểu tượng về đất và biển trong lời tiên tri Kinh Thánh được đặt trong sự đối lập rõ rệt.

“Về mặt biểu tượng, khi đất và biển được đặt cạnh nhau, đất thường đại diện cho thế giới có trật tự, hoặc thậm chí là vùng đất của Y-sơ-ra-ên, trong khi biển ám chỉ các dân ngoại đang đe dọa nó, giống như biển cả đe dọa đất liền.”—Beatrice S. Neall, “Sealed Saints and the Tribulation”, *Symposium on Revelation*, quyển 1, biên tập bởi Frank B. Holbrook (Silver Spring, MD: Biblical Research Institute, General Conference of Seventh-day Adventists, 1992), tr. 260.

Theo cách hiểu này, đất tượng trưng cho sự ổn định, được thiết lập trên nền tảng cai trị của Đức Chúa Trời; còn biển thể hiện sự bất ổn, hỗn loạn của các dân tộc đặt nền móng trên lòng kiêu ngạo của con người.

Với bối cảnh trên, hãy đọc Khải huyền 12:15–16 và Khải huyền 13:1, 11. Hãy chú ý đến sự đối lập giữa nước và đất. Chúng được sử dụng như thế nào, và chúng có thể dạy chúng ta điều gì về cách hiểu lời tiên tri?

Hãy lưu ý rằng con rồng dùng nước để bách hại người phụ nữ (hình ảnh của Hội Thánh). Như chúng ta đã thấy, trong lời tiên tri, nước thường tượng trưng cho các chính quyền thế gian và sự hỗn loạn thường đi kèm với chúng. Vì vậy, chúng ta có thể thấy Sa-tan đã lợi dụng quần chúng, bị kích động bởi các nhà lãnh đạo của họ, để bách hại dân Đức Chúa Trời trong suốt phần lớn lịch sử Hội Thánh.

Ngoài ra, Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm hiểu rằng Khải huyền 12:16 ám chỉ việc các tín đồ bị bách hại di cư đến Tân Thế Giới. Nếu sự giải thích của chúng ta về đất và biển là chính xác, điều này nói lên điều gì về sự thành lập của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ?

Liệu chúng ta có thể xem đất nước này như “đất” theo cùng cách mà “Đất Hứa” đã từng là—một vùng đất được biệt riêng cho dân sự Đức Chúa Trời chăng? Phải chăng đây là lý do mà con thú từ đất ban đầu mang vẻ giống như chiên con? Dù nước Mỹ chưa bao giờ là “Y-sơ-ra-ên mới” như một số người sáng lập đất nước này từng nghĩ, nhưng trong suốt một thời gian dài, đây đã là vùng đất của tự do tôn giáo cho hàng triệu người bị áp bức vì đức tin của họ.

Đáng tiếc thay, con thú mang hình dạng chiên con này rồi sẽ nói “như con rồng” (*Khải huyền 13:11*). Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, một quốc gia từng là ngọn hải đăng của tự do tôn giáo, cuối cùng sẽ trở thành kẻ bách hại tôn giáo mạnh nhất! Đây lại là một ví dụ khác về điều xảy ra khi nhân loại chọn tự cai trị thay vì để Đức Chúa Trời trị vì.

Hãy Tiên Tri Lần Nữa

Hội Thánh Còn Sót Lại đã ra đời tại Tân Thế Giới, chính tại nơi những người tìm kiếm tự do tôn giáo đã chạy đến trong thế kỷ 17 và 18. Với những rào cản tôn giáo và chính trị lâu đời tồn tại ở các nơi khác, khó có thể tưởng tượng rằng phong trào này sẽ có thể phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ như ở vùng đất mới này—vùng đất đã trở thành Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Hãy đọc Khải huyền 10:1–11, mô tả sự ra đời của phong trào này. Hãy tìm kiếm những yếu tố mà chúng ta đã nghiên cứu, chẳng hạn như “các dân tộc,” đất và biển. Với sự cẩn trọng cần thiết để không diễn giải quá mức, bạn có thể tìm thấy những ý nghĩa tiềm tàng nào trong đoạn Kinh Thánh này?

Thiên sứ kêu lên bằng giọng lớn, giống như ba thiên sứ trong Khải huyền 14 và thiên sứ trong Khải huyền 18. Đây là một thời khắc cấp bách trong lịch sử, khi công việc của Hội Thánh Còn Sót Lại được thiết lập nhằm kêu gọi “nhiều dân nhiều nước, nhiều tiếng và nhiều vua nữa” (*Khải huyền 10:11*).

Thiên sứ cầm một “quyển sách nhỏ”—nhiều khả năng là sách Đa-ni-ên (*xem Đa-ni-ên 12:4*)—lần đầu tiên được mở ra sau nhiều thế hệ. Ngài đứng với một chân trên biển và một chân trên đất. Điều này có thể ám chỉ đến sự thật rằng sứ điệp này bao phủ toàn cầu, cả Cựu Thế Giới lẫn Tân Thế Giới. Nó cũng có thể chỉ ra rằng sứ điệp này dành cho mọi dân tộc: những người sống trên đất liền và những người sống trong “biển dân ngoại.”

Thế giới, cuối cùng, sẽ được chiếu sáng bởi vinh quang của Đức Chúa Trời, và những sứ điệp cuối cùng của Khải huyền 14 sẽ được truyền đến mọi nơi. Giống như Y-sơ-ra-ên, Hội Thánh của chúng ta nhận lãnh sứ mạng “Tin-lành nầy về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến” (*Ma-thi-ơ 24:14*).

Đức Chúa Trời đang đẩy lịch sử nhân loại đến hồi kết lớn lao: sự chấm dứt của các vương quốc trần gian và sự đăng quang vĩnh cửu của Đấng Christ. Hãy đọc Đa-ni-ên 2:34, 35, 44, 45. Kinh Thánh đã nói rõ ràng, không chút mơ hồ, rằng tất cả các vương quốc thế gian này sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, không còn dấu tích nào của chúng và di sản xấu xa của chúng, và thay vào đó sẽ là Vương Quốc vĩnh cửu của Đức Chúa Trời, nơi mà tội lỗi, đau khổ, bệnh tật, điều ác và sự chết sẽ không bao giờ tồn tại nữa.

Hãy xem xét mức độ chính xác của các lời tiên tri trong Đa-ni-ên 2 và 7 về sự trỗi dậy và suy tàn của các vương quốc thế gian. Điều đó có đáng kinh ngạc không, nếu chúng ta nghĩ về thời điểm mà Đa-ni-ên đã được viết? Và tại sao sự chính xác phi thường này lại có thể giúp chúng ta tin tưởng vào lời hứa về Vương Quốc cuối cùng và vĩnh cửu của Đức Chúa Trời?

Suy Ngẫm Thêm:

“Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa” (*Khải huyền 21:1*). Ngọn lửa thiêu hủy kẻ ác cũng chính là ngọn lửa thanh tẩy thế gian. Mọi dấu vết của sự rửa sả đều bị quét sạch. Sẽ không có một địa ngục thiêu đốt đời đời nào luôn nhắc nhở những người được cứu chuộc về hậu quả kinh hoàng của tội lỗi.

Chỉ có một điều duy nhất còn lại làm kỷ niệm: Đấng Cứu Chuộc chúng ta sẽ mãi mãi mang trên thân Ngài dấu tích của sự chịu đóng đinh. Trên đầu Ngài, bên hông Ngài, trên tay và chân Ngài—những dấu ấn ấy là những bằng chứng duy nhất về công việc tàn nhẫn mà tội lỗi đã gây ra. Đấng tiên tri khi chiêm ngưỡng Đấng Christ trong vinh quang đã phán rằng: “Sự chói-rạng của Ngài như ánh sáng, Những tia sáng ra từ tay Ngài, Quyền-năng Ngài giấu trong nơi đó” (*Ha-ba-cúc 3:4*). Bên hông Ngài bị đâm thủng, nơi dòng huyết đỏ thẩm tuôn ra để hòa giải loài người với Đức Chúa Trời—chính nơi ấy là sự vinh hiển của Đấng Cứu Thế, “Quyền-năng Ngài giấu trong nơi đó.” Ngài “có quyền năng để cứu rỗi” nhờ sự hy sinh cứu chuộc, và vì thế Ngài cũng có quyền thi hành công lý đối với những kẻ khinh miệt lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Và những dấu tích của sự hạ mình của Ngài lại là vinh quang cao cả nhất của Ngài; xuyên suốt cõi vĩnh hằng, những thương tích tại Gò-gô-tha sẽ tỏ bày sự ngợi khen Ngài và công bố quyền năng Ngài.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 674.

Câu Hỏi Thảo Luận

1. Cuối cùng, tất cả những thành tựu của trần gian, dù có vĩ đại đến đâu, dù có lộng lẫy huy hoàng thế nào, cũng sẽ trở thành cát bụi, tro tàn, và bị tiêu diệt mãi mãi. Điều đó bao gồm cả những thành tựu vĩ đại nhất mà bạn đã đạt được hoặc đang theo đuổi. Tại sao điều quan trọng là chúng ta luôn phải ghi nhớ quan điểm này? Quan điểm này nên giúp bạn sắp xếp thứ tự ưu tiên trong cuộc sống như thế nào?
2. Hãy xem xét kỹ lưỡng con thú từ biển trong Khải huyền 13:1–10. Những đặc điểm của con thú này là hệ quả tự nhiên của tư tưởng Ba-bên như thế nào? Nó rõ ràng là tổng hợp của tất cả các “dân tộc” từ Ba-by-lôn cho đến quyền lực của sùng nhỏ. Bạn nhận thấy những đặc điểm nào của từng đế chế vẫn tồn tại theo thời gian? Ngày nay, thế giới vẫn phản ánh các giá trị của Ba-by-lôn hay La Mã như thế nào?
3. Là tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta phải cân bằng giữa việc trung thành với Đức Chúa Trời và tuân theo luật pháp của các quốc gia mà chúng ta đang sinh sống như thế nào? Chuyện gì sẽ xảy ra khi sự vâng phục một bên lại dẫn đến sự bất tuân đối với bên kia?

Hiểu Biết Về Của Lễ Dâng



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Ê-sai 1:2–15; Hê-bơ-rơ 10:3–10; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1–11; 1 Cô-rinh-tô 5:7; A-ghê 2:7–9; Ê-sai 6:1–5; Khải huyền 4:7–11.

Câu Gốc: “Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước” (Khải huyền 5:9).

Khi Đức Chúa Giê-su đến gần, Giăng Báp-tít đã tuyên bố: “Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi” (Giăng 1:29). Đây là một sự ám chỉ rõ ràng đến việc dâng tế lễ bằng con sinh tể, điều đã tiên báo về cái chết thay thế của Đấng Christ vì toàn thể nhân loại.

Trong Kinh Thánh, chúng ta không thể tách rời chủ đề về của lễ dâng bằng con sinh tể; nó xuyên suốt như một sợi chỉ đỏ trên từng trang Kinh Thánh, và giữ một vai trò trọng tâm trong bối cảnh lớn của sách Khải huyền, nơi Giăng được đưa vào Ngai trời của Đức Chúa Trời (Khải huyền 4 và 5). Việc Đức Chúa Giê-su xuất hiện trong khung cảnh quan trọng này, trông giống như một Chiên Con đã bị giết (Khải huyền 5:6), là một chìa khóa quan trọng giúp chúng ta hiểu được toàn bộ bức tranh tiên tri.

Trong tuần này, chúng ta sẽ tìm hiểu về một số khía cạnh về của lễ dâng giúp chúng ta hiểu rõ hơn về Đức Chúa Giê-su—Chiên Con đã bị giết, Đấng chủ đạo trong cảnh tượng nơi Ngai trời. Ngài được chấp nhận là Đấng xứng đáng, trong khi không ai khác được xứng đáng. Sự xứng đáng độc nhất vô nhị của Ngài bày tỏ ý nghĩa sâu sắc về những gì Đức Chúa Trời đã thực hiện qua hệ thống tế lễ. Điều này mặc khải Ngài là một Đức Chúa Trời của tình yêu vô hạn, Đấng đã thực hiện sự hy sinh tối hậu—một hành động mà chúng ta và cả vũ trụ sẽ mãi mãi kinh ngạc và ca ngợi trong cõi đời đời.

Những Cửa Lễ Dâng Vô Ích?

Đôi khi, việc so sánh hai ý tưởng đối lập có thể giúp chúng ta học hỏi được nhiều điều. Chúng ta có thể hiểu rõ hơn về bản chất của lễ dâng trong Kinh Thánh bằng cách xem xét những lần Đức Chúa Trời từ chối sự dâng hiến của dân Ngài.

Hãy so sánh Ê-sai 1:2–15 với Ê-sai 56:6, 7 và Thi thiên 51:17. Những bài học quan trọng nào về sự hy sinh được dạy trong những đoạn Kinh Thánh này?

Biến cố bi thảm trong lịch sử Y-sơ-ra-ên này không phải là lần đầu tiên Đức Chúa Trời từ chối một cửa lễ dâng; một sự kiện tương tự đã xảy ra ngay từ những ngày đầu của lịch sử cứu rỗi, khi cửa lễ dâng của A-bên được Đức Chúa Trời nhậm và nhìn nhận, còn cửa lễ của Ca-in thì không. Sự kiện này cho chúng ta một cơ hội khác để so sánh giữa cửa lễ được nhậm và cửa lễ không được chấp nhận. (*Xem Sáng thế Ký 4:3–7 và Hê-bơ-rơ 11:4.*)

Vào thời Ê-sai, dân Y-sơ-ra-ên chỉ làm theo hình thức, thực hiện những nghi lễ tôn giáo một cách máy móc, xem đó như một phương tiện tối thiểu để xoa dịu Đức Chúa Trời, trong khi họ vẫn sống theo ý riêng mình. Cửa lễ dâng của họ xuất phát từ cái tôi, giống như cửa lễ của Ca-in, chứ không phải từ một tấm lòng đầu phục và thuận phục Đức Chúa Trời.

Đây cũng chính là tinh thần thống trị các vương quốc của thế gian: tinh thần tự phụ và tự túc. Ca-in đã chọn sống theo ý riêng mình và chỉ thực hiện nghi lễ một cách hình thức, theo điều kiện của chính mình. Chúng ta có thể đoán rằng Ca-in coi Đức Chúa Trời là một sự phiền toái, một chướng ngại vật cản trở con đường riêng của mình, nhưng ông vẫn đủ sợ Đức Chúa Trời để thực hiện những nghi lễ bên ngoài.

Trong khi đó, A-bên dâng cửa lễ theo đúng điều Đức Chúa Trời đã truyền dạy—một con chiên—biểu tượng cho lời hứa của Đức Chúa Trời về Đấng Mê-si sẽ đến (*Sáng thế Ký 3:15*).

“A-bên hiểu được nguyên tắc vĩ đại của sự cứu chuộc. Ông nhận biết mình là một tội nhân và thấy tội lỗi cùng hình phạt của nó—sự chết—đang đứng giữa linh hồn ông và sự giao thông với Đức Chúa Trời. Ông dâng con sinh tể bị giết, một sự sống bị hiến tế, qua đó ông nhìn nhận sự đòi hỏi của luật pháp đã bị vi phạm. Khi nhìn thấy huyết đổ ra, ông hướng về sự hy sinh trong tương lai—Chúa Cứu Thế chịu chết trên thập tự giá Gô-gô-tha. Tin vào sự chuộc tội ấy, ông nhận được sự chứng thực rằng mình là người công chính, và cửa lễ dâng của ông được nhậm.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 72.

Chúng ta phải vô cùng cẩn trọng để không rơi vào tình trạng chỉ thực hiện nghi lễ một cách máy móc mà không có sự tận hiến thật lòng. Làm thế nào để mỗi người trong chúng ta có thể thật sự trải nghiệm điều đó—hoàn toàn phụ thuộc vào sự chết của Chúa Giê-su như niềm hy vọng duy nhất cho sự cứu rỗi của mình?

Huyết của Bò và Dê

Một số người đã chỉ trích toàn bộ khái niệm về của lễ hy sinh, cho rằng đó là một hành động tàn nhẫn, khắc nghiệt và, theo một nghĩa nào đó, không công bằng. Tuy nhiên, đó chính là điểm cốt lõi. Cái chết của Đấng Christ là tàn nhẫn, khắc nghiệt và không công bằng—Đấng vô tội chết thay cho kẻ có tội. Đó là điều cần thiết để giải quyết vấn đề tội lỗi. Và chính cái chết của Đấng Christ là điều mà tất cả những sự hy sinh khắc nghiệt, tàn nhẫn và dường như không công bằng này đã hướng về.

Đọc Hê-bơ-rơ 10:3–10. Đoạn Kinh Thánh này dạy chúng ta điều gì về những của lễ mà dân sự Đức Chúa Trời đã dâng trong Cựu Ước? Nếu tội nhân không thể thực sự được cứu bởi những của lễ đó, tại sao họ vẫn phải dâng chúng?

Những con chiên và các con vật sinh tế khác chỉ là biểu tượng hướng về của lễ chuộc tội của Chiên Con của Đức Chúa Trời. Đó là những hành động bày tỏ đức tin, giúp tội nhân có một cách cụ thể để thể hiện niềm tin vào công tác của Đấng Mê-si sẽ đến. Chúng ta thường gọi những biểu tượng này là “hình bóng” (type), trong khi sự ứng nghiệm của chúng là “thực thể” (antitype), tức là sự xuất hiện của điều hoặc sự kiện mà chúng tiên báo. Một số người thậm chí còn mô tả những của lễ này như những “lời tiên tri thu nhỏ” về sự chết của Chúa Giê-su trên thập tự giá.

Các nghi thức liên quan đến của lễ hy sinh có thể được so sánh với việc trả tiền cho một chuyến đi. Khi mua vé tàu, xe buýt hoặc máy bay, bạn không ngay lập tức thực hiện hành trình mà mình đã trả tiền. Thay vào đó, bạn nhận được một tấm vé hoặc thẻ lên tàu, như một biểu tượng hoặc lời hứa về hành trình sắp tới. Bạn có thể giữ tấm vé đó bao lâu tùy thích, nhưng nó sẽ không đưa bạn đến đích. Tuy nhiên, khi bạn lên phương tiện và hành trình bắt đầu, bạn đã nhận được điều mình đã trả tiền, và tấm vé trở nên không còn cần thiết nữa.

Tương tự như vậy, các con vật hy sinh có một vai trò quan trọng, nhưng khi của lễ thực sự đã được dâng lên, chúng trở nên vô nghĩa—một thực tế được thể hiện khi bức màn ngăn cách giữa Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh trong đền thờ bị xé rách từ trên xuống dưới vào lúc Chúa Giê-su chết. “Màn trong đền-thờ xé ra làm đôi từ trên chí dưới” (Mác 15:38). Toàn bộ hệ thống tế lễ, kể cả đền thờ, đều hướng về sự chết của Chúa Giê-su trên thập tự giá. Một khi Chúa Giê-su đã hoàn thành lời hứa trên thập tự giá và chiến thắng sự chết, các hình bóng ấy không còn cần thiết nữa.

Hãy suy nghĩ về mức độ nghiêm trọng của tội lỗi đến nỗi chỉ có cái chết của Chúa Giê-su, Ngôi Lời nhập thể (xem Giăng 1:1–3, 14), mới có thể chuộc tội được. Điều này phải nói với chúng ta điều gì về thái độ của chúng ta đối với tội lỗi?

Chiên Con Lễ Vượt Qua

Sách Khải huyền gọi Chúa Giê-su là “Chiên Con” gần 30 lần. Ngay từ những ngày đầu của chương trình cứu chuộc, dân sự Đức Chúa Trời đã dùng những con chiên làm biểu tượng của Đấng Mê-si sẽ đến. A-bên đã dâng lên Đức Chúa Trời “chiên đầu lòng trong bầy mình” (*Sáng thế Ký 4:4*), và trước khi dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập để đến Đất Hứa, họ được hướng dẫn phải chuộc lại mỗi con đầu lòng—dù là người hay vật—bằng một con chiên một tuổi (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:5*).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1–11; Ê-sai 53:7, 8; 1 Cô-rinh-tô 5:7; và Khải huyền 5:6. Những câu Kinh Thánh này dạy chúng ta điều gì về Chúa Giê-su là của lễ Vượt Qua? Điều đó có ý nghĩa gì đối với mỗi chúng ta?

Nhiều năm sau khi Chúa Giê-su chết, sống lại và thăng thiên, Phi-e-rơ đã suy ngẫm về những gì đã xảy ra, và ông viết: “vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư-nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn-ở không ra chi của tổ-tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết” (1 Phi-e-rơ 1:18, 19).

Chúa Giê-su đã sống một cuộc đời duy nhất thỏa mãn sự thánh khiết của Đức Chúa Trời; còn tất cả chúng ta đều đã phạm tội, và cách chúng ta sống trong tội lỗi thực sự là một lời nói dối về bản chất của Đấng Tạo Hóa.

Tuy nhiên, Chúa Giê-su đã trở nên “A-đam sau hết” (1 Cô-rinh-tô 15:45). Trong khi chúng ta thất bại, Ngài đã sống một cách trọn vẹn. Trong nhân tính của mình, Ngài chính là điều mà loài người phải trở thành. Ngài phản chiếu vinh quang của Đức Chúa Trời một cách hoàn hảo. “Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha” (Giăng 14:9), Ngài nói với Phi-líp.

Hơn nữa, Chúa Giê-su bị đóng đinh vào ngày Lễ Vượt Qua, càng chứng tỏ rằng Ngài chính là Chiên Con thực sự. Trong Giăng 18:19, 20, Chúa Giê-su nói rằng Ngài đã “công khai” giảng dạy đạo lý của mình. Tương tự, trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:5, 6, dân Y-sơ-ra-ên được hướng dẫn phải chọn một con chiên cho Lễ Vượt Qua và “giữ nó,” hoặc để nó ra trước công chúng trong những ngày trước khi bị giết. Khi thầy tế lễ thượng phẩm chất vấn Chúa Giê-su về giáo lý của Ngài, Ngài đã nhắc đến thực tế rằng chính Ngài đã được công khai bày tỏ trong đền thờ để mọi người xem xét. Cuộc đời, công việc và sự dạy dỗ của Ngài—tất cả đều bày tỏ Ngài thật sự là ai. Ngài là Chiên Con không tì vết, là sự bày tỏ quyền năng và sự công chính vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời.

Làm thế nào chúng ta có thể phản chiếu tốt hơn bản tính hoàn hảo của Chúa Giê-su trong cuộc sống của chính mình?

Chúa Giê-su tại Đền Thờ

Trong suốt câu chuyện về sự cứu rỗi, luôn tồn tại một sự căng thẳng. Đức Chúa Trời mong muốn khôi phục sự hiệp thông mà con người từng có với Ngài và khát khao đến gần chúng ta. Nhưng việc đưa những kẻ có tội vào sự hiện diện của Ngài sẽ khiến họ bị hủy diệt. Đa-vít viết: “Vì Chúa chẳng phải là Đức Chúa Trời bằng lòng sự dữ; Kẻ ác sẽ không được ở cùng Chúa” (*Thi thiên 5:4*). Đồng thời, Đa-vít cũng viết: “Còn tôi, nhờ sự nhân-từ dư-dật của Chúa, tôi sẽ vào nhà Chúa, Lấy lòng kính-sợ Chúa mà thờ-lạy trước đền thánh của Chúa” (*Thi thiên 5:7*).

Đọc A-ghe 2:7-9. Khi đền thờ thứ hai được xây dựng, tiên tri A-ghe đã đưa ra một lời hứa đáng kinh ngạc: đền thờ mới sẽ vinh quang hơn đền thờ trước. Lời tiên tri đó có ý nghĩa gì?

Khi Sa-lô-môn cung hiến đền thờ thứ nhất, sự vinh quang của Đức Chúa Trời—sự hiện diện của Ngài, vốn đã đồng hành cùng dân Y-sơ-ra-ên trên hành trình đến Ca-na-an—đã tràn ngập đền thờ, đến nỗi các thầy tế lễ không thể tiếp tục công việc của họ (*1 Các Vua 8:10, 11*). Nhưng khi đền thờ thứ hai được cung hiến, Hòm Giao Ước, biểu tượng cho ngai của Đức Chúa Trời, đã không còn vì một số người trung tín, đau buồn trước tội lỗi của dân tộc, đã giấu nó đi. Lần này, sự hiện diện hữu hình của Đức Chúa Trời không còn đẩy dẩy đền thờ nữa. Thật đau lòng! Vậy làm sao lời hứa của A-ghe có thể trở thành hiện thực?

Chính trong đền thờ thứ hai này, Chúa Giê-su—hiện thân của Đức Chúa Trời—đã xuất hiện bằng xương bằng thịt. Đức Chúa Trời đã bước ra từ sau bức màn để trở nên một con người như chúng ta và cùng chia sẻ thế giới đầy đau thương này với chúng ta. Vì Con Đức Chúa Trời đã trở thành Con loài người, chúng ta có thể nhìn thấy mặt Ngài, nghe giọng Ngài, và chứng kiến khi Ngài chạm vào một người phong hủi để khiến người ấy được lành sạch (*Ma-thi-ơ 8:3*). Thay vì đưa chúng ta đến gần Ngài, chính Đức Chúa Trời đã đến gần chúng ta bằng cách hạ mình xuống. Ngài đã đích thân đến với chúng ta. Không có gì lạ khi Kinh Thánh nói về Chúa Giê-su: “Nầy, một gái đồng-trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (*Ma-thi-ơ 1:23*). Hãy suy ngẫm điều này: Đấng Tạo Hóa của vũ trụ không chỉ hạ mình sống giữa loài người, mà còn hy sinh chính mình vì chúng ta.

Thập tự giá là sự bày tỏ vĩ đại nhất về tình yêu của Đức Chúa Trời. Có những cách nào khác để chúng ta có thể thấy và trải nghiệm thực tại của tình yêu ấy?

Vì Chúa đã Dựng Nên Muôn Vật!

Trong một số trường hợp đặc biệt, các tiên tri đã được đưa vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời qua Khải tượng, để thấy ngai của Ngài. Ê-xê-chi-ên nhìn thấy ngai ấy ở trên khoảng không (*Ê-xê-chi-ên 1:26*); Ê-sai được dẫn vào đền thờ trên trời để nhìn thấy ngai Ngài (*Ê-sai 6:1*); và trong một mô tả chi tiết nhất, Giăng được đưa vào trong Khải tượng để thấy ngai Đức Chúa Trời trong Khải huyền 4 và 5. Những hình bóng trong hệ thống tế lễ của Cựu Ước cho thấy rằng chỉ có một con đường duy nhất để loài người có thể bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời: qua huyết của Đấng Christ. (*Xem Lê-vi Ký 16:2, 14 để hiểu rõ hơn.*)

Đọc Ê-sai 6:1–5 và Khải huyền 4:7–11. Những yếu tố nào trong hai Khải tượng này giống nhau? Hãy chú ý đến trình tự của các sự kiện: Chủ đề nào được trình bày trước? Điều gì đến sau? Những Khải tượng này nhấn mạnh lẽ thật nào về Đức Chúa Trời?

Trong mỗi Khải tượng về ngai Đức Chúa Trời, điều đầu tiên diễn ra là các sinh linh trên trời nhấn mạnh sự thánh khiết của Ngài. Trong Khải tượng của Ê-sai, cảnh tượng thật hùng vĩ: đền thờ đầy khói, các trụ cửa rung chuyển khi các sê-ra-phim công bố sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Trong Khải tượng của Giăng, các chê-ru-bim cũng tuyên bố tương tự: “Thánh thay, thánh thay, thánh thay.” (*Xem Ê-xê-chi-ên 10:14, 15 để thấy những sinh vật này được mô tả là chê-ru-bim.*) Mỗi tiên tri đều được cho thấy một cảnh tượng lộng lẫy về vinh quang của Đức Chúa Trời.

Sau đó, phản ứng của tiên tri đối với Khải tượng được ghi lại. Ê-sai kêu lên rằng ông là một người có môi ô uế (*Ê-sai 6:5*), và Giăng khóc vì ông nhận ra sự thật bi thảm rằng không ai được tìm thấy là xứng đáng (*Khải huyền 5:4*). Khi được trực tiếp chứng kiến sự vinh quang của Đức Chúa Trời, chúng ta mới thật sự hiểu được tình trạng con người: chúng ta hoàn toàn bất xứng và cần Đấng Christ làm Đấng Cứu Chuộc.

Sa-tan đã đưa ra nhiều lời cáo buộc chống lại Đức Chúa Trời, cho rằng Ngài độc đoán, ích kỷ và khắc nghiệt. Nhưng chỉ cần một khoảnh khắc trong ngai phòng của Đức Chúa Trời cũng đủ để phơi bày những lời dối trá của Sa-tan. Chính khi nhìn thấy Đấng Christ là ai—“Chiên Con đã chịu giết” (*Khải huyền 5:12*)—chúng ta mới thấy rõ bản chất thật của Đức Chúa Cha. Thật an ủi biết bao khi biết rằng qua việc nhìn thấy Chúa Giê-su, chúng ta hiểu được Đức Chúa Cha là như thế nào (*Giăng 14:9*). Và sự bày tỏ vĩ đại nhất về Đức Chúa Cha chính là khi Chúa Giê-su chịu chết trên thập tự giá vì chúng ta.

Thập tự giá bày tỏ hai điều: trước hết, tình yêu lớn lao của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, đến mức Ngài đã hy sinh chính mình; thứ hai, nó cho chúng ta thấy tình trạng sa ngã và tội lỗi của nhân loại—đến mức chỉ qua thập tự giá, chúng ta mới có thể được cứu.

Suy Ngẫm Thêm:

Kinh Thánh khẳng định rõ ràng rằng Đấng Christ là Đấng duy nhất xứng đáng để đảm bảo sự cứu rỗi của chúng ta. Đời sống của Ngài là đời sống con người vô tội duy nhất, là tấm gương duy nhất hoàn toàn làm vinh hiển Đức Chúa Cha. Ngài là Chiên Con vô tì tích của Đức Chúa Trời, và giờ đây Ngài đứng đầu nhân loại như sự bảo đảm vĩnh cửu của chúng ta. Đồng thời, Ngài đã gánh lấy tội lỗi của chúng ta, thỏa mãn sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với tội ác. Khi Giăng chứng kiến cảnh tượng phi thường về các sinh linh thiên thượng tụ họp quanh Ngài Đức Chúa Trời, ông được bảo rằng hãy ngừng than khóc vì “sư-tử của chi-phái Giu-đa, tức là Chổi của vua Đa-vít, đã thắng” (*Khải huyền 5:5*).

Hãy suy ngẫm về mức độ nghiêm trọng của tội lỗi và tình trạng sa ngã sâu sắc của nhân loại đến nỗi chỉ có cái chết của Chúa Giê-su—chính Đức Chúa Trời—mới đủ để giải quyết vấn đề của tội lỗi. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu có một cách khác để Đức Chúa Trời cứu chúng ta mà không vi phạm các nguyên tắc của vương quốc thiêng liêng của Ngài, chắc chắn Ngài đã làm điều đó.

“Luật pháp bị phá vỡ của Đức Chúa Trời đòi hỏi mạng sống của kẻ có tội. Trong toàn vũ trụ, chỉ có một Đấng duy nhất có thể thay mặt con người mà đáp ứng được đòi hỏi của luật pháp. Vì luật pháp của Đức Chúa Trời là thiêng liêng và thánh khiết như chính Ngài, nên chỉ có một Đấng ngang hàng với Đức Chúa Trời mới có thể chuộc lại hậu quả của sự vi phạm luật pháp. Chỉ có Đấng Christ mới có thể cứu chuộc nhân loại sa ngã khỏi sự rửa sả của luật pháp và đưa họ trở lại mối hòa hợp với thiên đàng. Đấng Christ đã sẵn sàng mang lấy tội lỗi và sự ô nhục của nhân loại—một tội lỗi ghê tởm đến mức đối với Đức Chúa Trời thánh khiết, nó khiến Đức Chúa Cha và Con Ngài phải phân rẽ. Đấng Christ đã hạ mình xuống tận đáy sâu của khổ đau để giải cứu nhân loại bại hoại.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 63.

Câu hỏi thảo luận:

1. Giăng thấy Chiên Con bước vào ngai phòng trông như thể đã bị “giết”. Khải huyền 13:8 cho biết rằng Chúa Giê-su đã bị “giết” từ buổi sáng thế. Điều này dạy chúng ta điều gì về Đức Chúa Trời khi biết rằng kế hoạch cứu rỗi đã được chuẩn bị sẵn trước cả khi chúng ta cần đến nó?
2. Nhiều người vô thần tin rằng con người chỉ là những sinh vật cô độc giữa một vũ trụ lạnh lùng và vô cảm. Ngược lại, Kinh Thánh không chỉ nói về Đức Chúa Trời, mà còn bày tỏ rằng Ngài đã yêu thế gian đến nỗi Ngài đã đích thân giáng thế và thậm chí chịu chết vì nó. Vậy, cách chúng ta nhìn nhận thế giới và vị trí của mình trong đó có gì khác so với những người không tin vào Đức Chúa Trời? Nói cách khác, thực tại của thập tự giá nên ảnh hưởng đến mọi điều chúng ta làm như thế nào?
3. Vì sao sự sống, sự chết, và sự sống lại của Đấng Christ là phương cách duy nhất để nhân loại có thể được cứu? Một cái giá đắt như vậy cho chúng ta biết điều gì về mức độ nghiêm trọng của tội lỗi?

Nền Tảng của Lời Tiên Tri



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Ê-sai 6:6–8; Sáng thế Ký 3:21–24; Ê-xê-chi-ên 1:4–14; Khải huyền 4:1–11; Dân số Ký 2:3–25; Ê-sai 14:12–14.

Câu Gốc: “Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi” (Ê-sai 6:8).

Quuyền cai trị vũ trụ của Đức Chúa Trời được thiết lập trên hai nền tảng: Ngài là Đấng Tạo Hóa của muôn vật (*Khải huyền 4:11*) và Ngài có một bản tính công chính tuyệt đối. Chính khi khám phá ra sự công chính của Đức Chúa Trời, chúng ta mới bắt đầu hiểu vì sao con người tội lỗi không thể đạt được vinh hiển của Ngài (*Rô-ma 3:23*).

Trong tuần này, chúng ta tiếp tục đi sâu vào khái tượng về ngài Đức Chúa Trời và suy ngẫm về mối liên hệ giữa nhân loại và một Đức Chúa Trời thánh khiết, cũng như sự hy sinh của Đấng Christ đã phục hồi chúng ta và đưa chúng ta đến gần ngài ân điển ra sao. Đức Chúa Trời không chỉ muốn phục hồi từng cá nhân mà còn muốn phục hồi cả nhân loại, để chúng ta một lần nữa phản chiếu sự vinh hiển của Ngài cho muôn loài tạo vật. Khi tìm hiểu Kinh Thánh, chúng ta sẽ khám phá những manh mối quan trọng giúp chúng ta hiểu và trân quý sự kêu gọi cao cả mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta—một dân tộc đã được tha thứ và chuộc lại.

Cuối cùng, sự phản loạn của nhân loại sẽ chấm dứt mãi mãi. Hơn thế nữa, bản tính yêu thương, khiêm nhường và hy sinh của Đức Chúa Trời sẽ càng rực rỡ hơn so với ngay từ thuở ban đầu Ngài tạo dựng con người. Dù Đức Chúa Trời không bao giờ có ý định để con người sa ngã, nhưng qua thập tự giá, tình yêu thương của Ngài đã được bày tỏ một cách lạ lùng.

Có Tôi Đây, Xin Hãy Sai Tôi

Nhiều năm trước, một hội thánh quyết định cải tạo tầng hầm cũ kỹ để biến nó thành một phòng nhóm mới. Một trong những việc đầu tiên họ làm là lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng hiện đại, tin rằng điều này sẽ làm cho không gian trở nên đẹp hơn. Nhưng khi ánh sáng mới được bật lên, mọi thứ dường như trở nên tệ hơn vì ánh sáng quá rõ ràng đã bộc lộ hết mọi khuyết điểm.

Khải tượng tuyệt diệu về ngài Đức Chúa Trời đã khiến Ê-sai đau đớn nhận thức về tình trạng bất toàn của mình. Ông than khóc: “Khốn-nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ-dáy, ở giữa một dân có môi dơ-dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn-quân!” (Ê-sai 6:5).

Chúng ta cũng sẽ cảm thấy như vậy nếu đột nhiên được đưa vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ánh sáng vinh hiển của Ngài quá chói sáng, đến mức làm tan biến mọi lời biện hộ của chúng ta. Khi đứng trước mặt Đức Chúa Trời, chúng ta nhận ra mình thật đáng chết. Nhưng Ê-sai sắp nhận được một sự mặc khải đầy bất ngờ.

Đọc Ê-sai 6:6–8. Ê-sai biết rằng tội lỗi có nghĩa là bị “hủy diệt”. Tiền công của tội lỗi là sự chết. Nhưng thay vì để con người phải gánh chịu hậu quả đó, một Đức Chúa Trời đầy yêu thương đã kéo Ê-sai đến gần Ngài. Điều gì đã xảy ra trong cuộc gặp gỡ này, và tại sao điều đó quan trọng?

Ê-sai đã được tẩy sạch tội lỗi khi một sê-ra-phim (thiên sứ có cánh) lấy một than lửa từ bàn thờ và chạm vào miệng ông. Rất có thể đó là bàn thờ xông hương, nơi diễn ra sự cầu thay cho dân Đức Chúa Trời (xem *Khải huyền* 8:3, 4). Tội lỗi của ông được tha thứ, và giờ đây ông đã đủ tiêu chuẩn để đứng trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nhưng không chỉ vậy, ông còn được sai phái để đại diện cho Đức Chúa Trời trước thế gian.

Thật thú vị khi từ “sê-ra-phim” có nghĩa là “đăng cháy sáng”. Hãy chú ý đến cách Chúa Giê-su mô tả chức vụ của Giăng Báp-tít trong Giăng 5:35, “Giăng là đuốc đã thắp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người.” Dù Giăng cũng là một tội nhân cần được ân điển và sự cứu rỗi, nhưng chức vụ của ông đã hướng về Đấng duy nhất có thể ban ân điển và sự cứu rỗi.

Chúa Giê-su đã đến như sự bày tỏ trọn vẹn về vinh quang của Đức Chúa Cha—và Đức Chúa Trời đã sai một tiên tri, một con người tội lỗi, để thực hiện một nhiệm vụ tương tự như một trong các sê-ra-phim của thiên đàng.

Chỉ sau khi Ê-sai biết rằng tội lỗi của mình đã được tẩy sạch, ông mới có thể nói: “Có tôi đây, xin hãy sai tôi!” (Ê-sai 6:8). Mỗi chúng ta, khi tội lỗi được tẩy sạch bởi huyết của Chúa Giê-su, có thể đáp lại tiếng gọi của Đức Chúa Trời như Ê-sai đã làm không?

Hai Chê-ru-bim

Ngay khi tổ phụ đầu tiên của chúng ta bị đuổi khỏi vườn Địa Đàng, Đức Chúa Trời đã ban cho họ niềm hy vọng về Đấng Mê-si (*Sáng thế Ký 3:15*). Sau đó, Ngài thiết lập một biểu tượng đầy quyền năng ở cổng vườn Ê-đen: hai chê-ru-bim với ánh sáng chói lòa ở giữa. Chúng ta không nên bỏ qua chi tiết rằng cảnh tượng này có sự tương đồng đáng kinh ngạc với Hòm Giao Ước, một biểu tượng về ngai của Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:18*).

Đọc Sáng thế Ký 3:21–24. Chê-ru-bim được giao nhiệm vụ gì—và tại sao?

Mặc dù chê-ru-bim được giao trách nhiệm ngăn cản tội nhân tiếp cận cây sự sống (*Sáng thế Ký 3:22*), nhưng chúng cũng là một biểu tượng của hy vọng và lời hứa rằng một ngày nào đó con người sẽ được phục hồi trở lại thiên đàng. “Vườn Ê-đen vẫn còn tồn tại trên đất rất lâu sau khi con người bị trục xuất khỏi những lối đi êm đềm của nó. Nhân loại sa ngã vẫn được phép nhìn ngắm quê hương vô tội của họ, nhưng lối vào bị chặn lại bởi những thiên sứ canh giữ. Tại cổng vườn Ê-đen, nơi được chê-ru-bim bảo vệ, vinh quang thiên thượng được bày tỏ. Ở đây, A-đam và con cháu ông đến thờ phượng Đức Chúa Trời. Họ cũng tái xác nhận lời hứa vâng giữ luật pháp của Ngài—điều mà trước đó họ đã vi phạm, dẫn đến việc bị đuổi khỏi Ê-đen... Nhưng trong sự phục hồi sau cùng, khi có ‘trời mới và đất mới’ (*Khải huyền 21:1*), nó sẽ được khôi phục với vẻ huy hoàng hơn cả lúc ban đầu.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 62.

Cụm từ trong Sáng thế Ký 3:24 cũng đáng chú ý: Kinh Thánh chép rằng Đức Chúa Trời đã “đặt” chê-ru-bim ở phía đông Ê-đen, và từ tiếng Hê-bơ-rơ gốc được dùng là *shakan*, từ này là căn nguyên của từ “đền tạm” thiêng liêng (*xem Xuất Ê-díp-tô Ký 25:9; Dân số ký 3:26*), nơi sự hiện diện của Đức Chúa Trời ngự giữa dân sự Ngài. Mặc dù từ *Shekinah* (chỉ sự hiện diện của Đức Chúa Trời) không xuất hiện trực tiếp trong Kinh Thánh, nhưng nó cũng bắt nguồn từ từ *shakan*, thường được dịch là “đền tạm.” Một bản dịch sát nghĩa của *shakan* có thể hiểu là: “Đức Chúa Trời đã đặt đền tạm chê-ru-bim ở phía đông của vườn Ê-đen.”

Trong Kinh Thánh, chê-ru-bim luôn gắn liền với sự hiện diện của Đức Chúa Trời (*xem 1 Sử ký 13:6; Thi thiên 80:1; Ê-sai 37:16*), đặc biệt là với ngai Ngài, nơi danh Ngài được công bố. Chúng ta không nên bỏ qua chi tiết rằng 24 trường lão châu trước ngai Đức Chúa Trời trong Khải huyền 4 và 5 ca ngợi Ngài và tuyên xưng quyền cai trị của Ngài là Đấng đã dựng nên muôn vật (*Khải huyền 4:11*). Điều này giúp chúng ta hiểu hơn về cảnh tượng ngai Đức Chúa Trời và vai trò của chúng ta—những tội nhân được tha thứ—trong mối quan hệ với Đấng Tạo Hóa.

Như Than Lửa Đỏ

Chê-ru-bim, dù là những sinh linh sống động (*Ê-xê-chi-ên 10:8*) hay những biểu tượng bằng vàng (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:18*), xuất hiện xuyên suốt trong Cựu Ước. Chúng thường được mô tả là đứng ngay bên cạnh ngai Đức Chúa Trời, phản chiếu vinh quang của Ngài cho toàn cõi vũ trụ. Hình tượng chê-ru-bim cũng được thêu trên bức màn trước Nơi Chí Thánh (*Xuất Ê-díp-tô Ký 26:1*). Trong sách Thi thiên, quyền năng tối cao của Đức Chúa Trời trên muôn vật được miêu tả một cách thi vị rằng Ngài được nâng đỡ giữa không trung bởi chê-ru-bim (*Thi thiên 18:10*). Đức Chúa Trời đã truyền lệnh rằng Hòm Giao Ước phải được đặt trên đỉnh bằng hai chê-ru-bim bằng vàng nguyên khối, với cánh của chúng dang rộng về phía nhau (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:18-20*).

Đọc Ê-xê-chi-ên 1:4-14. Bạn thấy những điểm tương đồng nào giữa phân đoạn này và các cảnh tượng trong Ê-sai 6:1-6 và Khải huyền 4:1-11?

Ê-xê-chi-ên được chứng kiến một khái tượng đầy ấn tượng về quyền năng của Đức Chúa Trời. Ban đầu, đó là một cảnh tượng khó hiểu, phản ánh hoàn cảnh hỗn loạn mà dân Đức Chúa Trời đang trải qua lúc bấy giờ—dân tuyển chọn không còn ở trong Đất Hứa, mà đang phải chịu cảnh lưu đày ở Ba-by-lôn. Khi Ê-xê-chi-ên suy ngẫm về cảnh tượng trước mắt, ông ngược lên và thấy ngai Đức Chúa Trời ngự trên tất cả.

Hãy chú ý đến những điểm tương đồng quan trọng giữa khái tượng này và các khái tượng về ngai Đức Chúa Trời khác. Những sinh linh sống động mà Ê-xê-chi-ên nhìn thấy có cùng các khuôn mặt như các sinh linh sống động trong khái tượng của Giăng: một con sư tử, một con chim ưng, một con bò, và một con người.

Những sinh vật bí ẩn có bốn khuôn mặt này không được gọi rõ tên trong mô tả đầu tiên của Ê-xê-chi-ên; nhưng sau đó, trong một khái tượng khác về ngai Đức Chúa Trời (*xem Ê-xê-chi-ên 10:1-21*), chúng được gọi là chê-ru-bim, và chúng ta cũng thấy xuất hiện những hòn than cháy từ khái tượng của Ê-sai về sê-ra-phim. Các sinh vật này có cùng khuôn mặt với những sinh linh sống động được đề cập trong khái tượng của Giăng.

Bất cứ khi nào chúng ta thấy ngai Đức Chúa Trời—dù là trong hình ảnh Hòm Giao Ước, nơi Đức Chúa Trời gặp Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:22*), hay trong những khái tượng đầy vinh quang của các tiên tri—chê-ru-bim luôn hiện diện. Chúng có mối liên hệ mật thiết với ngai Đức Chúa Trời. Mọi tạo vật của Đức Chúa Trời đều được thiết kế để phản chiếu vinh quang Ngài—từ loài người được dựng nên theo hình ảnh Ngài cho đến các thiên sứ đứng bên ngai vinh hiển của Ngài.

“Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn-năng!” Bạn cảm thấy thế nào khi đối chiếu chính mình với sự thánh khiết mà Ê-xê-chi-ên đã chứng kiến? Câu trả lời của bạn cho biết điều gì về nhu cầu của bạn đối với Phúc Âm?

Đức Chúa Trời Ở Giữa Dân Ngài

Khi đi theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời qua trụ mây, dân Y-sơ-ra-ên sẽ dừng lại trong hành trình đến Đất Hứa, dựng nên đền tạm, và sau đó các chi tộc sẽ đóng trại xung quanh—ba chi tộc ở mỗi phía. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời sẽ ngự xuống trong Nơi Chí Thánh và cư ngụ giữa dân Ngài.

Có một chi tộc chủ đạo ở mỗi phía của đền tạm. Theo Dân Số Ký 2, bốn chi tộc chủ đạo này là ai?

Dân Số Ký 2:3 (Phía Đông):

Dân Số Ký 2:10 (Phía Nam):

Dân Số Ký 2:18 (Phía Tây):

Dân Số Ký 2:25 (Phía Bắc):

Hãy lưu ý rằng mỗi chi tộc chủ đạo có một “cờ hiệu” riêng, hay lá cờ đặc biệt để xác định danh tính của họ. Mặc dù Kinh Thánh không miêu tả rõ ràng biểu tượng trên từng lá cờ, có một truyền thống thú vị—dựa một phần vào đặc điểm của các chi tộc được mô tả trong Sáng thế Ký 49 và Phục Truyền Luật Lệ Ký 33—cho rằng bốn khuôn mặt được liên kết với bốn hướng chính. “Theo truyền thống của người Do Thái, cờ hiệu của Giu-đa mang hình sư tử, của Rê-ubên mang hình dáng con người hoặc đầu người, của Êp-ra-im mang hình bò đực, và của Đan mang hình chim ưng; do đó, bốn sinh vật sống kết hợp trong các hình chê-ru-bim được Ê-xê-chi-ên mô tả đã được phản ánh trên bốn cờ hiệu này.”—Carl Friedrich Keil và Franz Delitzsch, *Commentary on the Old Testament*, (Peabody, MA: Hendrickson, 2011), tập 1, tr. 660.

Tất nhiên, có thể chúng ta không nên suy diễn quá nhiều từ truyền thống, nhưng vẫn thật thú vị khi so sánh truyền thống này với mô tả trong Kinh Thánh về Giê-ru-sa-lem Mới. Một mẫu hình đáng chú ý xuất hiện: có các cổng đại diện cho ba chi tộc trên cả bốn phía của thành phố (*Khải huyền 21:12-13*).

Cả sự sắp xếp của trại Y-sơ-ra-ên lẫn Giê-ru-sa-lem Mới đều nhấn mạnh một sự thật quan trọng: Đức Chúa Trời muốn kéo nhân loại đến gần Ngài. Sách Khải huyền dạy rằng “vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn-năng và Chiên Con đều là đền-thờ của thành” (*Khải huyền 21:22*).

Dĩ nhiên, chúng ta không sống trong trại quân của Y-sơ-ra-ên. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể đến gần sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong cuộc sống hiện tại?

Sự Sa Ngã Của Lu-xi-phe

Thật khó hiểu khi nghĩ rằng Lu-xi-phe từng giữ vị trí chê-ru-bim bao phủ, chiếm giữ một vị trí cao trọng bên cạnh ngai của Đức Chúa Trời. Chắc chắn sự tồn tại của hắn đáng lẽ phải phản chiếu vinh quang của Đức Chúa Trời ra toàn vũ trụ. Thay vào đó, hắn bắt đầu suy tôn vinh quang của chính mình hơn là vinh quang của Đấng Tạo Hóa. Nói chính xác hơn, hắn bắt đầu tưởng tượng rằng mình không được tôn kính như đáng lẽ phải có.

Hãy đọc Ê-xê-chi-ên 28:11–17 và Ê-sai 14:12–14. Điều gì đã dẫn đến sự sa ngã của Lu-xi-phe? So sánh những đoạn này với Khải huyền 14:1–12. Sự tương phản giữa sự sa ngã của Lu-xi-phe và vị trí cao trọng của nhân loại trong Đấng Christ giúp chúng ta hiểu gì về những gì diễn ra trong Khải huyền 14?

Hãy lưu ý rằng Lu-xi-phe đã bị đuổi khỏi núi thánh, trong khi những người được cứu chuộc đứng trên núi Si-ôn với Chiên Con của Đức Chúa Trời. Lu-xi-phe từng ở trong Ê-đen; nhân loại cũng đã từng ở đó, nhưng trái ngược với số phận của Sa-tan, nhân loại đang được phục hồi về Thiên Đàng qua Đấng Christ. (Xem Khải huyền 22:1–3).

Trong bối cảnh này, trích dẫn sau đây từ Ellen G. White là rất đáng suy ngẫm: “Thiên đàng sẽ chiến thắng, vì những chỗ trống trong thiên đàng do sự sa ngã của Sa-tan và các thiên sứ của hắn sẽ được lấp đầy bởi những người được cứu chuộc của Đức Giê-hô-va.” —*Advent Review and Sabbath Herald*, 29 tháng 5 năm 1900.

Những người được cứu chuộc có mặt tại thiên đàng chỉ nhờ vào phúc âm. Trên thực tế, chủ đề của phúc âm, của sự cứu chuộc, được thể hiện một cách rõ nét trong phòng ngai trong Khải huyền 4 và 5. Chẳng hạn, các thiên sứ kêu lên: “Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết, lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước” (Khải huyền 5:9). Thật là một bức tranh tuyệt đẹp về phúc âm: sự chết của Chúa Giê-su để cứu chuộc nhân loại!

Hãy chú ý rằng ngôn ngữ này phản ánh sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, trong đó chúng ta được kêu gọi rao giảng “Tin-lành đời đời, đăng rao-truyền cho dân-cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi-phái, mọi tiếng, và mọi dân-tộc” (Khải huyền 14:6). Đây là một sự trình bày mạnh mẽ về sự cứu chuộc trọn vẹn mà Đấng Christ đã thực hiện cho thế gian. Không có một con người nào trong lịch sử mà Đấng Christ không chết vì họ. Mỗi người chỉ cần biết đến điều đó và chọn chấp nhận.

Vậy, vai trò của chúng ta với tư cách là Hội Thánh, cũng như từng cá nhân, trong việc giúp mọi người biết về những gì Đấng Christ đã làm cho họ là gì?

Suy Ngẫm Thêm:

Lu-xi-phe, một chê-ru-bim bao phủ trước đây, đã tìm cách phá hoại lòng tin vào ngai Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã cho phép các thiên sứ sa ngã tiếp tục trong sự phản loạn của họ để bày tỏ cho toàn vũ trụ thấy mức độ gian ác sâu xa xuất phát từ sự tự tôn. Và trong khi Sa-tan thành công trong việc lừa dối nhân loại tham gia vào cuộc chiến chống lại Đức Chúa Trời, Đấng Christ đã hoàn toàn đánh bại hắn trên thập tự giá, bảo đảm một chỗ đứng cho nhân loại ở vị trí mà trước đây các thiên sứ sa ngã từng chiếm giữ. Những tội nhân, trong Đấng Christ, công khai từ bỏ những lời tuyên bố của Lu-xi-phe. Kịch bản cuối cùng, theo một số cách, còn là một sự bày tỏ vinh quang hơn nữa về sự tốt lành và tình yêu của Đức Chúa Trời so với trước khi Lu-xi-phe sa ngã. Mặc dù Đức Chúa Trời không bao giờ định cho tội lỗi tồn tại, và đó là một thảm kịch có hậu quả đời đời, nhưng khi mọi sự được hoàn tất, sự tốt lành và tình yêu của Đức Chúa Trời sẽ được bày tỏ theo những cách mà nếu không có tội lỗi thì sẽ không bao giờ được nhìn thấy.

“Đấng Christ nhìn xem những người được cứu chuộc, họ đã được đổi mới theo hình ảnh của Ngài, mỗi tấm lòng mang dấu ấn hoàn hảo của thần tính, mỗi gương mặt phản chiếu hình bóng của Vua mình. Ngài nhìn thấy trong họ kết quả của nỗi thống khổ trong linh hồn Ngài, và Ngài được thỏa mãn. Rồi, trong một giọng nói vang đến hội chúng công chính và kẻ ác, Ngài tuyên bố: ‘Hãy xem những người đã được chuộc bởi huyết Ta! Vì họ mà Ta đã chịu đau khổ, vì họ mà Ta đã chết, để họ có thể sống trong sự hiện diện của Ta đến muôn đời.’ Và bài ca ngợi khen cất lên từ những người mặc áo trắng quanh Ngài: ‘Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền-phép, giàu-có, khôn-ngoa, năng-lực, tôn-quí, vinh-hiến và ngợi-khen!’” (*Khải huyền 5:12*)—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 671.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy tưởng tượng bạn đang đứng trước mặt Đức Chúa Trời, nơi mà mọi khuyết điểm, mọi sự sai sót trong tính cách, mọi hành động sai trái, mọi suy nghĩ sai lầm, mọi động cơ sai trái đều được phơi bày trọn vẹn trước Ngài! Bạn sẽ xứng đáng nhận điều gì cách công bằng? Vậy thì, niềm hy vọng duy nhất của bạn là gì? Tại sao chúng ta phải có “sự công-bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ, cho mọi người nào tin” (*Rô-ma 3:22*) che phủ chúng ta ngay bây giờ, và trong phiên tòa phán xét, khi chúng ta cần điều đó nhất? Tóm lại, tại sao chúng ta cần Phúc Âm?
2. Như chúng ta đã thấy, Giăng Báp-tít đóng vai trò như một sê-ra-phin—một ngọn đèn cháy sáng (*Xem Giăng 5:35*). Ông là người đi trước Đấng Christ, công bố sự xuất hiện lần đầu tiên của Đấng Mê-si. Vậy, dân sự của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt cũng giữ vai trò tiên tri tương tự như thế nào?

Trong Thi Thiên – Phần 1



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Hê-bơ-rơ 9:11–15, Thi thiên 122, Thi thiên 15, Thi thiên 24, Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18–23, Thi thiên 5, Thi thiên 51:7–15.

Câu Gốc: “Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có muôn bốn vạn bốn ngàn người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình” (Khải huyền 14:1).

Là những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta thường tìm kiếm các biểu tượng trong sách Khải huyền thông qua những câu chuyện trong Cựu Ước để hiểu rõ hơn về những biểu tượng ấy. Những câu chuyện này, mặc dù không phải là nguồn duy nhất, nhưng xuất hiện xuyên suốt Cựu Ước.

Một nguồn thông tin phong phú đặc biệt là sách Thi thiên, một tập hợp các bài thơ thiêng liêng phản ánh nhiều trải nghiệm khác nhau của con người và mối tương giao của họ với Đức Chúa Trời—từ sự đau khổ vì tội lỗi và hoạn nạn cho đến niềm vui trọn vẹn trong sự hiện diện của Ngài cùng với những lời hứa lặp đi lặp lại về sự tha thứ và sự cứu rỗi.

Khi đọc kỹ sách Thi thiên, chúng ta sẽ tìm thấy những chi tiết giúp sách Khải huyền trở nên sống động, đặc biệt là chương 14, mô tả công việc sau cùng của Hội Thánh còn sót lại của Đức Chúa Trời trên đất. Dân sự của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt được giao cùng một nhiệm vụ như Y-sơ-ra-ên ngày xưa: chúng ta phải trở thành ánh sáng cho muôn dân, một lời kêu gọi đầy lòng thương xót cuối cùng để mọi người thờ phượng và vâng lời Đấng Tạo Hóa của mình.

Một số chi tiết trong “bài ca” của Đức Chúa Trời có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vai trò của mình trong những khoảnh khắc cuối cùng của lịch sử trái đất.

Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Của Chúng Ta

Khi Môi-se giám sát việc xây dựng đền tạm, ông không được phép thiết kế theo ý riêng của mình. Đức Chúa Trời đã ban cho ông một mô hình để làm theo: “VẬY, NGƯỜI HÃY XEM, CỨ LÀM Y NHƯ KIỂU ĐÃ CHỈ CHO TRÊN NÚI” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:40*). Chúng ta khám phá trong sách Hê-bơ-rơ rằng mô hình ấy được dựa trên một thực tại cao hơn: đền thánh trên trời.

Hãy đọc Hê-bơ-rơ 9:11–15, nói về Đấng Christ là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trong đền thánh trên trời. Điều này dạy chúng ta điều gì về công việc Ngài đang làm cho chúng ta?

Đền thánh trên đất là một hình bóng về Đấng Christ với những chi tiết đáng kinh ngạc, từ chức vụ tế lễ, các lễ vật dâng lên, đến đồ đạc và những chi tiết thiết kế khác. Tất cả đều nói về Ngài.

Sách Khải huyền, dĩ nhiên, rất giàu hình ảnh về đền thánh. Chúng ta thấy chân đèn của đền thánh xuất hiện ngay trong những câu đầu tiên, hòm giao ước được đề cập rõ ràng trong chương bốn, cùng nhiều ám chỉ khác về đền thờ. Nếu không hiểu về đền thánh trong Cựu Ước, chúng ta sẽ không thể nắm bắt được ý nghĩa những mô tả của Giăng trong các Khải tượng của ông. Sứ đồ Phao-lô viết rằng: “NHỮNG SỰ ẤY CÓ NGHĨA HÌNH-BÓNG, VÀ HỌ ĐÃ LƯU-TRUYỀN ĐỂ KHUYẾN-BẢO CHÚNG TA LÀ KẺ Ở GẦN CUỐI-CÙNG CÁC ĐỜI” (*1 Cô-rinh-tô 10:11*).

Có rất nhiều điều chúng ta có thể học hỏi từ việc nghiên cứu những chi tiết của đền thánh. Trong sách Thi thiên, chúng ta tìm thấy một yếu tố quan trọng giúp hiểu rõ hơn về những chi tiết này: đó là cách dân sự Đức Chúa Trời tương giao cá nhân với đền thánh. Chúng ta thấy những cái nhìn thoáng qua về cách Đa-vít liên hệ với nơi thánh và các nghi thức trong đó, cũng như phản ứng của tấm lòng dân sự Đức Chúa Trời trước những gì Đấng Mê-si sẽ làm cho họ. Không chỉ các khuôn mẫu trong đền thánh giúp chúng ta nhận biết Đấng Christ, mà những trải nghiệm cá nhân của những người hiểu được bài học mà Đức Chúa Trời đang dạy cũng giúp chúng ta rút ra những bài học cho chính mình và mối tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời.

Hãy đọc Thi thiên 122. Mặc dù chúng ta không thể đến “nhà Đức Giê-hô-va” theo nghĩa đen (vì đền thánh không còn tồn tại, và ngay cả khi một đền thờ mới được xây dựng trên địa điểm cũ, nó cũng không có ý nghĩa gì), nhưng có những yếu tố trong Thi thiên này có thể khích lệ chúng ta về những gì Đấng Christ đã làm cho chúng ta. Hãy lưu ý đến các chủ đề về sự bình an, an ninh, sự ca ngợi và sự phán xét.

Trên Núi Si-ôn

Trong Khải huyền 14, chúng ta thấy dân sự của Đức Chúa Trời đứng trên Núi Si-ôn. Núi Si-ôn ban đầu nằm ở phía tây của thành cổ Giê-ru-sa-lem ngày nay và được xem là nơi đặt ngai của Đức Chúa Trời, hay sự hiện diện của Ngài giữa dân sự Ngài. Theo thời gian, núi đền thờ, nằm trên Núi Mô-ri-a, cũng được đồng nhất với Núi Si-ôn.

Nói cách khác, sự mô tả quan trọng này về những người còn sót lại trong thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời được trình bày trong ngôn ngữ của đền thánh, giống như hầu hết các phân cảnh trọng tâm trong sách Khải huyền. Nhờ Chiên Con, dân sự của Đức Chúa Trời được ở trên ngọn đồi thánh của Ngài!

Hãy đọc Thi thiên 15 và Thi thiên 24, nơi Đa-vít đặt ra một câu hỏi quan trọng: “Ai sẽ ở trên núi thánh Ngài?” Hãy so sánh câu trả lời của ông trong các thi thiên này với mô tả về những người đứng trên Si-ôn trong Khải huyền 14:1–5. Bạn thấy những điểm tương đồng nào? Làm thế nào để một người có thể gia nhập nhóm này? Ý nghĩa của việc danh Đức Chúa Cha được ghi trên trán họ là gì? (Khải huyền 14:1).

Sự mô tả trong Thi thiên của Đa-vít về những ai được phép vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời đặt ra một tiêu chuẩn vô cùng cao mà con người tội lỗi không thể nào đạt tới. Ai trong chúng ta có thể thành thật nói rằng mình luôn bước đi trong sự ngay thẳng? Hay luôn nói lẽ thật trong lòng mình? (*Thi thiên 15:2*). Không ai trong chúng ta có thể tự tin tuyên bố rằng “không hề rung-động” (*Thi thiên 15:5*). Nếu chúng ta nói rằng mình chưa từng phạm tội, thì Kinh Thánh dạy rằng lẽ thật không ở trong chúng ta (*1 Giăng 1:8*).

Chúng ta chỉ có thể đi đến một kết luận duy nhất: Chính Chiên Con đã khiến chúng ta có thể đứng trên Si-ôn. Trong các Thi thiên của Đa-vít, Chiên Con không được đề cập, nhưng Ngài lại xuất hiện rõ ràng trong mô tả của Khải huyền 14. Như thể Khải huyền 14 chính là câu trả lời cho câu hỏi của Đa-vít. Khi Chiên Con của Đức Chúa Trời đã được thiết lập trên Núi Si-ôn, trong đền thánh, thì chúng ta cũng có thể hiện diện tại đó nhờ sự công chính trọn vẹn của Ngài được quy cho chúng ta bởi đức tin. Chúng ta có thể “dạn-dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài” (*Hê-bơ-rơ 10:19, 20*). Nếu không có huyết Ngài, chúng ta có hy vọng gì không? Hoàn toàn không.

Hãy suy ngẫm về tất cả những lời hứa trong Kinh Thánh về sự chiến thắng tội lỗi. Tại sao, dù có những lời hứa đó, chúng ta vẫn thấy mình chưa đạt được sự trọn vẹn như gương mẫu của Chúa Giê-su? Và tại sao chúng ta cần đến cuộc đời hoàn hảo của Ngài như một sự thay thế cho chúng ta?

Luật Pháp Trong Lòng Chúng Ta

Những người còn sót lại được nhóm lại trên Si-ôn có một danh hiệu được ghi trên trán họ: danh của Đức Chúa Cha và Chiên Con. (Liệu đây có phải là hai danh hiệu khác nhau không? Điều đó khó có thể xảy ra, vì Chúa Giê-su chính là hình ảnh trọn vẹn của Đức Chúa Cha!). Trong Kinh Thánh, “danh” không chỉ đơn thuần là một cách xưng hô, mà còn tượng trưng cho bản tính, tính cách. Cho đến ngày nay, nhiều nền văn hóa vẫn nói rằng một người có “danh thơm tiếng tốt” khi nhân cách của họ được người khác đánh giá cao.

Hãy đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18–23, Xuất Ê-díp-tô Ký 34:1–7, và Thi thiên 119:55. Khi Môi-se cầu xin được thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, Ngài đã hứa sẽ bày tỏ điều gì cho ông? Và khi Đức Chúa Trời công bố danh Ngài trước mặt Môi-se (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:5), điều gì đã xảy ra sau đó?

Một số người hình dung sự vinh hiển của Đức Chúa Trời như một ánh sáng rực rỡ không thể đến gần, và điều này chắc chắn là một mô tả phù hợp. Nhưng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời không chỉ là một sự hiển hiện về thị giác; sự vinh hiển của Ngài chính là bản tính của Ngài. Điều này cũng đúng với danh Ngài.

Khi Kinh Thánh mô tả một nhóm người còn sót lại với danh Đức Chúa Trời được ghi trên trán họ, điều đó không có nghĩa là họ có các ký tự chữ viết thực sự trên trán, mà là họ có bản tính của Đức Chúa Trời được khắc sâu trong tâm trí và tấm lòng. Họ phản chiếu tình yêu và tính cách của Đức Chúa Trời trong đời sống của mình. Họ được kéo đến gần Ngài và yêu mến Ngài vì chính Ngài và những gì Ngài đã làm cho họ.

Điều đáng chú ý là khi Đức Chúa Trời mô tả chính Ngài cho Môi-se, Ngài đã làm điều đó đồng thời với việc ban cho Môi-se một bản sao khác của Mười Điều Răn, vốn cũng là bản ghi chép về bản tính của Ngài. Tương tự như vậy, những người mang danh của Đức Chúa Trời trong Khải huyền 14 cũng được mô tả là “giữ điều răn của Đức Chúa Trời.” Sau đó, hãy để ý đến lời chép trong Hê-bơ-rơ: “Chúa phán: Nầy là giao-ước ta lập với chúng nó, Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật-pháp ta vào lòng chúng nó Và ghi-tạc nơi trí-khôn, Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội-lỗi gian-ác của chúng nó nữa” (*Hê-bơ-rơ 10:16, 17*). Thật là một sự bày tỏ tuyệt vời của tin lành: dù luật pháp của Đức Chúa Trời được phản chiếu trong đời sống chúng ta, nhưng chúng ta vẫn cần tội lỗi mình được Ngài “chẳng còn nhớ đến”.

Danh Đức Chúa Trời chính là bản tính của Ngài. Luật đạo đức của Ngài là sự phản ánh bản tính đó. Và những người được nhóm lại trên ngọn đồi thánh của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt là những người tràn đầy tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, một tình yêu được thể hiện qua sự vâng phục luật pháp của Ngài.

Nếu chúng ta được cứu bởi đức tin mà không phải bởi luật pháp, vậy luật pháp của Đức Chúa Trời có tầm quan trọng gì? (Xem 1 Giăng 5:3).

Thi thiên 5

Hãy đọc Thi thiên 5. Trong bài thơ này, Đa-vít vẽ nên sự đối lập rõ ràng giữa những kẻ bị hư mất và những người đã được cứu chuộc. Hãy so sánh Thi thiên này với ngôn ngữ trong Khải huyền 14:1–12. Bạn thấy những điểm tương đồng nào, và điều này giúp bạn hiểu thêm điều gì về ý nghĩa của việc trở thành một phần trong phong trào dân sót sau rốt của Đức Chúa Trời?

Thật đáng suy ngẫm khi Đa-vít khẳng định rằng điều ác “không được ở cùng Chúa” (*Thi thiên 5:4*). Mục đích của đền tạm là để Đức Chúa Trời có thể ngự giữa dân Ngài, và điều này cũng sẽ thành hiện thực trong vương quốc của Đấng Christ (*xem Khải huyền 21:3*). Những ai muốn đến gần Ngài của Đức Chúa Trời phải được cứu chuộc.

Cũng cần lưu ý rằng Đa-vít mô tả một hành động thờ phượng trong Thi thiên 5:7, điều này phản ánh trọng tâm của cuộc đại tranh đấu. Khải huyền 13 nhắc đến “sự thờ phượng” năm lần, và sứ điệp ba thiên sứ kêu gọi thế gian “thờ phượng Đấng dựng nên.” Đa-vít nói rằng ông “kính sợ” Đức Chúa Trời, và sứ điệp của dân sót kêu gọi thế gian trở lại với lời khuyến cáo: “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến” (*Khải huyền 14:7*).

Hãy chú ý rằng những người được cứu chuộc trong Khải huyền 14 được mô tả là “chẳng có lời nói dối nào hết” (*Khải huyền 14:5*) trong miệng họ; họ là những người rao truyền sự thật, lời nói và hành động của họ phản ánh bản tính công chính của Đức Chúa Trời. Trong khi đó, theo Đa-vít, kẻ ác thì “nơi miệng chúng nó chẳng có sự thành-tín” (*Thi thiên 5:9*).

Khải huyền mô tả một cảnh tượng đáng kinh ngạc: những tội nhân vốn đáng chết được chuộc lại và có đặc ân đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Họ không tự mình đạt được điều đó; họ được ban cho đặc ân này bởi vì Chiên Con của Đức Chúa Trời—Đấng Công Chính—đứng bên cạnh họ. Họ đã được tha thứ, được cứu chuộc; họ không còn phải gánh lấy tội lỗi của mình nữa (*so sánh với Thi thiên 5:10*), bởi vì Chiên Con đã gánh lấy tội lỗi thay cho họ (*so sánh với Ê-sai 53:12 và 2 Cô-rinh-tô 5:21*).

Một khi danh của Đức Chúa Trời đã được khắc sâu trong lòng bạn, bạn sẽ không thể giữ im lặng. Dân sự của Đức Chúa Trời công bố lời kêu gọi cuối cùng về sự thương xót bằng một “tiếng lớn” (*Khải huyền 14:7*). “Nhưng phàm ai nung-nấu mình nơi Chúa sẽ khoái-lạc, Cất tiếng reo-mừng đến mãi mãi, Vì Chúa bảo-hộ các người ấy; Kẻ nào ái-mộ danh Chúa Cũng sẽ nức lòng mừng-rỡ nơi Chúa” (*Thi thiên 5:11*).

Hãy tưởng tượng việc đứng trước mặt một Đức Chúa Trời thánh khiết và toàn hảo trong cuộc phán xét, khi mọi việc bạn đã từng làm đều được bày tỏ hoàn toàn trước mặt Ngài. Viễn cảnh này nói gì về nhu cầu của bạn đối với sự công bình của Đấng Christ?

Hãy Dạy Kẻ Phạm Tội Đường Lối Chúa

Sau khi Chúa hiện ra với Ê-sai trong cảnh tượng ngai trời (*Ê-sai 6:1-8*), và sau khi ông được nghe phán rằng: “lỗi người được bỏ rồi, tội người được tha rồi” (*Ê-sai 6:7*), Ê-sai đã đáp lại tiếng gọi của Đức Chúa Trời: “Có tôi đây, xin hãy sai tôi” (*Ê-sai 6:8*). Nghĩa là, khi ông biết mình được hòa thuận với Đức Chúa Trời, dù nhận thức rõ những thiếu sót của bản thân, ông vẫn sẵn sàng phục vụ Ngài.

Chẳng phải chúng ta cũng như vậy sao? Làm sao chúng ta có thể rao truyền sự cứu rỗi cho người khác nếu chính mình chưa nhận lãnh được điều đó? Nhưng chúng ta có thể nhận lãnh sự cứu rỗi, bởi đức tin nơi Chúa Giê-su và những gì Ngài đã làm cho chúng ta.

Hãy đọc Thi thiên 51:7-15. Đa-vít đã hứa nguyện làm gì sau khi ông được tha thứ và được tẩy sạch khỏi tội lỗi?

Được gọi vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời cuối cùng cũng dẫn đến việc được sai đi. Trong sự khôn ngoan của Ngài, Đức Chúa Trời đã ủy thác cho những người được cứu chuộc trở thành tiếng nói chính của Ngài đối với thế gian sa ngã này. Sự hiện diện của họ trên đất sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ. Khải huyền 18:1 nói với chúng ta rằng, trong lời kêu gọi cuối cùng dành cho thế gian sa bại, vinh quang của Đức Chúa Trời sẽ chiếu sáng khắp đất.

“Ngay khi một người đến với Đấng Christ, trong lòng người đó sẽ phát sinh một khát vọng muốn chia sẻ với người khác về Đấng Cứu Chuộc quý báu mà họ đã tìm thấy nơi Chúa Giê-su. Lẽ thật cứu rỗi và thánh hóa không thể bị che giấu trong lòng. Nếu chúng ta được khoác lên mình sự công bình của Đấng Christ và được đầy dẫy niềm vui của Đức Thánh Linh ngự trong, chúng ta sẽ không thể giữ im lặng. Nếu chúng ta đã nếm biết Chúa là tốt lành, chúng ta sẽ có điều để kể. Giống như Phi-líp khi ông tìm thấy Đấng Cứu Thế, chúng ta cũng sẽ mời gọi người khác đến với Ngài.” — Ellen G. White, *Steps to Christ*, tr. 78.

Trong Khải huyền 14, sứ điệp ba thiên sứ được xây dựng trên nền tảng là “tin lành đời đời” (*Khải huyền 14:6*). Nghĩa là, ngay trước khi những lời kêu gọi được công bố về việc thờ phượng Đấng đã “dựng nên trời, đất, biển và các suối nước” (*Khải huyền 14:7*), về sự sụp đổ của Ba-by-lôn (*Khải huyền 14:8*), hay về việc thờ phượng “con thú cùng tượng nó” (*Khải huyền 14:9*), thì nền tảng của tin lành—sự cứu rỗi trong Chúa Giê-su—đã được loan báo. Điều này cho thấy rằng, nếu không có tin lành đời đời, những lời cảnh báo và sứ điệp của ba thiên sứ sẽ không có ý nghĩa gì. Không có tin lành, chúng ta thực sự không có gì đáng giá để nói với thế gian.

Hãy suy ngẫm thêm về thực tế rằng ngay trước khi sứ điệp ba thiên sứ được công bố, chúng ta được hướng đến “tin lành đời đời.” Điều này cho chúng ta biết gì về sự nền tảng của lẽ thật này đối với mọi điều chúng ta tin?

Suy Ngẫm Thêm:

“Các Thi thiên của Đa-vít trải qua toàn bộ những cung bậc kinh nghiệm, từ vực sâu của cảm giác tội lỗi và sự tự lên án đến đỉnh cao của đức tin và sự tương giao vinh hiển với Đức Chúa Trời. Ghi chép về cuộc đời ông minh chứng rằng tội lỗi chỉ mang đến sự hổ thẹn và khốn khổ, nhưng tình yêu và sự thương xót của Đức Chúa Trời có thể vươn đến những vực sâu nhất, rằng đức tin sẽ nâng linh hồn ăn năn lên để chia sẻ quyền làm con của Đức Chúa Trời. Trong tất cả những sự bảo đảm mà lời Ngài chứa đựng, đây là một trong những lời chứng mạnh mẽ nhất về sự thành tín, công bình và lòng thương xót giao ước của Đức Chúa Trời...”

“Ta đã lập giao-ước cùng kẻ được chọn của ta, Ta đã thề cùng Đa-vít, kẻ tôi-tớ ta, mà rằng: Ta sẽ lập dòng-dõi người đến mãi mãi, Và dựng ngôi người lên cho vững-bền đến đời đời... Tay ta sẽ nâng- đỡ người, Cánh tay ta sẽ làm cho người mạnh-mẽ... Song sự thành-tín và sự nhân-tử ta sẽ ở cùng người; Nhân danh ta, sừng người sẽ được ngược lên. Ta cũng sẽ đặt tay người trên biển, Và tay hữu người trên các sông. Người sẽ kêu cùng ta rằng: Chúa là Cha tôi, Là Đức Chúa Trời tôi, và là hòn đá vể sự cứu-rỗi tôi. Lại ta cũng sẽ làm người thành con trưởng-nam ta, Vua cao hơn hết các vua trên đất. Ta sẽ dành-giữ cho người sự nhân-tử ta đến đời đời, Lập cùng người giao-ước ta cho vững-bền” (*Thi thiên 89:3-28*).”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 754, 755.

Câu Hỏi Thảo Luận

1. Loài người đã hoàn toàn thất bại trong việc giữ phần giao ước của mình với Đức Chúa Trời. Đa-vít, dù được gọi là “người có lòng giống Đức Chúa Trời” nhưng cũng đã phạm những sai lầm lớn, vẫn được Đức Chúa Trời sử dụng một cách quyền năng để truyền đạt những điều kiện của sự cứu rỗi cho chúng ta. Theo ý nghĩa nào Đa-vít là hình bóng về Chúa Giê-su, Đấng đã giữ trọn giao ước của Đức Chúa Trời thay cho chúng ta? Và tại sao những gì Chúa Giê-su đã làm thay cho chúng ta lại là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta?
2. Có những phân đoạn nào trong Thi thiên mà bạn thấy đặc biệt hữu ích hoặc ý nghĩa, bởi vì chúng phản ánh những trải nghiệm mà bạn đã trải qua trong chính cuộc đời mình?
3. Tại sao Thi thiên lại thường xuyên nhắc đến đền thờ? Chúng ta có thể học được gì từ tình yêu của Đa-vít đối với nơi thánh? Điều này có thể giúp chúng ta trân quý điều gì nơi Chúa Giê-su, là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trên trời của chúng ta, “Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-nguyện thế cho chúng ta” (*Rô-ma 8:34*)? Tại sao ngay cả khi đã được cứu chuộc, chúng ta vẫn cần Chúa Giê-su cầu thay cho chúng ta trên trời?
4. Dựa trên trích dẫn của Ellen G. White ở trên, bạn đã có kinh nghiệm nào về việc Đức Chúa Trời nâng linh hồn ăn năn của bạn lên để “chia sẻ quyền làm con của Đức Chúa Trời” sau những “hổ thẹn và khốn khổ” của tội lỗi?

Trong Thi Thiên – Phần 2



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: *Thi thiên 46, Giê-rê-mi 4:23–26, Thi thiên 47:1–4, 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13–17, Thi thiên 75, Khải huyền 14:6–12.*

Câu Gốc: *“Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện các dân ngợi-khen Chúa! Nguyện muôn dân ca-tụng Chúa! Các nước khá vui-vẻ và hát mừng-rỡ; Vì Chúa sẽ dùng sự ngay-thẳng mà đoán-xét các dân, Và cai-trị các nước trên đất (Sê-la)” (Thi thiên 67:3–4).*

Khi suy nghĩ về những sự kiện cuối cùng, chúng ta thường tập trung vào các con thú và thế lực được mô tả trong sách Khải huyền. Dĩ nhiên, chúng đóng một vai trò quan trọng—rất quan trọng. Nếu không, Đức Chúa Trời đã không đưa chúng vào trong Kinh Thánh để chúng ta hiểu (*Khải huyền 1:3*).

Tuy nhiên, lời tiên tri cũng đề cập đến những vấn đề cốt lõi liên quan đến tội lỗi và sự đau khổ, sự phán xét, cuộc chiến giữa điều thiện và điều ác, bản chất của công lý và sự bất công, sự bắt bớ, và nhiều điều khác nữa.

Thi thiên cũng đề cập đến những vấn đề này một cách sâu sắc, khám phá hầu như mọi cảm xúc con người—from nỗi tuyệt vọng tối tăm đến niềm vui tràn đầy. Chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên chuẩn bị chiến đấu chống lại các thế lực tối tăm. Chúng ta đọc về những cá nhân vật lộn với câu hỏi tại sao Đức Chúa Trời không giải quyết điều ác cách trực tiếp và ngay lập tức—một câu hỏi mà chắc chắn tất cả chúng ta đều đã từng đặt ra. Chúng ta được hướng đến nơi thánh để tìm câu trả lời, và cũng có những lời kêu gọi lập đi lập lại về địa vị của Đức Chúa Trời là Đấng Sáng Tạo. Há chẳng phải những vấn đề và câu hỏi đó vẫn đang là điều chúng ta phải đối diện trong bối cảnh ngày nay sao?

Chính vì vậy, chúng ta sẽ tiếp tục khai triển sách Thi thiên để học biết thêm về những lẽ thật quan trọng này.

Sự Trợ Giúp Hiện Tại Trong Lúc Hoạn Nạn

Đọc Thi thiên 46. Thông điệp hy vọng nào chúng ta có thể rút ra từ Thi thiên này trong bối cảnh những bất ổn của cuộc sống hiện tại, cũng như những gì chúng ta biết sẽ xảy ra trên đất trong những ngày cuối cùng khi đại tranh chấp đạt đến cao trào?

Thi thiên 46 dường như đề cập đến một chủ đề mà chúng ta tìm thấy trong sách Hê-bơ-rơ: đó là về những điều tốt hơn. Chúa Giê-su tốt hơn thầy tế lễ thượng phẩm trên đất, của lễ của Ngài tốt hơn tất cả các của lễ bằng thú vật, và đền thánh trên trời tốt hơn các hình bóng đã từng tồn tại trên đất.

Tuy nhiên, Thi thiên này tiếp cận theo một cách khác. Tác giả không so sánh những điều tốt với những điều tốt hơn; thay vào đó, ông đối lập một thế giới đang phản nghịch—với tất cả những hậu quả khủng khiếp mà nó mang lại—với lời hứa về những điều tốt đẹp hơn mà Đức Chúa Trời đang chuẩn bị cho chúng ta.

Thật vậy, Thi thiên này đầy đầy niềm hy vọng và lời hứa rằng, ngay giữa cảnh hoang tàn, thử thách, đau khổ, và chiến tranh mà chúng ta phải đối diện, cuối cùng chúng ta chỉ cần “Hãy yên lặng và biết rằng Ta là Đức Chúa Trời” (*Thi thiên 46:10*), và an nghỉ trong sự bảo đảm rằng một ngày kia tất cả những điều này sẽ chấm dứt, và Đức Chúa Trời “sẽ được tôn cao trên đất” (*Thi thiên 46:10*).

Hãy để ý những gì được viết trong Thi thiên này: “Vì vậy, chúng tôi chẳng sợ dẫu đất bị biến-cải, Núi lay-động và bị quăng vào lòng biển;” (*Thi thiên 46:2*).

Người ta không thể không liên tưởng đến những cảnh tượng sẽ xảy ra trong ngày Chúa Giê-su tái lâm: “Trời bị dờ đi như quyển sách cuộn tròn, và hết thảy các núi các đảo bị quăng ra khỏi chỗ mình;” (*Khải huyền 6:14*). Và còn điều này: “trong khi chờ-đợi trông-mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến, là ngày các tầng trời sẽ bị đốt mà tiêu-tán, các thể-chất sẽ bị thiêu mà tan-chảy đi!” (*2 Phi-e-rơ 3:12*). Thế giới hiện tại của chúng ta, với tất cả sự gian ác đi kèm, sẽ không tồn tại mãi mãi, và điều đến sau đó hứa hẹn điều gì đó mà tâm trí chúng ta bây giờ khó có thể hiểu được. Nhưng hiện tại, chúng ta chỉ cần kiên trì giữ vững đức tin, bám chặt vào sự mặc khải của Đức Chúa Trời mà chúng ta có, đặc biệt là nơi Chúa Giê-su trên thập tự giá.

Dù tình trạng thế gian có tồi tệ đến đâu (và chúng ta biết nó sẽ còn trở nên tồi tệ hơn nữa), bạn có thể rút ra niềm hy vọng nào từ sự nhận biết về sự tốt lành, quyền năng và bản tính của Đức Chúa Trời (hãy suy ngẫm về Thập tự giá)?

Hy Vọng Giữa Cơn Biến Động

Phần lớn ngôn ngữ trong sách Thi thiên mang tính biểu tượng, nhưng khi đề cập đến những điều hướng về sự đổi mới cuối cùng của thế giới chúng ta, thì không có lý do gì để cho rằng đó chỉ là hình bóng. Thi thiên 46 nhắc nhở chúng ta rằng trái đất vật lý này sẽ chịu ảnh hưởng sâu sắc khi Đấng Christ trở lại. Nhưng không chỉ có những tảng đá và đại dương bị ảnh hưởng; cao trào vĩ đại của lịch sử nhân loại cũng sẽ dẫn đến sự sụp đổ của các vương quốc thế gian—những hệ thống chính quyền trần gian khốn khổ đã gây ra biết bao đau khổ qua nhiều thiên niên kỷ.

Cuối cùng, tất cả những thế lực này, cùng với mọi sự gian ác và đau thương mà chúng đã mang đến cho nhân loại, sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Đọc Giê-rê-mi 4:23–26. Điều này nói gì về số phận của thế gian, ít nhất là cho đến khi có “trời mới và đất mới” (Khải huyền 21:1)?

Lời tiên tri trong Kinh Thánh cho chúng ta biết điều gì sẽ xảy ra với thế giới này. Chẳng hạn, Khải tượng trong Đa-ni-ên 7 cho thấy một biến động từ đó các nước trên thế giới trỗi dậy. Gió tranh chiến và chiến tranh thổi qua biển của dân ngoại (tức là thế gian), tạo nên hết vương quốc thế gian này đến vương quốc thế gian khác, nhưng không một vương quốc nào có thể giải quyết những vấn đề thực sự mà loài người đang đối diện. Những lãnh đạo thế gian mà chúng ta tin cậy hầu như luôn bộc lộ sự tội lỗi và ích kỷ như bao người khác.

Không một vương quốc nào mà Đa-ni-ên thấy là một nơi an toàn cho dân sự của Đức Chúa Trời (dù một số tốt hơn những vương quốc khác). Nhưng chúng ta biết rằng mình có quốc tịch trong vương quốc Đức Chúa Trời (*Phi-líp 3:20*), và vượt trên sự hỗn loạn của thế giới này là một ngai mà không gì có thể lay chuyển được (*Ê-xê-chi-ên 1:26*). Chúa Giê-su dạy rằng thế gian sẽ ngày càng rối loạn hơn khi chúng ta tiến gần đến thời điểm Ngài tái lâm (*Ma-thi-ơ 24*), nhưng chúng ta có thể vững tin, bất kể tình trạng của thế giới ra sao, vì chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời không hề mất quyền kiểm soát, và Ngài sẽ làm trọn lời hứa của Ngài: “Các dân náo-loạn, các nước rung-động; Đức Chúa Trời phát tiếng, đất bèn tan-chảy. Đức Giê-hô-va vạn-quân ở cùng chúng tôi; Đức Chúa Trời Gia-cốp là nơi nương-náu của chúng tôi” (*Thi thiên 46:6–7*). Ngắn hạn, mọi thứ có thể không tốt đẹp, và sẽ còn tồi tệ hơn. Nhưng về lâu dài? Nhờ Chúa Giê-su, đó là một câu chuyện hoàn toàn khác.

Thế giới này có vẻ như đầy hỗn loạn và ngoài tầm kiểm soát. Lời tiên tri trong Đa-ni-ên 7 giúp bạn thấy rằng cuối cùng mọi sự sẽ ổn thỏa ra sao nếu chúng ta trung tín?

Dưới Chân Ngài

Đọc Thi thiên 47:1–4. Phân đoạn này nói gì về địa vị của chúng ta trong vương quốc của Đấng Christ?

Xét về lâu dài, tương lai thật sáng lạn. Nhưng cho đến lúc đó, nhân loại đã trao quyền cai trị thế giới này cho Lu-xi-phe, và đến thời điểm Sa-tan xuất hiện trong hội nghị thiên thượng trong sách Gióp, hắn đã khoe khoang rằng trái đất thuộc về hắn.

“Đức Giê-hô-va phán hỏi Sa-tan rằng: Người ở đâu đến? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Tôi trải-quá đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó” (Gióp 1:7).

Sa-tan đang tuyên bố quyền sở hữu; trong thời cổ đại, bàn chân được dùng để biểu thị quyền sở hữu. “Hãy đứng dậy đi khắp trong xứ, bề dài và bề ngang; vì ta sẽ ban cho người xứ này” (Sáng thế Ký 13:17).

So sánh 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:13–17 và Xa-cha-ri 14:4, chú ý đến hành động của chân Đấng Christ. Bạn thấy những khác biệt nào giữa hai phân đoạn này, và chúng dạy chúng ta điều gì về hai khía cạnh khác nhau nhưng có liên quan đến quyền tể trị tối hậu của Đấng Christ trên thế giới này?

Nói về những gì Đấng Christ sẽ làm vào cuối thiên niên kỷ, Ellen G. White viết: “Đấng Christ ngự xuống trên núi Ô-li-ve, nơi mà sau sự sống lại của Ngài, Ngài đã thăng thiên, và cũng tại nơi này các thiên sứ đã lặp lại lời hứa về sự trở lại của Ngài. Tiên tri chép: ‘Bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta sẽ đến, hết thảy các thánh sẽ ở cùng người.’ ‘Chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-li-ve, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem về phía đông; và núi Ô-li-ve sẽ bị xé ra chính giữa về phía đông và phía tây, đến nỗi thành ra một trũng rất lớn;’ ‘Đức Giê-hô-va sẽ làm vua khắp đất; trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ là có một, và danh Ngài cũng sẽ là có một’ (Xa-cha-ri 14:5, 4, 9). Khi Giê-ru-sa-lem mới với vẻ huy hoàng rực rỡ của nó từ trời giáng xuống, nó sẽ đậu trên nơi đã được thanh tẩy và chuẩn bị sẵn sàng để tiếp nhận nó, và Đấng Christ, cùng với dân sự và các thiên sứ, sẽ bước vào Thành Thánh.”—*The Great Controversy*, tr. 662–663.

Hãy suy ngẫm về niềm hy vọng mà chúng ta có trong Chúa Giê-su. Hãy nghĩ về cuộc sống sẽ ra sao nếu mọi thứ kết thúc mãi mãi bằng sự chết. Tất cả sẽ trở nên vô nghĩa, phải không?

Rượu và Huyết

Đọc Thi thiên 75. Đọc thêm Ma-thi-ơ 26:26–29 và Khải huyền 14:9–12. Thi thiên này bày tỏ điều gì về những vấn đề liên quan đến sự phán xét, và những phân đoạn khác giúp chúng ta hiểu rõ hơn về những vấn đề này như thế nào?

Có ý kiến cho rằng Thi thiên này đã được hát lên khi chúng kiến sự hủy diệt kỳ diệu của đạo quân San-chê-ríp (2 Sử Ký 32, 2 Các Vua 19)—một câu chuyện dường như hướng về sự hủy diệt cuối cùng của kẻ ác trong Khải huyền 20. Dân sự Đức Chúa Trời ở bên trong Thành Thánh cùng với Vua công chính của họ, trong khi các đạo quân gian ác kéo đến bao vây, và rồi chính Đức Chúa Trời hủy diệt chúng.

Một trong những điều mà Đức Chúa Trời sửa lại trong sự phán xét là sự lạm dụng quyền lực đã xảy ra trong thế giới sa ngã này. Con người sa ngã không còn sống vì người khác hay vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà chỉ sống cho bản thân. Ngày nay, theo nhiều cách, chúng ta đang phải gánh chịu hậu quả của việc chọn tin rằng không có ý nghĩa hay tiêu chuẩn đạo đức khách quan nào trong vũ trụ. Triết gia Friedrich Nietzsche khẳng định rằng nếu có ý nghĩa, thì con người phải tự tạo ra nó và giả vờ như thể vũ trụ tồn tại vì lợi ích của mình. Mỗi cá nhân, theo cách nào đó, cư xử như thể mình là một vị thần.

(Một người có thể tự hỏi: Triết lý này đã mang lại kết quả thế nào cho chính Nietzsche? Không tốt chút nào. Ông ta phát điên, gục ngã trên một con phố ở Ý sau khi cố gắng ngăn một người đàn ông đánh một con ngựa. Sau đó, ông sống trong trạng thái bán hôn mê suốt 11 năm trước khi qua đời vào năm 1900.)

Dù cho tình trạng thế giới có tồi tệ đến đâu, là những người tin Chúa, chúng ta được nhắc nhở phải sống với hy vọng và không phán xét tương lai dựa trên tình hình hiện tại. Thật dễ nản lòng khi chúng ta chứng kiến các trụ cột của nền văn minh bị xói mòn bởi những tấm lòng vô thần hoặc bởi những người có quan điểm về Đức Chúa Trời không dựa trên Kinh Thánh. Hiện nay, chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà các giá trị đạo đức, thậm chí những điều cơ bản như giới tính nam và nữ, đang bị tấn công, ít nhất là ở một số nơi trên thế giới. Một số loại hành vi vô đạo đức, những điều mà trước đây nhiều người cảm thấy xấu hổ khi nói đến, thậm chí trong riêng tư, thì nay lại được ca ngợi và cổ vũ công khai. Tình hình đang trở nên tồi tệ đến mức đó.

Dù chúng ta cần làm phần việc của mình để cải thiện cuộc sống cho người khác, tại sao chúng ta luôn phải ghi nhớ rằng chỉ có sự hủy diệt hoàn toàn thể giới hiện tại và sự sáng tạo lại siêu nhiên mới có thể khiến mọi sự trở nên trọn vẹn?

Hầu Cho Sự Cứu Rỗi Của Chúa Được Biết Đến

Đọc Thi thiên 67. Bài ca ngợi này giúp chúng ta hiểu vai trò của dân sự Đức Chúa Trời trong Khải huyền 14:6-12 như thế nào?

Các kỹ sư tại Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) đã tạo ra một lớp phủ màu đen mới có thể làm cho các vật thể được sơn gần như vô hình. Được làm từ các ống nano, lớp phủ này tối hơn nhiều so với bất kỳ vật liệu màu đen nào từng được chế tạo trước đó. Chất liệu mới này có thể hấp thụ 99,995% tất cả ánh sáng nhìn thấy. Ngay cả ánh sáng rực rỡ nhất cũng không thể làm cho các vật được phủ bằng lớp này trở nên nhìn thấy được.

Thi thiên 67 bắt đầu với lời cầu xin Đức Chúa Trời: “Nguyện Đức Chúa Trời thương-xót chúng tôi, và ban phước cho chúng tôi, Soi sáng mặt Ngài trên chúng tôi. Để đường-lối Chúa được biết trên đất, Và sự cứu-rỗi của Chúa được biết giữa các nước” (Thi thiên 67:1-2). Trong kế hoạch cứu rỗi, Đức Chúa Trời đã cung cấp một con đường để tội nhân có thể được phục hồi vào sự hiện diện vinh hiển của Ngài mà không bị hủy diệt bởi sự vinh quang ấy; và ngay cả trong đời này, thập tự giá của Đấng Christ khiến cho mặt Chúa có thể chiếu sáng trên chúng ta.

Nhưng còn hơn thế nữa: Đức Chúa Trời muốn chúng ta phản chiếu ánh sáng của Ngài cho thế giới. Đây là nhiệm vụ mà Ngài giao cho Y-sơ-ra-ên: đến thờ phải là một nhà cầu nguyện cho muôn dân: “thì ta sẽ đem họ lên trên núi thánh ta, làm cho họ vui-mừng trong nhà cầu-nguyện ta. Cửa-lễ thiêu và hy-sinh họ dâng trên bàn-thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu-nguyện cho mọi dân-tộc” (Ê-sai 56:7).

Trong Thi thiên này, Đa-vít nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời muốn “Để đường-lối Chúa được biết trên đất, Và sự cứu-rỗi của Chúa được biết giữa các nước” (Thi thiên 67:2). Thật đáng buồn, dân sự Chúa đã nhiều lần thất bại trong nhiệm vụ này. Lịch sử của Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước có những chương tối tăm, cũng như lịch sử của Hội Thánh Cơ Đốc trong suốt hai thiên niên kỷ qua. Dường như chúng ta đã phủ trái tim mình bằng một lớp chất siêu tối, hài lòng với việc hấp thụ ánh sáng của Đức Chúa Trời mà không phản chiếu nó.

Đôi khi, chúng ta xem phong trào của dân sự Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt như một phòng chờ đặc quyền dành cho những hành khách thường xuyên của Chúa, và chúng ta cảm thấy khá thoải mái khi để phần còn lại của thế giới ngồi chờ trong khu vực cổng ồn ào, khó chịu, mà không hề chuẩn bị cho hành trình phía trước. Tuy nhiên, Hội Thánh còn sót lại trong Khải huyền 14 không chỉ đơn thuần đứng trên núi Si-ôn cùng với Đấng Christ, tận hưởng sự hiện diện của Ngài. Thay vào đó, họ bay khắp mặt đất, kêu gọi thế giới cùng tham gia với họ trên núi thánh của Đức Chúa Trời.

Là một Hội Thánh và là những cá nhân, chúng ta nên cảm nhận trách nhiệm gì trong việc dạy dỗ người khác về những lẽ thật mà chúng ta yêu quý?

Suy Ngẫm Thêm:

“Trong thời kỳ các tổ phụ, ảnh hưởng của Đức Thánh Linh đã nhiều lần được bày tỏ một cách rõ ràng, nhưng chưa bao giờ trọn vẹn. Giờ đây, vâng theo lời của Đấng Cứu Thế, các môn đồ dâng lời cầu nguyện xin nhận lãnh món quà này, và trên thiên đàng, Đấng Christ đã thêm sự cầu thay của Ngài. Ngài đòi hỏi ân tứ của Đức Thánh Linh để Ngài có thể tuôn đổ nó trên dân sự Ngài.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 37.

Các môn đồ đã được chỉ dạy phải làm chứng về Đấng Christ “cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:8), một công tác sẽ báo hiệu sự trở lại của Đấng Christ (Ma-thi-ơ 24:14). Chúng ta phải tiếp tục công việc mà họ đã khởi sự.

Khi Đấng Christ truyền lệnh cho chúng ta rao giảng Phúc Âm cho cả thế gian, Ngài không để chúng ta đơn độc tự tìm cách thực hiện. Công tác này được điều hành từ đền thờ thiên thượng. Công việc của chúng ta gắn chặt với Đấng Christ—Ngài hướng dẫn và ban quyền năng cho chúng ta. Đây là công việc của Ngài, không phải của chúng ta; chúng ta chỉ được yêu cầu bước theo sự dẫn dắt của Ngài. Hãy để ý rằng đây chính là cách Đức Chúa Trời hành động với dân Y-sơ-ra-ên: Ngài yêu cầu họ tuân theo chỉ dẫn của Ngài, và rồi chính Ngài khiến điều không thể trở nên có thể. Đức Thánh Linh đã và đang hành động trong lòng những người xung quanh chúng ta; chúng ta được kêu gọi để có mặt khi thời điểm quyết định đến, hầu cho chúng ta có thể mời gọi họ gia nhập với dân sự Đức Chúa Trời, đứng bên Chiên Con trên núi Si-ôn. Chúng ta không cần phải sáng tạo ra những phương pháp mới, vì từ trước đến nay, chúng ta chưa bao giờ là người điều khiển công tác này.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Có rất nhiều người chưa được tiếp cận với Phúc Âm, mặc dù sứ điệp của ba thiên sứ đã lan tỏa khắp thế gian. Trong lớp học, hãy cùng thảo luận về cách chúng ta, với tư cách là Hội Thánh, có thể thực hiện tốt hơn nhiệm vụ mà Đấng Christ đang sử dụng chúng ta để hoàn thành. Làm thế nào để chúng ta học cách không nản lòng khi nghĩ đến vô số người vẫn chưa từng nghe về những lễ thật dành cho thời kỳ sau rốt?
2. Trong Khải huyền 5, Giăng chứng kiến quyển sách được niêm phong được trao cho Chiên Con vì Ngài xứng đáng. Khi các ấn trên quyển sách được mở trong Khải huyền 6, chúng ta thấy lịch sử của Hội Thánh Tân Ước được tiên báo một cách rõ ràng cho đến tận thời kỳ cuối cùng. Từ mô tả này, chúng ta có thể học được bài học nào về cách Đức Chúa Trời dự định hoàn tất công việc của Ngài?
3. Những sự kiện hiện tại trên thế giới mà chúng ta đang chứng kiến có thể dễ dàng dẫn đến những điều đã được báo trước trong Khải huyền 13 và 14 là gì? Những trở ngại nào vẫn còn tồn tại?

Những Người Chứng Kiến Hồi Kết



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Khải huyền 6:12–17; Ma-thi-ơ 24:36–44; Sáng thế Ký 6:1–8; 2 Phi-e-rơ 2:4–11; Sáng thế Ký 18:17–32; Đa-ni-ên 7:9, 10.

Câu Gốc: “Những sự ấy có nghĩa hình-bóng, và họ đã lưu-truyền để khuyên-bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối-cùng các đời. Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã” (1 Cô-rinh-tô 10:11, 12).

Kinh Thánh chứa đầy những câu chuyện về dân sự Đức Chúa Trời, không chỉ ghi lại lịch sử mà còn hướng về những sự kiện tương lai. Những câu chuyện này mang lại những chìa khóa quan trọng giúp chúng ta hiểu được chân lý hiện tại. Thực tế, một số câu chuyện trong đó báo trước các sự kiện thời kỳ sau rất với những chi tiết đáng kinh ngạc, qua đó đặt nền tảng vững chắc hơn để chúng ta hiểu rõ các lời tiên tri trong sách Đa-ni-ên và Khải huyền.

Mặc dù Đức Chúa Trời tôn trọng sự tự do lựa chọn của con người, Ngài vẫn có thể điều khiển hoàn hảo các sự kiện trong thời kỳ cuối cùng—những điều Ngài đã bày tỏ cho các nhà tiên tri. Một số câu chuyện mang tính biểu tượng rõ ràng, vì Kinh Thánh Tân Ước đã trích dẫn chúng khi mô tả về thời kỳ cuối cùng, như câu chuyện về Sô-đôm và Gô-mô-rơ, trận Đại Hồng Thủy, v.v. Những câu chuyện khác đòi hỏi sự suy ngẫm và nghiên cứu kỹ lưỡng để có thể rút ra những chân lý ẩn giấu trong Lời Đức Chúa Trời.

Trong những tuần tới, chúng ta sẽ cùng khảo sát một số câu chuyện quan trọng để xem chúng tiết lộ điều gì về những sự kiện như Sự Tái Lâm của Đấng Christ, cuộc phán xét điều tra, cơn khủng hoảng sau rốt, và nhiều điều khác. Và trong mọi sự, chúng ta sẽ thấy Đấng Christ là trung tâm, vì Ngài phải là nền tảng cũng như mục tiêu tối hậu của mọi nỗ lực nghiên cứu lời tiên tri của chúng ta.

Cơ Thịnh Nộ của Chiên Con

Đọc Khải huyền 6:12–17. Hãy suy ngẫm về phản ứng của những người chứng kiến các sự kiện thời kỳ sau rốt diễn ra đột ngột. Bạn nhận thấy điều gì về phản ứng của họ?

Thật đáng chú ý khi thấy rằng những kẻ bị hư mất không kêu lên, “Chuyện gì đang xảy ra vậy?” hay “Ai đứng đằng sau những điều này?” Họ dường như biết rất rõ điều gì đang diễn ra. Họ gọi Đức Chúa Giê-su là Chiên Con, điều này có nghĩa là họ có một số hiểu biết về câu chuyện của Đấng Christ. Họ cũng ý thức rằng “ngày thịnh nộ lớn của Ngài đã đến”, và họ thấy mình đang ở trong một tình thế tuyệt vọng: “còn ai đứng nổi?” (*Khải huyền 6:17*).

Trước khi tận thế xảy ra, Phúc Âm sẽ được rao truyền cho mọi quốc gia trên đất (*Ma-thi-ơ 24:14*), và sứ điệp của ba thiên sứ sẽ được công bố khắp thế giới. Tuy nhiên, vẫn sẽ có những người bị bắt gặp trong tình trạng bất ngờ—không phải vì họ thiếu thông tin, mà vì họ từ chối tin và vâng theo. Đây chính là lý do khiến họ bị hư mất trong thời kỳ cuối cùng.

Đọc Ma-thi-ơ 24:36–44. Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta bài học nào qua câu chuyện về Nô-ê?

Đức Chúa Giê-su nhắc đến câu chuyện về trận Đại Hồng Thủy để cảnh báo chúng ta rằng Sự Tái Lâm của Ngài sẽ là một sự bất ngờ đối với nhiều người. Giống như trận Đại Hồng Thủy, sự hủy diệt trong ngày cuối cùng không xảy ra do thiếu thông tin. Nô-ê đã giảng suốt 120 năm cho một thế giới từ chối tin. Mọi người đều đã được cảnh báo về điều sắp xảy ra. Họ chỉ đơn giản là không tin.

Trong khi đó, nhiều người ngày nay tự trấn an rằng thời gian trôi qua lâu đồng nghĩa với việc các lời tiên tri không đúng. Để cập đến trận Đại Hồng Thủy, sứ đồ Phi-e-rơ viết rằng “trong những ngày sau-rốt, sẽ có mấy kẻ hay gièm-chê, dùng lời giễu-cợt, ở theo tình-dục riêng của mình, đến mà nói rằng: Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu? Vì từ khi tổ-phụ chúng ta qua đời rồi, muôn vật vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng-thế” (2 Phi-e-rơ 3:3, 4). Khi mỗi năm trôi qua, suy nghĩ này chỉ càng gia tăng.

Trong trải nghiệm cá nhân của mỗi người, sự tái lâm của Đấng Christ (hoặc đối với một số người, sự tái lâm lần thứ ba) chưa bao giờ cách xa hơn một khoảnh khắc sau khi họ qua đời. Và tất cả chúng ta đều biết cuộc đời trôi qua nhanh như thế nào. Nhận thức này có thể giúp chúng ta đối diện với “sự chậm trễ” như thế nào?

Sự Rao Giảng của Nô-ê

Sứ đồ Phi-e-rơ nhắc nhở chúng ta rằng nhiều người sẽ không chuẩn bị sẵn sàng cho sự tái lâm của Đấng Christ bởi vì họ “có ý quên lửng đi” (2 Phi-e-rơ 3:5), điều đã xảy ra trong trận Đại Hồng Thủy. Ngày nay, mặc dù thế giới vẫn còn ghi nhớ tập thể về một trận đại hồng thủy (một số lượng đáng kinh ngạc các nền văn hóa trên khắp thế giới đều có câu chuyện về một trận lụt hủy diệt, từ người Hy Lạp cổ đại đến người Maya), nhưng câu chuyện về Nô-ê lại có lẽ là một trong những câu chuyện bị chế nhạo nhiều nhất trong Kinh Thánh. Như đã được tiên báo, thế gian cố ý gạt bỏ câu chuyện này như một huyền thoại, bất chấp việc nó được mô tả rõ ràng và chi tiết trong Cựu Ước cũng như được nhắc đến nhiều lần trong Tân Ước.

Đức Chúa Giê-su đã phán rằng tình trạng của thế gian trong ngày Ngài trở lại sẽ giống như “thời của Nô-ê” (Ma-thi-ơ 24:37-39). Hãy so sánh phân đoạn này với Sáng thế Ký 6:1-8. Những điều kiện đạo đức nào đã dẫn đến trận Đại Hồng Thủy? Những điểm tương đồng giữa thời đó và thời nay là gì?

Có một bài học quan trọng khác dành cho dân sót của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng, bài học này nổi bật khi chúng ta nghiên cứu cẩn thận. Hê-bơ-rơ 11:7 cho chúng ta biết rằng, “Bởi đức-tin, Nô-ê được Chúa mách-bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành-tâm kính-sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế-gian, và trở nên kẻ kế-tự của sự công-bình đến từ đức-tin vậy.”

Hãy tưởng tượng việc rao giảng suốt hơn một thế kỷ mà chỉ có gia đình mình bước vào tàu. Nếu Nô-ê là một nhà truyền giảng hiện đại, có lẽ nhiều người sẽ coi ông là thất bại: hàng chục năm giảng dạy mà dường như không thu được kết quả nào.

Tạ ơn Chúa, hiện nay, nhiều nơi trên thế giới vẫn rất nhạy bén với sứ điệp của ba thiên sứ. Công tác truyền bá Phúc Âm—việc rao giảng sứ điệp đặc biệt của dân sót—đang mang lại những kết quả đáng kinh ngạc ở nhiều vùng, và có rất nhiều người đang đến với Chúa. Chúng ta chưa đến mức không thấy kết quả gì, nhưng đã được cảnh báo rằng một ngày sẽ đến “khi kỳ ân điển sẽ khép lại, và cánh cửa thương xót sẽ đóng lại. Chỉ trong một câu ngắn gọn, ‘Những người sẵn sàng thì đi vào dự tiệc cưới với Ngài, và cửa đóng lại’, chúng ta được đưa đến giai đoạn cuối cùng trong chúc vụ của Đấng Cứu Thế, đến lúc công tác cứu rỗi nhân loại sẽ hoàn tất.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 428).

Cho đến thời điểm đó, chúng ta vẫn còn một công tác phải hoàn thành với tư cách là Hội Thánh.

Làm thế nào chúng ta có thể học được cách không nản lòng khi nỗ lực truyền giảng cá nhân của mình dường như không mang lại nhiều kết quả? Tại sao chúng ta phải tiếp tục công tác này? (Xem Giăng 4:37).

Câu Chuyện về Sô-đôm và Gô-mô-rơ

Có một câu chuyện quan trọng khác trong Cựu Ước mà sứ đồ Phi-e-rơ đề cập trực tiếp khi mô tả các sự kiện thời kỳ sau rốt: sự hủy diệt của Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Các thành phố trong đồng bằng này nổi tiếng về sự gian ác và trở thành ví dụ đầu tiên về các trung tâm dân cư bị hủy diệt bởi lửa từ trời.

Đọc 2 Phi-e-rơ 2:4–11, Giu-đe 5–8, và Ê-xê-chi-ên 16:46–50. Hãy ghi lại tất cả các chi tiết. Những điều kiện đạo đức nào đã dẫn đến sự hủy diệt của các thành phố này, và có những điểm tương đồng nào với ngày nay?

Lời cảnh báo dành cho nhân loại trong thời kỳ cuối cùng qua câu chuyện về Sô-đôm và Gô-mô-rơ là rất rõ ràng: cuối cùng, kẻ ác cũng sẽ bị hủy diệt bằng lửa, như được mô tả rõ ràng trong Khải huyền 20. Tội lỗi là một điều vô cùng đối trá, vì nó làm mù tâm trí chúng ta trước tình trạng của chính mình, che đậy những vi phạm của chúng ta bằng một lớp tự biện minh, trong khi những điều ác của người khác lại trở nên quá rõ ràng trước mắt chúng ta. Trong cùng một chương mà Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu lớn lao của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên, Ngài cũng phải cảnh báo họ rằng dù họ không phạm những tội lỗi y hệt như Sô-đôm (*Ê-xê-chi-ên 16:47*), nhưng họ thậm chí còn trở nên gian ác hơn cả Sô-đôm.

Y-sơ-ra-ên đã “hành-dâm” (*Ê-xê-chi-ên 16:41*), phạm tội ngoại tình thuộc linh. Hãy tưởng tượng sự ngạc nhiên của dân Chúa khi nghe rằng họ còn gian ác hơn cả những người vốn nổi tiếng về sự gian ác.

Đây không phải là điều mới mẻ, không chỉ đối với Y-sơ-ra-ên thời xưa mà còn đối với toàn thể nhân loại. Trong Rô-ma 1:18–32, sứ đồ Phao-lô liệt kê một danh sách dài về những điều ác của con người—một danh sách mà dường như có thể được viết dựa trên tin tức hàng ngày của chúng ta hôm nay. Tuy nhiên, mục đích của Phao-lô không phải là để dân Do Thái cảm thấy mình cao trọng hơn người ngoại, mà để họ nhận thức rõ mức độ nghiêm trọng của tội lỗi chính mình.

Tiên tri Na-than cũng đã làm điều tương tự khi đối diện với Đa-vít: ông kể câu chuyện về một người giàu cướp mất con chiên duy nhất của một người nghèo. Câu chuyện này “Đa-vít bèn nổi giận lắm cùng người ấy” (*2 Sa-mu-ên 12:5*), vì sự bất công đó quá hiển nhiên. Nhưng ngay cả khi đó, Đa-vít vẫn không nhận ra tội lỗi của mình cho đến khi Na-than nói rằng: “Vua là người đó!” (*2 Sa-mu-ên 12:7*).

Điều quan trọng cần nhớ là Kinh Thánh không chủ yếu được viết để cảnh báo thế giới bên ngoài, mà là để dạy dỗ chính dân sự của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta đọc về những tội ác khủng khiếp của kẻ ác trong các phân đoạn như Khải huyền 13 hay 17, đó không chỉ là lời cảnh báo về những kẻ khác, mà cũng là lời nhắc nhở rằng chính chúng ta cũng có thể rơi vào cùng một cạm bẫy đó.

Đấng Phán Xét Cả Địa Cầu

Ngay trước khi Sô-đôm bị hủy diệt, có một câu chuyện kỳ lạ diễn ra trên đồng vắng Mam-rê. Đức Chúa Trời, cùng hai thiên sứ, hiện ra với Áp-ra-ham. Khi thấy họ, Áp-ra-ham mời các vị khách thiên thượng dùng bữa, và chính tại thời điểm này, Đức Chúa Trời hứa rằng Áp-ra-ham và Sa-ra sẽ có một người con—một người con sẽ dẫn đến Đấng Mê-si. Quả thật, Chúa Giê-su đã đến từ dòng dõi của Áp-ra-ham (*so sánh với Ga-la-ti 3:16*). Sau đó, câu chuyện bắt ngờ chuyển sang vấn đề các thành gian ác trên đồng bằng.

Đọc Sáng thế Ký 18:17–32. Chúng ta học được điều gì từ những câu này về bản tính của Đức Chúa Trời và cách Ngài dự định xử lý tội ác trên thế gian?

Đức Chúa Trời không mắc nợ chúng ta một lời giải thích nào, nhưng Ngài chọn cách không che giấu động cơ và kế hoạch của Ngài với nhân loại. Nhà tiên tri A-mốt cho chúng ta biết: “Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín-nhiệm Ngài ra trước cho tôi-tớ Ngài, là các đấng tiên-tri” (*A-mốt 3:7*).

Trước khi Đức Chúa Trời hủy diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ, Ngài tuyên bố rằng điều đúng đắn duy nhất cần làm là báo cho Áp-ra-ham biết về những gì sắp xảy ra, về những gì ông sẽ sớm chứng kiến.

Đức Chúa Trời nán lại với Áp-ra-ham trong khi hai thiên sứ đi đến thành gian ác để kêu gọi những ai sẽ lắng nghe lời cảnh báo của họ. Điều này khiến chúng ta liên tưởng đến các thiên sứ mang sứ điệp tiên tri trong thời kỳ sau rốt, kêu gọi dân sự của Đức Chúa Trời đang ở trong Ba-by-lôn ra khỏi đó (*Khải huyền 14:6–12; 18:1–4*). Khi lời cảnh báo cuối cùng được ban ra, Đức Chúa Trời thảo luận với Áp-ra-ham về những gì sắp xảy ra, và Ngài sẵn lòng để ông đặt câu hỏi.

“diệt người công-bình luôn với kẻ độc-ác; đến đổi kẻ người công-bình cũng như người độc-ác. Không, Chúa chẳng làm điều như vậy bao giờ! Đấng đoán-xét toàn thế-gian, há lại không làm sự công-bình sao?” (*Sáng thế Ký 18:25*). Ở đây, Áp-ra-ham không chỉ xem xét số phận của Sô-đôm, mà còn dò xét chính bản tính của Đức Chúa Trời. Tương tự như vậy, trước khi sự cuối cùng đến, Đức Chúa Trời sẽ mở các sách trên trời (*Khải huyền 20:4, 11–15*) và cho phép chúng ta xem xét bằng chứng trước khi Ngài giáng lửa xuống hủy diệt thế gian. Tức là, chúng ta sẽ có một ngàn năm để giải đáp những câu hỏi mà hiện tại vẫn chưa có lời giải.

Trước khi Chúa giáng án phán xét cuối cùng trên những kẻ bị hư mất, Ngài ban cho chúng ta một ngàn năm để hiểu điều gì sẽ xảy ra với ai và tại sao. Điều này nói lên điều gì về bản tính của Ngài, cũng như về sự sẵn lòng của Ngài trong việc cho tạo vật—những người hoàn toàn phụ thuộc vào Ngài để tồn tại và không có quyền vốn có để biết những điều này—có cơ hội tìm hiểu kế hoạch của Ngài?

Sự Phán Xét Trước Khi Đấng Christ Tái Lâm

Sự mô tả về sự phán xét trong Đa-ni-ên 7 cho chúng ta cái nhìn xuyên qua bức màn thiên thượng—một cơ hội đầy uy nghiêm để thấy Đức Chúa Trời đang giải quyết vấn đề tội lỗi như thế nào, trong khi vẫn cứu chuộc những ai muốn sống trong mối quan hệ giao ước với Ngài.

Đọc mô tả về sự phán xét điều tra trong Đa-ni-ên 7:9, 10, 13, 14, 22, 26 và 27. Trọng tâm chính của sự phán xét là gì? Bản án cuối cùng được tuyên bố như thế nào? Điều này cho chúng ta biết điều gì về kế hoạch cứu rỗi?

Không có gì phải nghi ngờ rằng nhân loại sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét. Truyền Đạo 12:14 đảm bảo với chúng ta rằng: “Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán-xét các công-việc, đến nỗi việc kín-nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy.” Phao-lô cũng nhắc nhở rằng chúng ta không cần xét đoán lẫn nhau, vì “Vì chúng ta hết thảy sẽ ứng-hầu trước tòa-án Đức Chúa Trời” (Rô-ma 14:10). Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời không cần hồ sơ để biết ai được cứu, ai bị hư mất, nhưng các thiên sứ—những đấng đã quan sát kế hoạch cứu rỗi từ ban đầu (1 Phi-e-rơ 1:12)—chắc chắn có những thắc mắc. Họ đã chứng kiến sự phản loạn của Sa-tan và thấy một phần ba thiên sứ bị đuổi khỏi thiên đàng (Khải huyền 12:4)—và bây giờ, Đức Chúa Trời đang đem nhân loại vào sự hiện diện của Ngài. Ngài mở các sách và cho các thánh đồ thấy mọi điều.

Câu chuyện về việc Áp-ra-ham cầu xin cho Sô-đôm và Gô-mô-rơ—một hình bóng của sự phán xét—cho chúng ta cái nhìn sâu sắc về bản chất của sự phán xét. Tội lỗi của Sô-đôm rõ ràng đang bị điều tra; Đức Chúa Trời tuyên bố rằng tội lỗi của thành phố đã lớn đến mức lời kêu than về nó đã thấu đến Ngài (Sáng thế Ký 18:20). Nhưng không chỉ có Sô-đôm và Gô-mô-rơ bị điều tra trước khi bị hủy diệt. Đức Chúa Trời cũng mở đường cho Áp-ra-ham kiểm chứng xem liệu Ngài có hành động công bình trong quyết định hủy diệt kẻ ác hay không.

Trong khi đó, ai là Đấng xuất hiện giữa sự phán xét thiên thượng trong Đa-ni-ên 7? Chính là “Con Người,” tức là Chúa Giê-su (Đa-ni-ên 7:13; xem thêm Ma-thi-ơ 20:28). Sự xuất hiện của Ngài chính là lý do tại sao sự phán xét này được “ban cho các thánh của Đấng Rất Cao và thì-giờ đã đến” (Đa-ni-ên 7:22). Chính sự công bình trọn vẹn của Ngài là điều duy nhất giúp dân Ngài vượt qua sự phán xét.

Hãy tưởng tượng việc phải đứng trong sự phán xét với tất cả những bí mật của bạn được phơi bày trước Đức Chúa Trời Thánh Khiết. Trong thời điểm phán xét đó, hy vọng duy nhất của bạn là gì? (Hãy xem bài học của ngày thứ Sáu.)

Suy Ngẫm Thêm:

“Thầy tế lễ thượng phẩm không thể tự bảo vệ mình hay dân sự khỏi những lời cáo buộc của Sa-tan. Ông không biện minh rằng Y-sơ-ra-ên vô tội. Trong những bộ áo dơ bẩn, tượng trưng cho tội lỗi của dân sự mà ông mang lấy với tư cách là người đại diện của họ, ông đứng trước Thiên Sứ, xưng nhận tội lỗi của họ, nhưng cũng chỉ ra sự ăn năn và sự khiêm nhường của họ, và đặt niềm tin vào lòng thương xót của Đấng Cứu Chuộc, Đấng tha tội. Trong đức tin, ông nắm lấy những lời hứa của Đức Chúa Trời...”

“Những lời cáo buộc của Sa-tan chống lại những ai tìm kiếm Chúa không xuất phát từ sự không hài lòng đối với tội lỗi của họ. Hẳn vui mừng trước những khiếm khuyết trong tính cách của họ, vì hẳn biết rằng chỉ khi họ phạm luật pháp của Đức Chúa Trời thì hẳn mới có thể có quyền kiểm soát họ. Những lời buộc tội của hẳn chỉ xuất phát từ sự thù ghét của hẳn đối với Đấng Christ. Thông qua kế hoạch cứu chuộc, Chúa Giê-su đang phá vỡ sự kìm kẹp của Sa-tan đối với nhân loại và giải cứu các linh hồn khỏi quyền lực của hẳn...”

“Trong sức riêng của mình, con người không thể đáp lại những lời buộc tội của kẻ thù. Trong những bộ áo nhuộm tội lỗi, xưng nhận tội lỗi của mình, con người đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng Chúa Giê-su, Đấng Biện Hộ của chúng ta, trình bày một lời cầu khẩn hiệu quả thay cho tất cả những ai qua sự ăn năn và đức tin đã phó thác linh hồn mình cho Ngài. Ngài bênh vực họ, và bằng những lập luận mạnh mẽ của đôi Gô-gô-tha, Ngài đánh bại kẻ cáo buộc họ. Sự vâng lời trọn vẹn của Ngài đối với luật pháp của Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài mọi quyền năng trên trời và dưới đất, và Ngài kêu cầu Đức Chúa Cha ban lòng thương xót và sự hòa giải cho nhân loại có tội.”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, trang 583–586.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Chúa Giê-su đã nói với các môn đồ rằng họ ở trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian. (*Xem Giăng 15:19; 17:14–16.*) Làm thế nào để chúng ta cân bằng trách nhiệm chinh phục thế gian với nhu cầu giữ cho bản thân mình “khỏi sự ô-uế của thế-gian” (*Gia-cơ 1:27*)?
2. Sứ vụ công khai của Nô-ê trước Con Đai Hồng Thủy dạy chúng ta điều gì về cách mà cuộc đại tranh chiến diễn ra? Theo những cách nào chúng ta đóng vai trò tương tự trong thời đại ngày nay?
3. Trước khi thiêu hủy những kẻ ác bằng lửa từ trời (như Ngài đã làm với Sô-đôm), Đức Chúa Trời khiến họ sống lại từ cõi chết và cho phép Sa-tan làm việc với họ trong một thời gian ngắn (*Khải huyền 20:7–9*). Theo bạn, tại sao điều này lại là một bước cuối cùng cần thiết trước khi Đức Chúa Trời thiết lập lại trật tự mọi sự?
4. Khi suy ngẫm về những câu chuyện mà chúng ta đã học trong tuần này, bạn thấy những lời cảnh báo nào cho chính đời sống của mình? Những câu chuyện này dạy bạn điều gì về niềm hy vọng nơi Đấng Christ?

Ru-tơ và Ê-xơ-tê



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Ru-tơ 1:1–5; Ru-tơ 2:5–20; Gióp 1:6–11; Ma-thi-ơ 4:8, 9; Ê-xơ-tê 3:1–14; Khải huyền 12:14–17.

Câu Gốc: “Vừa khi vua thấy hoàng-hậu Ê-xơ-tê đứng chầu nơi nội-viện, thì bà được ơn trước mặt vua; vua giơ ra cho bà Ê-xơ-tê cây phủ-việt vàng ở nơi tay mình. Bà Ê-xơ-tê lại gần và rờ đầu cây phủ-việt” (Ê-xơ-tê 5:2).

Tuần này, chúng ta tiếp tục khám phá những câu chuyện dự báo về các sự kiện trong thời kỳ sau rốt. Bằng cách sử dụng những sự kiện và con người có thật trong lịch sử, Đức Chúa Trời giúp chúng ta nhìn thấy mọi việc từ quan điểm của Ngài và hiểu được cách giải thích những lời tiên tri sau này—những điều được ban cho nhằm củng cố đức tin của chúng ta.

Chúng ta sẽ chú ý đến hai người phụ nữ quan trọng, những câu chuyện của họ đã chạm đến trái tim của vô số thế hệ: Ru-tơ và Ê-xơ-tê. Một người là một góa phụ bị mất quyền thừa kế, nhưng tìm thấy hy vọng khi gặp Bô-ô, người bà con cứu chuộc của mình. Cuộc hôn nhân của họ đã trở thành một câu chuyện tình yêu yêu thích của các tín hữu vì cách mà nó phản ánh tình yêu của Đấng Christ dành cho chúng ta. Người kia là một thiếu nữ sống nơi đất khách, bỗng nhiên phát hiện ra một âm mưu tiêu diệt dân tộc mình, và rồi bị đẩy vào vị trí trung tâm của vở kịch lịch sử để giải cứu họ.

Trong lời tiên tri, hình ảnh một người phụ nữ là biểu tượng đầy quyền năng của Hội Thánh Đức Chúa Trời, phản ánh cách Ngài nhìn nhận dân sự của Ngài. Hãy cùng xem xét các câu chuyện Kinh Thánh về hai người phụ nữ này—những hoàn cảnh sống của họ đã được ghi khắc trong Lời Đức Chúa Trời—và rút ra những bài học quý giá từ kinh nghiệm của họ.

Nạn Đói Trong “Nhà Bánh”

Những người chỉ trích đức tin Cơ Đốc thường chỉ vào thực tế tàn khốc của cuộc sống trên thế gian này như một bằng chứng rằng: (a) Đức Chúa Trời không tồn tại, (b) Ngài không đủ quyền năng để can thiệp khi những điều xấu xảy ra, hoặc (c) Ngài không quan tâm đến nỗi đau của con người. Tuy nhiên, nhiều câu chuyện trong Kinh Thánh đã cung cấp bằng chứng phong phú rằng không giả định nào trong số này là đúng. Đúng vậy, Đức Chúa Trời cho phép loài người gặt lấy hậu quả của sự phản nghịch chống lại Ngài. Nhưng mà, không vi phạm ý chí tự do của con người, Ngài vẫn luôn hiện diện, luôn hành động trong lịch sử nhân loại, luôn hướng mọi sự đến sự giải quyết cuối cùng cho vấn đề tội lỗi và đau khổ. Câu chuyện của Ru-tơ là một minh chứng rõ ràng về điều này.

Đọc Ru-tơ 1:1–5. Những hoạn nạn nào đã xảy đến với Na-ô-mi và Ru-tơ, và nguyên nhân của chúng là gì? Điều này phản ánh tình trạng của toàn thể nhân loại như thế nào?

Có một sự mỉa mai trong câu mở đầu của câu chuyện này: một nạn đói xảy ra tại Bết-lê-hem, một thành phố có nghĩa là “Nhà Bánh”. Điều này gợi nhớ về sự dư dật trong Vườn Ê-đen, nơi Đức Chúa Trời đã phán với A-đam và Ê-va: “Người được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn” (*Sáng thế Ký 2:16*). Nhân loại đã bắt đầu cuộc sống trong sự dư dật, dưới sự chăm sóc của Đấng Tạo Hóa đầy nhân từ, nhưng sau đó họ đã đánh đổi vai trò quản trị tạo vật để lấy sự nô lệ trong tội lỗi. Đức Chúa Trời đã phán cùng A-đam: “người sẽ làm đổ mồ-hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra;” (*Sáng thế Ký 3:19*).

Cũng giống như Na-ô-mi, chúng ta đã bị mất quyền thừa kế mà Đức Chúa Trời đã định sẵn cho chúng ta, và cuộc đời chúng ta trở nên gian khổ. Ê-đen được ban cho như một món quà, nhưng không phải là một món quà vô điều kiện: loài người có quyền phản nghịch, nhưng điều đó đồng nghĩa với việc họ phải tự chịu trách nhiệm về sự tồn tại của chính mình. Ban đầu, con người được kêu gọi để “quản-trị” toàn bộ thế giới chưa sa ngã dưới phước lành của Đức Chúa Trời, nhưng giờ đây họ phải vật lộn để chế ngự một thế giới đã sa ngã. Con người ích kỷ tranh giành các tài nguyên khan hiếm, dẫn đến biết bao đau khổ và khốn cùng.

Thật là một bi kịch khôn xiết: trái đất vẫn sản sinh dư dật—một bằng chứng mạnh mẽ về tình yêu của Đức Chúa Trời—nhưng do lòng tham của con người và sự tàn phá của tội lỗi, thế gian dường như đang chế ngự chúng ta hơn là chúng ta chế ngự nó. Nhưng một ngày kia, mọi điều này sẽ kết thúc.

Ngay cả sau sáu nghìn năm tội lỗi và sự chết, làm thế nào mà trái đất vẫn còn bày tỏ những kỳ công của tình yêu và quyền năng sáng tạo của Đức Chúa Trời?

Ru-tơ và Bô-ô

Na-ô-mi đã xin đổi tên mình thành Ma-ra vì những cay đắng mà cuộc đời bà đã trải qua (*xem Ru-tơ 1:20*). Mỗi quan hệ của chúng ta với Đấng Tạo Hóa đã bị tội lỗi làm tổn hại không thể cứu vãn, đẩy chúng ta vào tình trạng nghèo khó thuộc linh. Triển vọng của chúng ta trở nên mịt mờ, và chúng ta sống trong cảnh nhạt nhẽo những gì có thể từ rìa đồng ruộng, sống nhờ vào những mẩu vụn của niềm vui còn sót lại trong một thế giới tan vỡ. Nhưng mọi thứ thay đổi hoàn toàn vào khoảnh khắc chúng ta khám phá ra một sự thật kỳ diệu: Đức Chúa Trời không quên chúng ta.

Đọc Ru-tơ 2:5–20. Tại sao đây là một khoảnh khắc quan trọng trong câu chuyện? Tại sao bạn nghĩ rằng việc Na-ô-mi phát hiện ra danh tính của ân nhân lại là một tin vui lớn như vậy?

Na-ô-mi không thể sở hữu đất của chồng mình là Ê-li-mê-léc nếu không có sự trợ giúp từ gia đình bên chồng. Bà hy vọng rằng Ru-tơ có thể kết hôn với một người bà con gần của người chồng quá cố và sinh một đứa con nhân danh Ê-li-mê-léc. Đức Chúa Trời đã đặt ra luật lệ tại Y-sơ-ra-ên để những người bị mất quyền thừa kế có thể chuộc lại sản nghiệp của mình trong Đất Hứa: một người bà con gần cần phải đứng ra chuộc lại sản nghiệp của Ê-li-mê-léc. Bô-ô không chỉ là một nông dân tốt bụng; ông còn là bà con của Ê-li-mê-léc và có thể chuộc lại đất đai.

Phát hiện rằng Bô-ô không chỉ nhân từ và hào phóng mà còn là bà con ruột thịt chính là tin vui nhất có thể có: sự nghèo khó mà hai người phụ nữ này phải chịu đựng không nhất thiết phải kéo dài mãi mãi.

Các Cơ Đốc nhân từ lâu đã hiểu rằng Bô-ô là hình bóng của Đấng Christ, Đấng không chỉ là Đấng Tạo Hóa của chúng ta mà còn chọn trở thành bà con của chúng ta—một con người bằng xương bằng thịt. Đây là một trong những lý do khiến Ngài nhiều lần tự gọi mình là “Con Người” (*Ma-thi-ơ 12:8; Mác 8:31; Lu-ca 22:22; Giăng 3:14*).

Quá nhiều người có một quan niệm sai lầm về Đức Chúa Trời—chẳng hạn, “Có lẽ Ngài sẽ cho chúng ta vào thiên đàng nếu chúng ta đánh dấu đầy đủ các tiêu chí đạo đức, nhưng Ngài sẽ làm vậy một cách miễn cưỡng, vì chúng ta chỉ vừa đủ điều kiện một cách may mắn.” Tuy nhiên, hình ảnh về Đấng Christ được bày tỏ qua Bô-ô hoàn toàn bác bỏ quan điểm này. Đức Chúa Trời không chỉ nhận biết chúng ta, mà bất chấp tình trạng nghèo khó thuộc linh sâu sắc của chúng ta, Ngài vẫn muốn chúng ta làm cô dâu của Ngài.

Hãy suy ngẫm về điều này: không chỉ Đấng Tạo Hóa đã trở thành một phần của chính tạo vật Ngài, mà Ngài còn chịu chết vì nó. Sự thật kỳ diệu này nên ảnh hưởng như thế nào đến cách chúng ta nhìn nhận sự tồn tại của chính mình?

Bô-ô Là Đấng Chuộc Lại

Bô-ô yêu Ru-tơ sâu sắc và mong muốn cưới nàng, nhưng có một trở ngại lớn: có một người bà con gần hơn cũng có quyền chuộc Ru-tơ và sản nghiệp. Nếu chúng ta coi Bô-ô là hình bóng của Đấng Christ, thì tình huống này có thể tiết lộ một vấn đề quan trọng trong cuộc đại tranh đấu. Đấng Christ yêu thương chúng ta, nhưng cũng có một “bà con gần hơn” tuyên bố có quyền trên chúng ta: đó là Sa-tan.

Những đoạn Kinh Thánh sau đây bày tỏ điều gì về tuyên bố của Sa-tan đối với nhân loại? (Gióp 1:6–11; Ma-thi-ơ 4:8, 9; Giu-đe 1:9; Lu-ca 22:31).

Khi Sa-tan xuất hiện trong hội đồng thiên thượng, hắn nói với Đức Chúa Trời rằng hắn đã đi qua đi lại trên đất (*Gióp 1:7*), và khi Đức Chúa Trời hỏi liệu hắn có để ý đến sự công bình của Gióp hay không, Sa-tan lập tức tuyên bố quyền sở hữu trên Gióp, cho rằng lòng Gióp không thật sự thuộc về Đức Chúa Trời. Hắn ám chỉ rằng Gióp chỉ trung tín vì được hưởng phước, và nếu Chúa không còn ban phước cho ông nữa, ông sẽ bội lộ lòng trung thành thực sự của mình.

Trong thư Giu-đe, chúng ta thấy một sự kiện được người Y-sơ-ra-ên biết rõ: sau khi Môi-se qua đời và được Đức Chúa Trời chôn cất (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 34:6*), ông đã được làm sống lại. Dù chi tiết không được ghi chép rõ ràng, nhưng việc Kinh Thánh nói rằng họ tranh luận về thi thể của Môi-se cho thấy Sa-tan đã đưa ra một tuyên bố về quyền sở hữu.

“Lần đầu tiên, Đấng Christ sắp ban sự sống cho người chết. Khi Vua Sự Sống và các thiên sứ sáng láng đến gần phần mộ, Sa-tan kinh hoàng vì quyền thống trị của mình. Cùng với các ác quỷ, hắn đứng đó để ngăn chặn sự xâm nhập vào lãnh thổ mà hắn tuyên bố là của mình. Hắn khoe khoang rằng đầy tớ của Đức Chúa Trời đã trở thành tù nhân của hắn. Hắn tuyên bố rằng ngay cả Môi-se cũng không thể giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, rằng ông đã tự nhận vinh quang vốn chỉ thuộc về Đức Giê-hô-va—chính tội lỗi này đã khiến Sa-tan bị đuổi khỏi thiên đàng—và do vi phạm mà ông đã rơi vào quyền thống trị của Sa-tan.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 478. Rõ ràng, Đấng Christ đã bác bỏ tuyên bố của Sa-tan, và Môi-se đã được sống lại (*xem Ma-thi-ơ 17:3*).

Trong Ru-tơ 4:1–12, Bô-ô đi đến cổng thành Bết-lê-hem—chính nơi mà sau này Đấng Christ sẽ vào thế gian như một bà con gần của chúng ta. Các trưởng lão nhóm lại, và cuối cùng một chiếc giày (biểu tượng của quyền sở hữu) được trao đổi.

Cổng thành là nơi những vụ kiện được phân xử; đây chính là một hình bóng về phiên tòa xét xử. Nó phản ánh phiên tòa xét xử được miêu tả trong Đa-ni-ên 7:13, 14, 22, 26, 27. Chúng ta không nên bỏ qua khía cạnh quan trọng này của sự phán xét: sự phán xét diễn ra “vì lợi ích của các thánh đồ,” nhưng chỉ bởi vì Đấng Christ đã trả giá thay cho chúng ta, cũng như Bô-ô đã trả giá để chuộc cô dâu của mình.

Ha-man và Sa-tan

Trong câu chuyện về Ê-xơ-tê, chúng ta gặp Ha-man, một người đầy tham vọng về quyền lực và địa vị. Hắn được ban cho một vị thế trọng yếu trong đế quốc, cao hơn tất cả các hoàng tử khác (*Ê-xơ-tê 3:1*).

Khi đọc Ê-xê-chi-ên 28:11–15 và Ê-sai 14:12–15 về Lu-xi-phe, chúng ta có thể nhận thấy những điểm tương đồng giữa Ha-man và hình ảnh kẻ thù ác chống lại dân sự được chọn của Đức Chúa Trời, một kẻ từ chối cúi mình trước quyền tối thượng của Ngài. Mục đích bao quát của Sa-tan được bộc lộ qua câu chuyện cám dỗ Đấng Christ, khi hắn đưa Chúa Giê-su lên một nơi rất cao để chỉ cho Ngài thấy các vương quốc trên thế gian (*Ma-thi-ơ 4:8–11*). Như chúng ta đã thấy, Đấng Christ đến để cứu chuộc thế gian và xác lập quyền sở hữu của Ngài—và Ngài đã làm điều đó với tư cách là một con người như chúng ta. Chúa Giê-su chính là Đấng Cứu Chuộc gần kề, và giá mà Ngài đã trả để cứu chuộc thế gian là vô cùng lớn.

Trong sách Khải huyền, chúng ta thấy rằng lòng tham quyền lực và sự khao khát được thờ phượng của Sa-tan đã đẩy thế giới đến cuộc khủng hoảng cuối cùng. Sự lừa dối của hắn khiến cả thế gian “làm lạ” mà theo con thú (*Khải huyền 13:3, 4*), ngoại trừ một số người kiên quyết từ chối thờ lạy nó. Đối với những người này, hắn sử dụng bạo lực để áp chế.

Ha-man để ý rằng Mạc-đô-chê—một người thuộc dân sự được chọn của Đức Chúa Trời—không chịu cúi mình trước hắn, cũng không công nhận quyền của hắn để được “thờ lạy.” Hắn “bèn nổi giận-dữ” (*Ê-xơ-tê 3:5, 6*) và quyết định tiêu diệt toàn bộ dân tộc của Mạc-đô-chê khỏi mặt đất.

Đọc Ê-xơ-tê 3:1–14, Khải huyền 12:14–17, và Khải huyền 13:15. Những điểm tương đồng nào bạn nhận thấy giữa các phân đoạn này? Làm thế nào để mô tả của Giăng về Hội Thánh trung tín của Đức Chúa Trời giống với cách Ha-man mô tả về dân sự của Ngài?

Ma-quý đã tuyên bố quyền sở hữu thế gian này, nhưng sự hiện diện của những người trung tín với Đức Chúa Trời—những người giữ các điều răn của Ngài—đã bác bỏ tuyên bố của hắn về quyền thống trị tuyệt đối. “Khi ngày Sa-bát trở thành điểm gây tranh cãi đặc biệt trên khắp Cơ Đốc giáo, sự từ chối kiên định của một nhóm thiểu số nhỏ bé không chịu nhượng bộ trước đòi hỏi phổ biến sẽ khiến họ trở thành đối tượng bị nguyên rủa bởi cả thế giới.”—Ellen G. White, *Signs of the Times*, ngày 22 tháng 2 năm 1910.

Hãy suy ngẫm về những điều “nhỏ bé” đang thử nghiệm đức tin của bạn ngay bây giờ. Nếu bạn thỏa hiệp trong những điều nhỏ, bạn sẽ làm gì khi thử thách lớn đến?

Cho Thời Điểm Như Thế Này

Có một khuynh hướng đáng tiếc trong một số Cơ Đốc nhân là chỉ tập trung vào những điều khó khăn trong lời tiên tri Kinh Thánh. Chúng ta thấy rằng những thời điểm thử thách đang đến gần, và việc nghiên cứu lời tiên tri có thể trở thành một nỗi sợ hãi, tập trung vào gian khổ thay vì nhìn thấy kết thúc tốt đẹp đã được hứa ban. Mặc dù Đức Chúa Trời không làm nhẹ đi những gì sắp xảy ra, và Ngài thành thật về các biến cố sẽ diễn ra từ nay đến khi đại tranh chấp kết thúc, điều quan trọng là luôn đọc câu chuyện đến hồi kết.

Có một khuôn mẫu chung trong lời tiên tri: Đức Chúa Trời bày tỏ sự thật về tình trạng hỗn loạn do sự phản loạn của con người gây ra, và Ngài cho chúng ta thấy hậu quả của nó. Nhưng sau đó, Ngài luôn đưa ra hy vọng. Một số người đã nhìn vào những dự báo về cuộc khủng hoảng cuối cùng—“thời kỳ hoạn nạn của Gia-cốp”—với sự run sợ. Không thể phủ nhận rằng những giây phút cuối cùng sẽ không dễ dàng đối với dân sự của Đức Chúa Trời. Nhưng cũng như lời tiên báo về thời kỳ khó khăn là đáng tin cậy, thì lời hứa về sự giải cứu cũng vậy.

Trong Khải huyền 12, ma-quỷ ráo riết truy đuổi nàng dâu của Đấng Christ với lòng căm thù mãnh liệt, nhưng Đức Chúa Trời đã can thiệp để giải cứu nàng. Câu chuyện về Ê-xơ-tê cũng có một nữ hoàng xinh đẹp đóng vai trò trung tâm trong vở kịch, và Đức Chúa Trời đã sử dụng bà một cách mạnh mẽ để cứu dân sự của Ngài.

Đọc Ê-xơ-tê 4:13, 14; Ê-xơ-tê 5:1–3; và Ê-xơ-tê 9:20–28. Chúng ta có thể rút ra những bài học nào từ các phân đoạn này về hoàn cảnh của chúng ta trong những giây phút cuối cùng của lịch sử trái đất?

Đức Chúa Trời đã kêu gọi Hội Thánh trung tín của Ngài đứng lên vào thời điểm đặc biệt trong lịch sử. Khi 1.260 ngày của Thời Kỳ Hắc Ám khép lại, Đức Chúa Trời đã đem nàng dâu của Ngài ra khỏi nơi ẩn náu (*so sánh với Khải huyền 12:14*) để rao truyền thông điệp cuối cùng về sự thương xót—sứ điệp của ba thiên sứ—cho thế gian. Chúng ta có mặt “vì cơ cơ-hội hiện lúc này” (*Ê-xơ-tê 4:14*).

Ê-xơ-tê khám phá ra rằng bà không cô đơn khi đối diện với sự bắt bớ mà Ha-man bày ra chống lại dân sự bà: bà tìm được sự thương xót trước mặt vua, và dân bà cuối cùng đã được giải cứu. Cũng vậy, chúng ta không cô đơn khi bước vào những giây phút cuối cùng của lịch sử trái đất—Vua của chúng ta ở về phía chúng ta, và dân sự Đức Chúa Trời cũng sẽ được giải cứu.

Mọi việc đã diễn ra tốt đẹp đối với dân sự Đức Chúa Trời trong câu chuyện này. Nhưng không phải lúc nào cũng như vậy, đúng không? Vì thế, tại sao chúng ta luôn cần có một cái nhìn dài hạn để duy trì niềm hy vọng mà chúng ta có trong Đấng Christ?

Suy Ngẫm Thêm:

“Sa-tan sẽ khơi dậy sự phẫn nộ chống lại nhóm thiểu số những người từ chối chấp nhận các tập tục và truyền thống phổ biến. Những người có địa vị và danh tiếng sẽ liên kết với những kẻ vô luật pháp và bại hoại để lập mưu chống lại dân sự của Đức Chúa Trời. Sự giàu có, tài năng, và học vấn sẽ kết hợp lại để bao phủ họ bằng sự khinh bỉ. Các nhà cầm quyền bách hại, các giáo sĩ, và các thành viên trong hội thánh sẽ cùng âm mưu chống lại họ. Bằng lời nói và bút mực, bằng những lời khoe khoang, đe dọa, và chế giễu, họ sẽ tìm cách làm cho đức tin của những người này sụp đổ. Bằng những sự xuyên tạc và những lời kêu gọi đầy giận dữ, họ sẽ kích động lòng thù ghét của quần chúng. Vì không có ‘Lời Chúa phán rằng’ để phản bác những người bênh vực ngày Sa-bát Kinh Thánh, họ sẽ viện đến những sắc lệnh áp bức để bù đắp cho sự thiếu hụt đó. Để có được sự ủng hộ và bảo trợ của quần chúng, các nhà lập pháp sẽ nhượng bộ trước đòi hỏi về luật giữ ngày Chủ Nhật. Nhưng những người kính sợ Đức Chúa Trời không thể chấp nhận một thể chế vi phạm một điều răn trong Mười Điều Răn. Trên chiến trường này sẽ diễn ra cuộc xung đột vĩ đại cuối cùng trong cuộc tranh chiến giữa lẽ thật và sai lầm. Và chúng ta không bị bỏ mặc trong sự nghi ngờ về kết cục. Ngày nay, cũng như trong thời Ê-xơ-tê và Mác-đô-chê, Chúa sẽ bênh vực lẽ thật và dân sự Ngài.”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 605, 606.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Tại sao bạn nghĩ Đức Chúa Trời cho phép dân sự Ngài trải qua những thời kỳ thử thách? Ý nghĩa của việc này là gì?
2. Một tín đồ nên chuẩn bị như thế nào để đối diện với những gian truân có thể đến do lòng trung tín với Đấng Christ? Bạn tìm thấy hy vọng ở đâu giữa những hoàn cảnh khó khăn?
3. Tại sao chúng ta có khuynh hướng tập trung vào những điều khó khăn trong lời tiên tri và để chúng làm lu mờ bức tranh toàn cảnh, nơi tin lành được bày tỏ?
4. Một người bạn tìm đến bạn sau khi đọc sách Khải huyền và bày tỏ rằng cô ấy cảm thấy “rất sợ hãi.” Bạn sẽ dùng cách tiếp cận nào để giúp cô ấy hiểu rõ hơn và tìm được sự bình an trong tâm trí?
5. Ai đó nói rằng: “Tôi không tin rằng Đức Chúa Trời yêu tôi hay muốn tôi. Nếu bạn biết tôi đã làm gì, bạn sẽ hiểu tại sao.” Bạn sẽ đáp lại như thế nào? Câu chuyện của Ru-tơ và Ê-xơ-tê giúp bạn tiếp cận vấn đề này ra sao?

Những Dấu Hiệu Báo Trước



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Đa-ni-ên 2:31–45; Đa-ni-ên 3:1–12, 17, 18; Khải huyền 13:11–17; Rô-ma 1:18–25; Công Vụ Các Sứ Đồ 12:1–17; Ma-thi-ơ 12:9–14.

Câu Gốc: “*Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm-thần nhút-nhát, bèn là tâm-thần mạnh-mẽ, có tình thương-yêu và dè-giữ*” (2 Ti-mô-thê 1:7).

Trong tuần này, chúng ta sẽ xem xét hai câu chuyện Kinh Thánh khác báo trước các sự kiện thời kỳ cuối cùng một cách đáng kinh ngạc.

Trước hết, chúng ta sẽ phân tích câu chuyện về Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, vốn có những liên hệ rõ ràng đến các vấn đề được mô tả trong Khải huyền 13. Sau đó, chúng ta sẽ chuyển sang Tần Ước, nơi kinh nghiệm của các Cơ Đốc nhân đầu tiên cũng giúp chúng ta hiểu điều gì sẽ xảy ra từ nay cho đến khi Đấng Christ trở lại.

Cả hai ví dụ này đều nhấn mạnh đến lòng can đảm phi thường và cung cấp chìa khóa để tìm thấy sự bình an trong tâm trí ngay cả trong những hoàn cảnh thử thách nhất.

Chúa Giê-su đã nhiều lần phán: “Đừng sợ,” và “Sao các người có tư tưởng lo lắng như vậy?” Điều quan trọng là nhớ rằng trọng tâm của lời tiên tri là Đấng Christ, và vì thế, chúng ta phải tìm thấy cùng một sự khuyên bảo trong những cảnh tượng về thời kỳ cuối cùng của thế gian. “Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa” (Giăng 14:1).

Nói cách khác, đúng là những sự kiện cuối thời sẽ rất khó khăn và thử thách đối với những ai muốn trung tín với Đức Chúa Trời. Nhưng cuối cùng, chúng ta nên nhìn những điều này bằng hy vọng, chứ không phải sợ hãi.

Đa-ni-ên 2 và Cách Tiếp Cận Lịch Sử Đối Với Lời Tiên Tri

Một trong những lời tiên tri quyền năng nhất trong toàn bộ Kinh Thánh chính là Đa-ni-ên chương 2. Hơn năm trăm năm trước khi Đấng Christ giáng sinh, tiên tri Đa-ni-ên đã trình bày lịch sử thế giới, bắt đầu từ thời ông tại Ba-by-lôn, sau đó là Mê-di Ba Tư, Hy Lạp, Rô-ma, và sự tan rã của Đế quốc Rô-ma thành các quốc gia châu Âu hiện nay.

Thực vậy, khi nói về các quốc gia châu Âu này, Kinh Thánh chép: “ấy là chúng nó lộn nhau bởi giống loài người; song không đánh cùng nhau, cũng như sắt không ăn với đất sét” (Đa-ni-ên 2:43). Lời tiên tri này đã được ứng nghiệm một cách đáng kinh ngạc. Dù có nhiều cuộc hôn nhân liên kết giữa các dân tộc (từ các hoàng thân đến dân thường) thuộc các quốc gia này, họ vẫn còn chia rẽ.

Chẳng hạn, hoàng gia Anh ngày nay được gọi là Nhà Windsor, một cái tên nghe rất Anh quốc. Tuy nhiên, tên này chỉ mới có từ năm 1917. Trước đó, hoàng gia Anh mang tên Saxe-Coburg-Gotha, một cái tên đậm chất Đức, bởi vì nhiều thành viên hoàng gia Anh—do sự “pha trộn dòng giống loài người”—thực chất là có chung huyết thống với người Đức. Tuy nhiên, mối quan hệ huyết thống này vẫn không đủ để giữ họ khỏi chiến tranh, và do đó, trong Thế chiến thứ Nhất, để tách mình khỏi kẻ thù bị căm ghét, họ đã đổi tên thành Nhà Windsor.

Hãy đọc Đa-ni-ên 2:31–45. Giấc mơ của Nê-bu-cát-nết-sa là gì, và Đa-ni-ên đã giải thích nó ra sao?

Những lời tiên tri về ngày tận thế trong sách Đa-ni-ên đều dựa trên nền tảng đã được thiết lập trong Đa-ni-ên 2. Nghĩa là, những lời tiên tri khác trong sách này cũng đi theo trình tự của các đế quốc thế giới liên tiếp xuất hiện, cho đến khi Đức Chúa Trời thiết lập vương quốc đời đời của Ngài (xem Đa-ni-ên 2:44; Đa-ni-ên 7:13, 14). Nói cách khác, các lời tiên tri này xuyên suốt lịch sử theo một chuỗi không gián đoạn, bắt đầu từ thời cổ đại và kéo dài đến tương lai, thậm chí đến thời đại của chúng ta. Đây chính là cách tiếp cận lịch sử đối với lời tiên tri, và chính văn bản Kinh Thánh cũng đòi hỏi cách hiểu này. Việc sử dụng cách tiếp cận lịch sử là điều cốt yếu để hiểu các sự kiện cuối cùng, đặc biệt là những gì được mô tả trong sách Khải huyền.

Làm thế nào Đa-ni-ên 2 chứng minh rằng không chỉ Đức Chúa Trời biết trước tương lai mà Ngài còn nắm quyền kiểm soát trên mọi sự?

Thờ Lạy Hình Tượng

Mặc dù vua Nê-bu-cát-nết-sa đã từng rất ấn tượng với những gì Đa-ni-ên đã làm và bày tỏ lòng kính trọng đối với ông cùng với Đức Chúa Trời của ông (*xem Đa-ni-ên 2, đặc biệt là các câu 46–48*), nhưng điều đó không kéo dài lâu.

Hãy đọc Đa-ni-ên 3:1–12. Ý nghĩa gì có thể được tìm thấy trong việc pho tượng hoàn toàn bằng vàng và yêu cầu của vua buộc mọi người phải thờ lạy nó?

Nhà vua đã công khai thách thức sứ điệp từ Đức Chúa Trời bằng cách dựng lên một pho tượng hoàn toàn bằng vàng. Thông điệp của ông là gì? Rằng Ba-by-lôn sẽ không bao giờ sụp đổ, và Nê-bu-cát-nết-sa sẽ mãi mãi là vua. Bất cứ ai dám thách thức quan điểm này đều phải chịu án tử. Đây là một lời nhắc nhở mạnh mẽ rằng khát vọng tự chủ của con người có thể nhanh chóng làm mờ mắt chúng ta trước sự thật về việc đại tranh đấu chắc chắn sẽ diễn ra như thế nào.

Ở một số phương diện, Nê-bu-cát-nết-sa thể hiện những đặc điểm của Lu-xi-phe: ông đầy tham vọng, tự cao và kiêu ngạo đến mức dám công khai chống lại thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, ở những phương diện khác, có những điểm khác biệt rõ ràng: cuối cùng, Nê-bu-cát-nết-sa đã đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời chân thật, và rất có thể chúng ta sẽ gặp lại ông trong vương quốc mà trước đây ông đã chiến đấu quyết liệt để chống đối.

Hãy đọc Đa-ni-ên 3:17, 18, những lời của ba người Hê-bơ-rơ khi họ thách thức mệnh lệnh của nhà vua. Điều này dạy chúng ta điều gì về đức tin và những gì đôi khi nó có thể đòi hỏi nơi chúng ta?

Hãy suy nghĩ về cách mà ba người này có thể dễ dàng lý luận để tự cứu mình khỏi tình huống nguy hiểm này. Rốt cuộc, họ có phải là những kẻ cuồng tín, sẵn sàng bị thiêu sống chỉ vì không quỳ xuống hay không? Họ có thể giả vờ, quỳ xuống để buộc dây gài trong khi vẫn cầu nguyện với Đức Chúa Trời của mình. Liệu điều này có thực sự đáng để họ phải đối diện với cái chết hay không? Rõ ràng là họ nghĩ như vậy, mặc dù lời nói của họ cho thấy họ hiểu rằng mình có thể sẽ không thoát khỏi cái chết.

Làm thế nào chúng ta có thể tránh được những lý luận dễ dãi khiến chúng ta có cơ hội thỏa hiệp với đức tin của mình? Câu Kinh Thánh sau đây nói gì về một sự cám dỗ tương tự: “Ai trung-tín trong việc rất nhỏ, cũng trung-tín trong việc lớn; ai bất-nghĩa trong việc rất nhỏ, cũng bất-nghĩa trong việc lớn” (Lu-ca 16:10).

Một Lần Nữa, Thờ Lạy Hình Tượng

Các học giả Kinh Thánh từ lâu đã nhận thấy mối liên hệ giữa Đa-ni-ên 3 và những gì sách Khải huyền dạy về các sự kiện thời kỳ cuối cùng. Và điều này có lý do chính đáng, vì Đa-ni-ên 3—with mệnh lệnh buộc phải “thờ lạy pho tượng” dưới hình phạt tử hình (*Đa-ni-ên 3:15*)—phản chiếu điều mà Khải huyền dạy về một mệnh lệnh khác, cũng có hình phạt tử hình, buộc con người phải thờ lạy một pho tượng khác. “Nó cũng được quyền hà hơi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được và khiến hết thảy những kẻ nào không thờ-lạy tượng con thú đó bị giết đi” (*Khải huyền 13:15*).

Hãy đọc Khải huyền 13:11–17; Khải huyền 14:9, 11, 12; Khải huyền 16:2; Khải huyền 19:20; Khải huyền 20:4. Sự đối lập nào được thể hiện ở đây giữa các điều răn của Đức Chúa Trời và các điều răn của loài người?

Dân sự của Đức Chúa Trời được kêu gọi thờ phượng “Đấng dựng nên trời, đất, biển, và các suối nước.” Tức là, họ được kêu gọi thờ phượng Đấng Tạo Hóa, chứ không phải con thú và pho tượng của nó. Ba chàng trai Hê-bơ-rơ, khi đối diện với một mối đe dọa tương tự, đã từ chối thờ phượng bất cứ điều gì ngoài Đức Chúa Trời Tạo Hóa. Do đó, mặc dù hoàn cảnh giữa những gì xảy ra trên đồng bằng Đu-ra—with mệnh lệnh thờ lạy pho tượng thay vì Đấng Tạo Hóa—và những gì sẽ xảy ra trên toàn thế giới với lời kêu gọi thờ lạy hình tượng thay vì Đấng Tạo Hóa có thể khác nhau, nhưng nguyên tắc vẫn như nhau.

Hãy đọc Rô-ma 1:18–25. (Chú ý mối liên hệ giữa Rô-ma 1:18 và Khải huyền 14:9, 10 về “thạnh-nộ không pha của Đức Chúa Trời”). Làm thế nào vấn đề thờ lạy hình tượng lại chỉ là một biểu hiện khác của nguyên tắc này liên quan đến việc loài người cuối cùng trung thành với ai?

Thờ phượng không nhất thiết phải có nghĩa là cúi đầu và dâng hương, dù điều đó có thể xảy ra. Chúng ta thờ phượng bất cứ điều gì nắm giữ lòng trung thành tối thượng của chúng ta. Khi suy ngẫm về thân vị của Đức Chúa Trời—Đấng Tạo Hóa của chúng ta—và sau tất cả những gì Ngài đã làm cho chúng ta qua Chúa Giê-su—Đấng Cứu Chuộc của chúng ta—thì dĩ nhiên chỉ một mình Ngài đáng được thờ phượng. Bất cứ điều gì khác đều là thờ thần tượng. Có lẽ điều này giúp chúng ta hiểu những lời nghiêm khắc của Chúa Giê-su: “Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thâm-hiệp với ta, thì tan ra” (*Ma-thi-ơ 12:30*). Những sự kiện cuối cùng đơn giản chỉ là một sự thể hiện rõ ràng của lẽ thật này.

Sự Bách Hại Hội Thánh Đầu Tiên

Không chỉ Cựu Ước cung cấp cho chúng ta những hình bóng về các sự kiện cuối cùng, mà Tân Ước cũng vậy. Cuộc sống của các tín hữu thế kỷ thứ nhất không hề dễ dàng. Họ bị nhiều người cùng tôn giáo ghét bỏ, những người xem họ là mối đe dọa đối với đức tin của Môi-se. Họ cũng phải đối diện với cơn thịnh nộ của Đế quốc La Mã ngoại giáo. “Các quyền lực của đất và địa ngục đã hợp sức chống lại Đấng Christ qua những người theo Ngài. Ngoại giáo nhận thấy rằng nếu Phúc Âm chiến thắng, thì các đền thờ và bàn thờ của nó sẽ bị xóa sổ; vì vậy, nó tập hợp lực lượng để tiêu diệt Cơ Đốc giáo. Những ngọn lửa bách hại đã được thổi bùng lên.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 39.

Có một câu chuyện trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ cho thấy rõ ràng điều mà dân sự Đức Chúa Trời có thể mong đợi khi chúng ta tiến gần đến những sự kiện được mô tả trong Khải huyền 13.

Hãy đọc Công Vụ 12:1–17. Những yếu tố nào trong câu chuyện này có thể báo trước các sự kiện thời kỳ cuối cùng?

Gia-cơ đã bị chém đầu, và Phi-e-rơ là người kế tiếp; có một án tử hình dành cho các Cơ Đốc nhân. Có lẽ một trong những khía cạnh đáng chú ý nhất của câu chuyện này là việc Phi-e-rơ ngủ yên trong đêm có thể xem là tội tệ nhất của đời mình—ngủ say đến nỗi thiên sứ phải đánh vào người ông để đánh thức ông dậy!

Dĩ nhiên, Phi-e-rơ đã được giải cứu một cách kỳ diệu và tìm đến nơi nhóm họp của các tín hữu—những người thậm chí khó tin rằng ông thực sự đã được giải thoát, dù họ đã cầu nguyện. Kinh Thánh cho biết họ đã kinh ngạc—điều này khiến chúng ta tự hỏi rằng bao nhiêu lần chúng ta cầu nguyện nhưng lại hầu như không dám tin rằng Đức Chúa Trời thực sự sẽ đáp lời.

Một số tín hữu đã được cứu thoát; số khác bị giết. Khi chúng ta tiến gần đến thời kỳ cuối cùng, điều tương tự cũng sẽ xảy ra. Ngay cả Phi-e-rơ, dù lúc đó được cứu thoát, cuối cùng cũng đã tử đạo vì đức tin. Chính Chúa Giê-su đã báo trước cho ông về điều này: “Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, khi người còn trẻ, người tự mình thất lưng lấy, muốn đi đâu thì đi; nhưng khi người già, sẽ giơ bàn tay ra, người khác thất lưng cho và dẫn người đi đến nơi mình không muốn. Ngài nói điều đó để chỉ về Phi-e-rơ sẽ chết cách nào đặng sáng danh Đức Chúa Trời. Và sau khi đã phán như vậy, Ngài lại rằng: Hãy theo ta” (*Giăng 21:18–19*).

Chú ý rằng sau khi báo cho Phi-e-rơ biết ông sẽ chết cách nào, Chúa Giê-su vẫn phán rằng: “Hãy theo ta.” Điều này dạy chúng ta điều gì về lý do mà ngay cả mối đe dọa sự chết cũng không nên ngăn cản chúng ta bước theo Chúa?

Dấu của Con Thú

Khi nhiều năm trôi qua mà các sự kiện cuối cùng—như sắc lệnh tử hình và sự ép buộc nhận dấu của con thú—vẫn chưa xảy ra, một số người đã bày tỏ sự nghi ngờ, thậm chí hoài nghi về cách chúng ta diễn giải các sự kiện cuối cùng, bao gồm cả việc làm thế nào mà ngày Sa-bát và ngày Chủ Nhật có thể là trung tâm của cuộc xung đột cuối cùng.

Sách Khải huyền nói rõ: chúng ta hoặc thờ phượng Đấng Tạo Hóa hoặc thờ con thú và hình tượng của nó. Và bởi vì ngày Sa-bát ngày thứ Bảy là dấu hiệu nền tảng—có từ thời Ê-đen (*xem Sáng thế Ký 2:1-3*)—xác nhận Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, nên không có gì đáng ngạc nhiên khi trong vấn đề thờ phượng Đấng Tạo Hóa, ngày Sa-bát sẽ giữ vai trò trung tâm. Hơn nữa, không phải ngẫu nhiên mà quyền lực con thú chính là quyền lực tuyên bố đã thay đổi điều răn về ngày Sa-bát từ ngày Kinh Thánh ấn định sang ngày Chủ Nhật, một điều không có cơ sở nào trong Kinh Thánh. Với bối cảnh này, ý tưởng về việc ngày Sa-bát và ngày Chủ Nhật liên quan đến vấn đề thờ phượng—một lần nữa, hoặc là Đấng Tạo Hóa (*xem Khải huyền 14:6-7*) hoặc là con thú—hoàn toàn hợp lý. Và trong Tân Ước, chúng ta có một hình bóng về vấn đề giữa ngày Sa-bát thứ Bảy và luật pháp của loài người.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 12:9-14 và Giăng 5:1-16. Vấn đề nào đã khiến các nhà lãnh đạo tôn giáo muốn giết Chúa Giê-su?

Trong Ma-thi-ơ 12, sau khi Chúa Giê-su chữa lành người bị teo tay vào ngày Sa-bát (*Ma-thi-ơ 12:9-13*), các nhà lãnh đạo tôn giáo đã phản ứng như thế nào? “Những người Pha-ri-si đi ra ngoài rồi, bàn với nhau, lập mưu đặng giết Ngài” (*Ma-thi-ơ 12:14*). Bị giết vì ngày Sa-bát thứ Bảy? Trong Giăng 5:1-16, sau một phép lạ chữa lành khác vào ngày Sa-bát, các nhà lãnh đạo “Nhân đó dân Giu-đa bắt-bớ Đức Chúa Jê-sus, vì có Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát” (*Giăng 5:16*).

Bị giết, bắt bớ vì truyền thống của loài người (vì trong Kinh Thánh không có điều nào cấm chữa bệnh vào ngày Sa-bát, cũng như không có điều nào thay thế ngày Sa-bát bằng ngày Chủ Nhật) đối nghịch với ngày Sa-bát thứ Bảy? Mặc dù vấn đề cụ thể ở đây với Chúa Giê-su không giống hoàn toàn với sự kiện cuối cùng, nhưng nó vẫn rất gần gũi: luật pháp của loài người đối lập với luật pháp của Đức Chúa Trời, và trong cả hai trường hợp, luật pháp bị tranh cãi đều xoay quanh ngày Sa-bát trong Kinh Thánh.

Liệu có đáng để mất mạng vì một trong các điều răn của Đức Chúa Trời? Làm sao một người có thể dễ dàng lý luận để biện minh cho việc thỏa hiệp đức tin?

Suy Ngẫm Thêm:

“Trong mọi thời đại, Đức Chúa Trời đã hành động qua các thiên sứ thánh để giúp đỡ và giải cứu dân sự Ngài. Các thiên sứ đã tích cực tham gia vào những công việc của loài người. Họ đã xuất hiện trong những y phục chói lòa như tia chớp; họ cũng đến với hình dạng của những lũ khách. Các thiên sứ đã xuất hiện trong hình dạng con người trước những người của Đức Chúa Trời. Họ đã nghỉ ngơi, như thể đang mệt mỏi, dưới những cây sồi vào buổi trưa. Họ đã nhận sự tiếp đãi trong nhà của con người. Họ đã dẫn đường cho những lũ khách lạc lối. Chính tay họ đã nhóm lửa trên bàn thờ. Họ đã mở cửa tù và giải phóng các đầy tớ của Chúa. Được khoác áo giáp thiên đàng, họ đã đến để lăn hòn đá khỏi mộ Đấng Cứu Thế.

“Trong hình dạng con người, các thiên sứ thường hiện diện trong những cuộc nhóm họp của người công bình; và họ cũng đến với những hội nhóm của kẻ ác, như khi họ đến Sô-dôm, để ghi lại những việc làm của họ, để xác định xem họ đã vượt qua giới hạn sự nhẫn nhịn của Đức Chúa Trời hay chưa. Chúa vui thích trong sự thương xót; và vì có một số ít người thật lòng phụng sự Ngài, Ngài kiểm chế các tai họa và kéo dài sự bình an cho nhiều người. Những kẻ phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời chẳng nhận biết rằng chính họ đang mắc nợ mạng sống của mình nhờ vào một số ít người trung tín, những người mà họ ưa thích chế giễu và bức hại.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 631, 632.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy đọc 2 Ti-mô-thê 1:7. Hãy thảo luận về những điều trong lời tiên tri khiến bạn lo lắng nhất. Làm thế nào để chúng ta có thể gạt bỏ tinh thần sợ hãi và tìm thấy sứ điệp hy vọng của Đức Chúa Trời ngay cả khi những lời tiên tri nói về sự bách hại đối với đức tin của chúng ta?
2. Mặc dù ngay lúc này có thể khó thấy được làm sao ngày Sa-bát và ngày Chủ Nhật có thể trở thành trung tâm của các sự kiện cuối cùng, hãy nhìn xem thế giới có thể thay đổi nhanh chóng như thế nào. Lễ thật này dạy chúng ta điều gì về việc không nên đặt nền tảng đức tin trên các sự kiện hiện tại—vốn có thể thay đổi trong chớp mắt—mà chỉ nên đặt trên Lời Đức Chúa Trời được bày tỏ?
3. Hãy suy nghĩ về Đa-ni-ên 2 (và cả chương 7). Tất cả các đế quốc đã đến và đi đúng như lời tiên tri đã báo trước. Ngày nay, khi nhìn lại lịch sử, chúng ta thấy rằng điều đó đã ứng nghiệm đúng như lời tiên đoán. Từ góc nhìn của chúng ta hôm nay, chỉ còn lại một vương quốc cuối cùng sẽ đến. Đó là vương quốc nào, và tại sao chúng ta có thể tin chắc rằng nó sẽ đến đúng như đã được tiên tri?

Hình Ảnh của Thời Kỳ Cuối Cùng



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Ma-thi-ơ 12:38–42; Giô-na 3:5–10; Khải huyền 18:4; Đa-ni-ên 5:1–31; Khải huyền 16:12–19; 2 Sử Ký 36:22, 23.

Câu Gốc: “Người trả lời rằng: Ta là người Hê-bơ-rơ, và ta kính-sợ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô” (Giô-na 1:9).

Tuần này, chúng ta sẽ có cái nhìn cuối cùng về những câu chuyện giúp làm sáng tỏ sự hiểu biết của chúng ta về các sự kiện cuối cùng. Lần này, chúng ta sẽ xem xét sứ mạng của Giô-na đến Ni-ni-ve, sự sụp đổ của Ba-by-lôn, và sự trỗi dậy của vua Ba Tư Si-ru, người đã giải phóng dân sự Đức Chúa Trời và cho phép họ trở về Đất Hứa.

Cũng như những câu chuyện lịch sử khác mà chúng ta đã nghiên cứu, những sự kiện này có ý nghĩa sâu sắc cho mọi thế hệ. Tuy nhiên, chúng cũng có sự liên hệ đặc biệt đối với những thế hệ cuối cùng trước khi Đấng Christ tái lâm. Từ những câu chuyện lịch sử này, chúng ta có thể rút ra những yếu tố giúp chúng ta hiểu rõ hơn về điều mà chúng ta gọi là “lẽ thật hiện tại.”

Đồng thời, chúng ta cần nhớ một điều quan trọng khi xem xét các câu chuyện có liên quan đến các sự kiện cuối cùng: chúng ta phải cẩn thận nhìn vào các chủ đề và hình ảnh rộng lớn, chứ không nên phân tích từng chi tiết một cách thái quá đến mức tạo ra những suy diễn tiên tri phi lý. Cũng giống như khi giải thích các ẩn dụ của Chúa Giê-su, chúng ta cần tìm kiếm những điểm chính yếu và các nguyên tắc nền tảng. Chúng ta không nên cố gắng vắt kiệt từng chi tiết để tìm ra một sự thật ẩn giấu nào đó. Thay vào đó, chúng ta nên tập trung vào các khuôn mẫu và nguyên tắc, từ đó khám phá những yếu tố liên quan đến thời kỳ cuối cùng.

Tiên Tri Miễn Cường

Câu chuyện về Giô-na (*Giô-na 1-4*), tuy ngắn gọn, nhưng mang lại một tác động đáng kể. Nhiều tín hữu nhìn thấy chính mình trong hình ảnh vị tiên tri miễn cường này. Câu chuyện này cũng chứa đựng những gợi ý đáng chú ý về các sự kiện tương lai.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 12:38-42. Những phần nào trong câu chuyện của Giô-na mà Chúa Giê-su đã nhắc đến khi Ngài nói với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si? Những bài học về sự phán xét nào được tìm thấy trong lời tuyên bố của Ngài?

Chúa Giê-su tuyên bố rằng Ngài còn lớn hơn Giô-na. Ngài biết rằng việc đến thế gian sẽ dẫn đến Thập tự giá, nhưng Ngài vẫn “đến tìm và cứu kẻ bị mất” (*Lu-ca 19:10*). Giô-na đã ở trong bụng cá lớn ba ngày vì tội lỗi của chính mình; Chúa Giê-su đã ở trong mộ ba ngày vì tội lỗi của chúng ta. Đó là điều cần thiết để cứu những kẻ hư mất.

Ngày nay, chúng ta biết Giô-na là một tiên tri miễn cường, không muốn đến Ni-ni-ve. Từ góc nhìn con người, điều này rất dễ hiểu—người A-si-ri cai trị bằng một chế độ tàn bạo. Các bức phù điêu của người A-si-ri tràn ngập những hình ảnh mô tả sự tàn ác khủng khiếp; những dân tộc bị họ chinh phục phải chịu những phương thức hành hình khủng khiếp nhất. Ai lại muốn đối mặt với viễn cảnh phải giáng vạ về sự ăn năn trong chính thủ đô của họ?

Có một khoảnh khắc quan trọng trong câu chuyện này có thể mang ý nghĩa tiên tri về phong trào còn sót lại trong thời kỳ cuối cùng. Khi Giô-na được hỏi ông là ai, ông trả lời: “Ta là người Hê-bơ-rơ, và ta kính-sợ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô” (*Giô-na 1:9*). Câu tuyên bố này rất giống với thông điệp của thiên sứ thứ nhất (*Khải huyền 14:7*). Thật vậy, sự nhấn mạnh của Giô-na về Đức Chúa Trời là Đấng “đã làm nên biển và đất khô” chính là sự xác nhận về Ngài như Đấng Sáng Tạo. Đây chính là nền tảng cho lý do tại sao chúng ta phải thờ phượng Ngài, và sự thờ phượng là yếu tố trung tâm trong các sự kiện cuối cùng.

Đồng thời, chúng ta cũng được kêu gọi để rao giảng một sứ điệp có thể không được ưa chuộng trong Ba-by-lôn thuộc linh. Việc kêu gọi: “Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn” (*Khải huyền 18:4*) có nghĩa là chúng ta nói với thế gian rằng họ phải ăn năn—một sứ điệp mà từ xưa đến nay hầu như luôn gặp phải sự chống đối, ngay cả khi nó được truyền đạt bằng cách dịu dàng nhất. Khi làm chứng về lẽ thật, có ai trong chúng ta chưa từng nhận phải sự phản đối hoặc thậm chí là thái độ thù địch? Đó là điều không thể tránh khỏi trong sứ mạng của chúng ta.

Bạn nhận thấy bao nhiêu điểm tương đồng giữa Giô-na và chính mình? Làm thế nào bạn có thể vượt qua thái độ sai lầm này?

Hành Động Ăn Năn

Giô-na có một sứ điệp rất rõ ràng dành cho dân thành Ni-ni-ve: “Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao-giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống!” (*Giô-na 3:4*). Điều này có vẻ rất rõ ràng: thành phố này đã bị định đoạt. Rốt cuộc, đây chẳng phải là lời trực tiếp từ một tiên tri của Đức Giê-hô-va sao? Nhưng điều gì đã xảy ra với Ni-ni-ve?

Hãy đọc Giô-na 3:5–10. Vì sao lời tiên tri này không được ứng nghiệm?

Đúng vậy, cả thành phố đã ăn năn, và sự hủy diệt đã được hoãn lại, ít nhất là trong một thời gian. “Sự hủy diệt của họ đã được ngăn lại, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên được tôn cao và vinh hiển khắp thế gian ngoại đạo, và luật pháp của Ngài được tôn kính. Mãi đến nhiều năm sau, Ni-ni-ve mới bị diệt vong bởi các dân tộc xung quanh do sự quên lãng Đức Chúa Trời và niềm kiêu hãnh tự phụ của họ.”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 271.

Liệu chúng ta có thể mong đợi điều gì đó tương tự trong thời kỳ cuối cùng với sứ điệp cuối cùng dành cho thế gian sa ngã không? Câu trả lời là: có và không. Tức là, trên khắp thế giới, sẽ có nhiều người lắng nghe tiếng gọi: “Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội-lỗi với nó, cũng chịu những tai-họa nó nữa chẳng;” (*Khải huyền 18:4*). Trên khắp thế giới, những người này sẽ đứng vững và bất chấp quyền lực của con thú, họ sẽ “giữ điều-răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jê-sus” (*Khải huyền 14:12*). Những người này, giống như dân thành Ni-ni-ve, sẽ được cứu khỏi cơn đoán phạt giáng trên kẻ hư mất.

Một số lời tiên tri, như lời tuyên bố của Đức Chúa Trời rằng Ni-ni-ve sẽ bị hủy diệt, là có điều kiện. (*Ni-ni-ve sẽ bị hủy diệt nếu dân sự không từ bỏ đường lối gian ác của mình [xem Giê-rê-mi 18:7–10]*). Tuy nhiên, có những lời tiên tri không đi kèm điều kiện và chắc chắn sẽ được ứng nghiệm bất kể phản ứng của con người. Các lời tiên tri về Đấng Mê-si liên quan đến lần giáng sinh và tái lâm của Đấng Christ, dấu của con thú, sự đổ xuống của các tai vạ, sự bắt bớ trong thời kỳ cuối cùng—tất cả những điều này đều không phải là tiên tri có điều kiện; chúng sẽ xảy ra, bất kể con người làm gì. Điều con người làm và những lựa chọn họ đưa ra sẽ quyết định họ đứng về phía nào khi các sự kiện cuối cùng mà các tiên tri đã báo trước bắt đầu ứng nghiệm.

Những lựa chọn mà bạn đang thực hiện hôm nay sẽ giúp định hình quyết định của bạn thế nào khi cuộc khủng hoảng liên quan đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời hay hình tượng của con thú bùng nổ trên thế giới?

Yến Tiệc của Bê-n-xát-sa

Sau khi thành Ni-ni-ve bị hạ nhục (năm 612 TCN) bởi một liên quân gồm người Mê-đi và người Ba-by-lôn (do cha của Nê-bu-cát-nết-sa lãnh đạo), thành Ba-by-lôn đã trải qua một thời kỳ hưng thịnh, điều mà nó chưa từng thấy kể từ thời Ha-mu-ra-bi, nhà lập pháp vĩ đại của họ. Dưới thời Nê-bu-cát-nết-sa, người không còn phải lo lắng về các cuộc tấn công của A-si-ri nữa, thành Ba-by-lôn ngày càng trở nên giàu có và quyền lực, đến mức các quốc gia lân cận buộc phải miễn cưỡng công nhận sự thống trị của nó. Ba-by-lôn trở thành nữ hoàng của thế giới, và những dân tộc nào muốn thịnh vượng thì phải tuyên bố trung thành với nó.

Trong khi đó, theo như chúng ta biết, Nê-bu-cát-nết-sa đã qua đời như một tín hữu, tuyên xưng rằng Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên thật sự là Đấng chủ tể của muôn dân (Đa-ni-ên 4:34–37). Sau đó, Đa-ni-ên ghi lại câu chuyện về người kế vị ông, hoàng tử đồng nghiệp chính Bê-n-xát-sa.

Hãy đọc Đa-ni-ên 5:1–31. Những bài học thuộc linh quan trọng nào chúng ta có thể rút ra từ câu chuyện này? Điều gì cuối cùng đã khiến Bê-n-xát-sa sụp đổ?

Có lẽ phần bi thảm nhất trong câu chuyện này được tìm thấy trong Đa-ni-ên 5:22. Sau khi thuật lại cho vua nghe về sự sa sút và sự phục hồi của Nê-bu-cát-nết-sa, Đa-ni-ên nói với Bê-n-xát-sa: “Hỡi vua Bê-n-xát-sa, con của người, vua cũng vậy, dầu vua đã biết hết các việc ấy, mà lòng vua cũng không chịu nhún-nhuông chút nào;” Nói cách khác, dù có cơ hội để biết lẽ thật, thậm chí có thể đã chứng kiến tận mắt những gì xảy ra với Nê-bu-cát-nết-sa, nhưng Bê-n-xát-sa đã chọn phớt lờ những sự kiện đó và tiếp tục đi theo con đường mà tiên vương của mình từng đi, con đường đã dẫn đến rất nhiều khốn khó.

Cũng giống như Nê-bu-cát-nết-sa đã làm khi dựng tượng vàng, Bê-n-xát-sa công khai thách thức điều mà Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên đã tiên báo. Khi dùng các vật thánh từ đền thờ một cách bất kính, ông có lẽ đang muốn nhấn mạnh rằng Ba-by-lôn đã chinh phục dân Giu-đa và hiện đang sở hữu các vật dụng thiêng liêng của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, ông tuyên bố rằng họ vẫn thống trị Đức Chúa Trời, Đấng đã báo trước sự sụp đổ của họ.

Đây thực sự là một hành động thách thức toàn diện, ngay cả khi Bê-n-xát-sa có đầy đủ bằng chứng và dữ kiện để biết rõ hơn. Ông có đủ kiến thức để nhận biết lẽ thật; vấn đề không nằm ở trí tuệ, mà ở tấm lòng. Trong những ngày sau rốt, khi cuộc khủng hoảng cuối cùng bùng nổ trên thế giới, con người cũng sẽ có cơ hội để biết lẽ thật. Nhưng điều quyết định sự lựa chọn của họ, cũng như với Bê-n-xát-sa, chính là tấm lòng của họ.

Sự Khô Cạn của Sông Ơ-phơ-rát

Một trong những điểm mạnh của Ba-by-lôn là dòng sông Ơ-phơ-rát chảy xuyên qua bên dưới các tường thành, cung cấp cho thành phố một nguồn nước vô tận. Tuy nhiên, điều này cũng chính là điểm yếu của nó. Nữ hoàng Nitocris của Ba-by-lôn cổ đại đã xây dựng các công trình bằng đất dọc theo con sông để biến nó thành một tuyến đường dẫn vào thành phố. Trong quá trình này, bà đã chuyển hướng dòng sông vào một vùng đầm lầy để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công. Si-ru nhận ra rằng ông có thể làm điều tương tự: làm khô một phần sông Ơ-phơ-rát để quân đội của ông có thể dễ dàng hành quân qua dưới bức tường thành. Khi vào được bên trong thành, ông phát hiện rằng các tường thành nội bộ dọc theo con sông không có người canh gác, và thành phố đã thất thủ chỉ trong một đêm. Nhà sử học Hy Lạp cổ đại Hê-rô-đốt đã ghi lại rằng “những người sống ở trung tâm thành Ba-by-lôn không hề hay biết rằng vùng ngoại ô đã thất thủ, vì lúc đó là một thời điểm lễ hội, và tất cả mọi người đang nhảy múa, vui chơi, và đắm mình trong lạc thú.”—Hê-rô-đốt, *The Histories*, bản dịch của Tom Holland (New York: Penguin, 2015), tr. 94. Có thể nào còn nghi ngờ rằng đây chính là yến tiệc được mô tả trong Đa-ni-ên 5 không?

Hãy đọc Đa-ni-ên 5:18–31 và Khải huyền 16:12–19. Những điểm tương đồng nào bạn nhận thấy giữa một số tai vạ trong Khải huyền và câu chuyện về sự sụp đổ của Ba-by-lôn?

Khi giải thích cách nhận biết các dấu hiệu của thời kỳ, Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo các môn đồ: “Vậy hãy tỉnh-thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẻ trộm sẽ đến, thì tỉnh-thức, không để cho đào ngạch nhà mình” (*Ma-thi-ơ 24:42–43*). Cũng giống như trong sự sụp đổ của Ba-by-lôn, sự xuất hiện đột ngột của Đấng Christ sẽ khiến Ba-by-lôn thời kỳ cuối cùng hoàn toàn bất ngờ. Tuy nhiên, điều đó không nhất thiết phải xảy ra theo cách ấy; chúng ta đã được ban cho rất nhiều bằng chứng về sự tái lâm sắp đến của Đức Chúa Giê-su qua hàng loạt lời tiên tri chi tiết.

Thế gian sẽ không bị bất ngờ chỉ vì họ không biết điều Đức Chúa Trời đã tiên báo, mà bởi vì họ đã chọn không tin vào điều Ngài đã phán sẽ xảy ra.

Hãy đọc Khải huyền 16:15. Giữa những cảnh báo trong thời kỳ cuối cùng, thông điệp Phúc Âm nào được tìm thấy ở đây? “khỏi đi lỏa-lô” có ý nghĩa gì?

Si-ru, Người Được Xức Dầu

Khi Si-ru chiếm đóng thành Ba-by-lôn, những năm lưu đầy của dân sự Đức Chúa Trời đã kết thúc, và người Ba Tư cho phép dân Giu-đa trở về Đất Hứa để xây dựng lại đền thờ. Dưới thời Si-ru, Đế quốc Ba Tư trở thành đế quốc lớn nhất trong lịch sử, như nhà sử học Tom Holland đã mô tả là “tập hợp lãnh thổ rộng lớn nhất mà thế giới từng chứng kiến.”—*Dominion* (New York: Basic Books, 2019), tr. 25.

Theo phong tục của người Ba Tư, Si-ru thậm chí còn được gọi là “Đại Vương” hay “Vua của các vua”.

Si-ru là một hình bóng về những gì sẽ xảy ra khi Đấng Christ trở lại để cứu Hội Thánh Ngài: Ngài là Vị Vua đến từ phương Đông (*so sánh với Ma-thi-ơ 24:27*), tiến hành cuộc chiến chống lại Ba-by-lôn và giải cứu dân Ngài, để họ cuối cùng có thể thoát khỏi Ba-by-lôn và trở về Đất Hứa. (*xem Khải huyền 19:11–16*). Đây là lý do vì sao Đức Chúa Trời gọi Si-ru là “người xức dầu của Ngài” (*Ê-sai 45:1*); không chỉ vì vị vua Ba Tư này đã giải phóng dân sự của Đức Chúa Trời, mà chiến dịch của ông chống lại Ba-by-lôn cũng là một hình bóng về sự tái lâm của Đấng Christ.

Hãy đọc 2 Sử Ký 36:22–23. Những điểm tương đồng nào giữa câu chuyện của Si-ru và Nê-bu-cát-nết-sa? Những điểm khác biệt nào? Ý nghĩa của chi tiết này là gì? Và cuối cùng, làm thế nào nó ảnh hưởng đến sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su nhiều thế kỷ sau?

Trật tự nguyên gốc của các sách trong Cựu Ước đã bị thay đổi trong thời đại chúng ta, khiến sách cuối cùng hiện nay là Ma-la-chi. Tuy nhiên, trong bản gốc, Cựu Ước kết thúc với lời tuyên bố của Si-ru này. Phân đoạn tiếp theo trong bộ Kinh Thánh là Ma-thi-ơ, bắt đầu với sự giáng sinh của Đấng Christ—Đấng Mê-si, hình bóng hoàn hảo của Si-ru. Si-ru đã ra lệnh xây dựng lại đền thờ trên đất, còn Đức Chúa Giê-su sẽ khởi đầu chức vụ của Ngài trong đền thờ trên trời, dẫn đến sự tái lâm và sự giải phóng của chúng ta.

Dĩ nhiên, Si-ru không phải là sự đại diện hoàn hảo của Đấng Christ; không có hình bóng nào có thể hoàn toàn khớp với nguyên mẫu, và chúng ta cũng không nên cố tìm kiếm ý nghĩa thần học trong từng chi tiết nhỏ. Tuy nhiên, xét trên tổng thể, ông đóng vai trò như một hình bóng của Đấng Cứu Chuộc.

Thật kỳ diệu khi Đức Chúa Trời đã sử dụng một vị vua ngoại bang theo cách rõ ràng như vậy để hoàn thành ý định của Ngài. Bất chấp những gì dường như trước mắt chúng ta, làm thế nào để chúng ta có thể học được lẽ thật rằng, trong dài hạn, Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ thực hiện các sự kiện thời kỳ cuối cùng như đã được tiên tri?

Suy Ngẫm Thêm:

“Mỗi quốc gia khi bước lên sân khấu lịch sử đều được phép chiếm giữ vị trí của mình trên đất, để chứng tỏ liệu họ có thực hiện được mục đích của Đấng Giám Sát và Đấng Thánh hay không. Lời tiên tri đã phác họa sự trỗi dậy và tiến trình của các đế chế vĩ đại trên thế giới—Ba-by-lôn, Mê-di Ba Tư, Hy Lạp và La Mã. Với mỗi đế quốc này, cũng như với các quốc gia nhỏ hơn, lịch sử đã lặp lại chính nó. Mỗi quốc gia đều đã có thời kỳ thử nghiệm của mình; mỗi quốc gia đều đã thất bại, vinh quang phai tàn, quyền lực tiêu tan. Khi các dân tộc khước từ nguyên tắc của Đức Chúa Trời, và trong sự khước từ đó, họ tự dẫn đến sự hủy diệt của chính mình, thì một mục đích thần thượng và siêu việt vẫn hiển nhiên được thực hiện xuyên suốt các thời đại.”—Ellen G. White, *Prophets and Kings*, tr. 535.

Trong Giê-rê-mi 18, tiên tri Giê-rê-mi quan sát một thợ gốm đang thực hiện công việc của mình: nắn và tạo hình đất sét theo ý muốn. Chính hình ảnh này—một thợ gốm nắn đất sét—được Đức Chúa Trời sử dụng để giải thích nguyên tắc điều kiện trong lời tiên tri Kinh Thánh. Và để chúng ta hiểu rõ hơn, Đức Giê-hô-va phán qua Giê-rê-mi rằng: “Trong lúc nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đang nhỏ đi, hủy đi, diệt đi; nếu nước mà ta nói đó xây-bỏ điều ác mình, thì ta sẽ đổi ý ta đã toan giáng tai-họa cho nó. Cũng có lúc nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đang dựng nó, trồng nó; nếu nước ấy làm điều ác trước mắt ta và không nghe tiếng ta, thì ta sẽ đổi ý ta đã định xuống phước cho nó” (*Giê-rê-mi 18:7–10*).

Câu Hỏi Thảo Luận

1. Hãy suy ngẫm về lời phán của Đức Chúa Giê-su rằng sự phán xét sẽ nhẹ hơn đối với Ni-ni-ve so với dân sự Đức Chúa Trời, những người đã lìa bỏ lẽ thật (*xem Ma-thi-ơ 12:39–42*). Hội thánh của Đức Chúa Trời có thể học được bài học gì từ lời cảnh báo này?
2. Hãy lưu ý đến lời của Ellen G. White rằng “với mỗi đế quốc kế tiếp, lịch sử đã lặp lại chính nó.”—*Prophets and Kings*, tr. 535. Bạn nhận thấy những điểm chung nào giữa tất cả các đế quốc được đề cập trong lời tiên tri? Bằng cách nào họ đều đi theo cùng một con đường tiên tri? Và thế giới hiện tại của chúng ta đang đi theo vết xe đổ của họ ra sao?
3. Hãy suy ngẫm về thực tế rằng trong nhiều trường hợp, điều ngăn cản con người đến với đức tin không phải là trí tuệ hay lý trí, mà là tấm lòng. Nhận thức này có thể ảnh hưởng như thế nào đến cách bạn làm chứng cho người khác?